

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 14**  
**TỪ NGÀY 04/12 ĐẾN NGÀY 08/12**

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
<b>Thứ hai 04/12</b>	1	37	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Đội hình đội ngũ
	2	27	Thể dục	Bài 5: Vận động phối hợp của các khớp(T1)
	3		Tiếng Anh	
	4	157	Tiếng Việt	ong, ông, ung, ung (T1)
	5	158	Tiếng Việt	ong, ông, ung, ung (T2)
	6		Năng khiếu	
	7		Rèn chữ	Bài: êp, xép, sắp xếp, ip, nhíp, nhíp cầu, up, giúp, giúp đỡ, anh, tranh, tranh ảnh
<b>Thứ ba 05/12</b>	1	159	Tiếng Việt	iêc, iên, iêp (T1)
	2	14	Âm nhạc	Ôn bài hát: Mẹ đi vắng
	3	160	Tiếng Việt	iêc, iên, iêp (T2)
	4	40	Toán	Phép trừ trong phạm vi 10 (tiếp theo) (tiết 1)
	5	14	Đạo đức	Bài 13: Giữ gìn tài sản của trường, lớp
	6	27	TNXH	Vui đón tết (T1)
	7		Ôn Toán	Bài: Phép trừ trong phạm vi 10 (tiếp theo)
<b>Thứ tư 06/12</b>	1	161	Tiếng Việt	iêng, iêm, iêp (T1)
	2	162	Tiếng Việt	iêng, iêm, iêp (T2)
	3	41	Toán	Phép trừ trong phạm vi 10 (tiết 1)
	4		Tiếng Anh	
	5		Ôn Toán	Phép trừ trong phạm vi 10 (tiết 2)
	6		Ôn Tiếng Việt	Kể chuyện bài: Câu chuyện về cây bút chì
	7		Ôn Tiếng Việt	Bài: ong, ông, ung, ung
<b>Thứ năm 07/12</b>	1	163	Tiếng Việt	iêt, iêu, yêu (T1)
	2	28	Thể dục	Bài 5: Vận động phối hợp của các khớp (T2)
	3	164	Tiếng Việt	iêt, iêu, yêu (T2)
	4	42	Toán	Luyện tập (tiết 1)
	5	28	TNXH	Vui đón tết (T2)
	6		Ôn Toán	Luyện tập
	7		Kỹ năng sống	
<b>Thứ sáu 08/12</b>	1	165	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T1)
	2	14	Mĩ Thuật	Hoa và quả
	3	166	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T2)
	4	167	Tiếng Việt	Luyện viết
	5	168	Tiếng Việt	Luyện viết
	6	41	HĐTN	Bài 2: Em tự chọn trang phục và đồ dùng
	7	42	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Sắm vai ứng xử tình huống

Thứ hai, ngày 04 tháng 12 năm 2023

Tiếng Việt

PPCT Tiết: 157, 158

Bài 61: ong, ông, ung, ung

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần **ong, ông, ung, ung**; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các vần **ong, ông, ung, ung**; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các chữ **ong, ông, ung, ung**; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ **ong, ông, ung, ung**

- Phát triển kỹ năng nói về cách ứng xử, phát triển kỹ năng quan sát.

**II. CHUẨN BỊ:**

1. GV: Tranh tình huống, tranh chữ mẫu vần **ong, ông, ung, ung**

2. HS: Bảng con, Sách giáo khoa, bộ đồ dùng Tiếng Việt.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:****TIẾT 1**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc từ: <b>xinh đẹp, giúp đỡ, nhanh nhẹn</b></li> <li>- HS viết bảng con từ: <b>vâng lời</b></li> <li>- Nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo tranh, yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: + Em thấy gì trong tranh?</li> <li>- GV chốt và nói câu về nội dung tranh theo SGK: <b>Những bông hồng rung rinh trong gió.</b></li> <li>- GV đọc mẫu, chú ý các cụm từ. GV nhấn vào các tiếng chứa vần <b>ong, ông, ung, ung</b> để gây chú ý cho HS phát hiện vần.</li> <li>- Trong câu có tiếng nào chứa vần <b>ong, ông, ung, ung</b>?</li> <li>- GV giới thiệu và ghi chữ <b>ong, ông, ung, ung</b> lên bảng</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Hướng dẫn đọc</b></p> <p><b>HĐ 2.1: Đọc âm</b></p> <p><b>* Vần ong:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV viết vần <b>ong</b> lên bảng.</li> <li>- GV đọc mẫu vần <b>ong</b> và hướng dẫn đọc vần <b>ong</b></li> <li>- GV gọi HS đọc</li> <li>- GV theo dõi sửa lỗi phát âm cho HS</li> <li>- HS cài vần <b>ong</b></li> <li>- GV đọc mẫu</li> </ul> <p><b>* Vần ông, ung, ung: tương tự</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vần <b>ong, ông, ung, ung</b> có gì giống và khác nhau?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS viết bảng</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>+ HS trả lời theo ý hiểu</li> <li>- Cả lớp ĐT</li> <li>- HS nêu tiếng chứa <b>ong, ông, ung, ung</b></li> <li>- HS theo dõi</li> <li>- Đọc thầm theo</li> <li>- HS đọc CN – ĐT: <b>ong</b></li> <li>- HS cài vần <b>ong</b></li> <li>- HS đọc CN – ĐT</li> </ul>



<p><b>Hoạt động 2: Viết vở</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS viết chữ <b>ong, ông, ung, ung, bông súng, bánh chưng</b> (cỡ vừa). Nêu lại quy trình</li> <li>- Nhắc HS tư thế ngồi viết.</li> <li>- GV quan sát giúp đỡ HS</li> <li>- Thu và nhận xét bài.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3: Đọc câu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tranh:</li> <li>+ Nam đi đâu?</li> <li>+ Nam đi với ai?</li> <li>+ Chợ thế nào?</li> <li>+ Ở chợ có bán những gì?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét và giới thiệu nội dung bức tranh</li> <li>- GV đọc mẫu</li> <li>- Yêu cầu HS tìm tiếng có vần <b>ong, ông, ung, ung</b></li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc lại câu</li> <li>- Nhận xét.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>● <b>Nói nghe theo chủ đề</b></li> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát tranh:</li> <li>+ Đây là chợ? Đây là siêu thị?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Em đã đi chợ, siêu thị bao giờ chưa?</li> <li>+ Chợ và siêu thị có gì giống nhau? Chợ và siêu thị có gì khác nhau?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV và HS nhận xét.</li> <li>- Cho HS đọc lại toàn bài</li> <li>- Nhận xét giờ học</li> <li>- Về nhà đọc lại bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết vở (chữ viết thường, cỡ chữ vừa)</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp bài</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát:</li> <li>+ Nam đi chợ</li> <li>+ Nam đi với mẹ</li> <li>+ Chợ đông vui và bán đủ thứ</li> <li>+ Ở chợ có bán đồ dùng gia đình, rau, thịt và cá</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- Tiếng: <b>đông, cỗ, những, dùng, trong, cùng</b> (PT-ĐV tiếng-ĐT từ)</li> <li>- Đọc CN-ĐT câu</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện:</li> <li>+ Tranh bên trái là chợ, tranh bên phải là siêu thị</li> <li>+ HS trả lời</li> <li>+ Chợ và siêu thị cùng bán rất nhiều thứ.</li> <li>+ Chợ khác siêu thị là những người bán hàng tự bán các mặt hàng và tính tiền. Còn trong siêu thị khách tự chọn đồ và có nhân viên thu tiền tại quầy. Siêu thị thường trong một toà nhà lớn. Chợ có thể họp ở nhiều nơi: trong nhà, ngoài trời (bãi, ngõ phố, bên đường),...</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- HS đọc bài.</li> </ul>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**Rèn chữ****Môn: Tập viết**

**Bài: êp, xếp, sắp xếp, ip, nhíp, nhíp cầu, up, giúp, giúp đỡ, anh, tranh, tranh ảnh**  
**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS viết các chữ: **êp, xếp, sắp xếp, ip, nhíp, nhíp cầu, up, giúp, giúp đỡ, anh, tranh, tranh ảnh** theo vở viết
- Viết đúng, đẹp, liền nét
- Rèn tính nhanh nhẹn và cẩn thận

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:** chữ mẫu

**2. HS:** vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ:</b> <b>op, góp, góp sức, ôp, tốp, tốp ca, op, lớp, hớp lớp, ep, phép, lễ phép</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS viết bảng con các chữ đã học</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu bài. Ghi tựa: <b>êp, xếp, sắp xếp, ip, nhíp, nhíp cầu, up, giúp, giúp đỡ, anh, tranh, tranh ảnh</b></li> <li>* <b>Hoạt động 1:</b> GV HD HS đọc và phân tích từng chữ</li> <li>- Giới thiệu chữ êp</li> <li>- Chữ êp có mấy con chữ? Gồm những con chữ nào?</li> <li>- HD viết: ĐDB trên ĐKN 1, ĐDB ngay ĐKN 2</li> <li>- Giới thiệu chữ: xếp</li> <li>- HD viết: ĐDB dưới ĐKN 3, ĐDB ngay ĐKN 2, nổi nét chữ x, chữ ê và chữ p, lia bút viết dấu sắc trên đầu chữ ê.</li> <li>- Giới thiệu chữ: sắp xếp</li> <li>- HD viết: ĐDB ngay ĐKN 1, ĐDB ngay ĐKN 2, nổi nét chữ s, chữ ă, và chữ p, lia bút viết dấu sắc trên đầu chữ ă, cách con chữ o viết chữ xếp. ĐDB dưới ĐKN 3, ĐDB ngay ĐKN 2, nổi nét chữ x, chữ ê và chữ p, lia bút viết dấu sắc trên đầu chữ ê.</li> <li>- Giới thiệu chữ: <b>ip, nhíp, nhíp cầu, up, giúp, giúp đỡ, anh, tranh, tranh</b></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS viết bảng lớp, bảng con</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS ĐT-CN</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- Chữ êp có 2 con chữ: con chữ ê và con chữ p</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>

<p><b>ảnh</b> (HD tương tự)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HD viết từng chữ, khoảng cách chữ</li> <li>* <b>Hoạt động 2:</b> Hướng dẫn viết vở</li> <li>- Chú ý tư thế viết, cách viết, khoảng cách, dấu thanh</li> </ul> <p>ip ip ip ip ip ip  nhịp nhịp nhịp nhịp  nhịp cầu nhịp cầu  up up up up up up  giúp giúp giúp giúp  giúp đỡ giúp đỡ giúp đỡ  anh anh anh anh  tranh tranh tranh  tranh ảnh tranh ảnh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV thu vở nhận xét</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p>- Giáo dục HS  - Nhận xét tiết học</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết vào vở:</li> </ul> <p>ip ip ip ip ip ip  nhịp nhịp nhịp nhịp  nhịp cầu nhịp cầu  up up up up up up  giúp giúp giúp giúp  giúp đỡ giúp đỡ giúp đỡ  anh anh anh anh  tranh tranh tranh  tranh ảnh tranh ảnh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 5 – 6 vở</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- <b>êp, xếp, sắp xếp, ip, nhịp, nhịp cầu, up, giúp, giúp đỡ, anh, tranh, tranh ảnh</b></li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Thứ ba, ngày 05 tháng 12 năm 2023

Tiếng Việt

Bài 62: iêc, iên, iêp

PPCT: Tiết 159

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần **iêc, iên, iêp**; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các vần **iêc, iên, iêp**; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ **iêc, iên, iêp**; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ **iêc, iên, iêp**
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần **iêc, iên, iêp** có trong bài học.

**II. CHUẨN BỊ:**

1. GV: Tranh tình huống, tranh chữ mẫu vần **iêc, iên, iêp**
2. HS: Bảng con, Sách giáo khoa, bộ đồ dùng Tiếng Việt.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:****TIẾT 1**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc từ: <b>chong chóng, bông súng</b></li> <li>- HS viết bảng con từ: <b>bánh chưng</b></li> <li>- Nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo tranh, yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:</li> <li>+ Em thấy gì trong tranh?</li> <li>- GV chốt và nói câu về nội dung tranh theo SGK: <b>Biển xanh biếc. Những hòn đảo lớn nhỏ trùng điệp.</b></li> <li>- GV đọc mẫu, chú ý các cụm từ. GV nhấn vào các tiếng chứa vần <b>iêc, iên, iêp</b> để gây chú ý cho HS phát hiện vần.</li> <li>- Trong câu có tiếng nào chứa vần <b>iêc, iên, iêp</b>?</li> <li>- GV giới thiệu và ghi chữ <b>iêc, iên, iêp</b> lên bảng</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Hướng dẫn đọc</b></p> <p><b>HD 2.1: Đọc âm</b></p> <p><b>* Vần iêc:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV viết vần <b>iêc</b> lên bảng.</li> <li>- GV đọc mẫu vần <b>iêc</b> và hướng dẫn đọc vần <b>iêc</b></li> <li>- GV gọi HS đọc</li> <li>- GV theo dõi sửa lỗi phát âm cho HS</li> <li>- HS cài vần <b>iêc</b></li> <li>- GV đọc mẫu</li> </ul> <p><b>* Vần iên, iêp: tương tự</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vần <b>iêc, iên, iêp</b> có gì giống và khác nhau?</li> </ul> <p><b>HD 2.2: Đọc tiếng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có vần <b>iêc</b> muốn có tiếng <b>biếc</b> cô phải làm sao?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS viết bảng</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul> <p>+ HS trả lời theo ý hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp ĐT</li> <li>- HS nêu tiếng chứa <b>iêc, iên, iêp</b></li> <li>- HS theo dõi</li> <li>- Đọc thầm theo</li> <li>- HS đọc CN – ĐT: <b>iêc</b></li> <li>- HS cài vần <b>iêc</b></li> <li>- HS đọc CN – ĐT</li> <li>- Giống nhau: đều có âm <b>iê</b> đứng đầu.</li> <li>- Khác nhau: khác nhau ở âm cuối.</li> <li>- Thêm âm <b>b</b> đứng trước vần <b>iêc</b>, dấu sắc trên đầu âm <b>ê</b></li> </ul>







**Âm nhạc**

PPCT Tiết 14:

**Ôn tập bài hát: Mẹ đi vắng**  
**Những kiểu gõ đệm khi hát**  
**Nghe nhạc: Sắp đến tết rồi**

**I. MỤC TIÊU****1. Phẩm chất**

- HS yêu thích ca hát
- HS biết yêu quý gia đình

**2. Năng lực**

- Thể hiện âm nhạc: Hát đúng cao độ, trường độ bài: *Mẹ đi vắng*. Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm, vận động theo bài hát.
- Cảm thụ và hiểu biết âm nhạc: Biết vận động nhịp nhàng theo bài hát *Sắp đến tết rồi*, cảm nhận được niềm vui và hạnh phúc khi ở bên gia đình.
- Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc: HS biết các kiểu gõ đệm khi hát.

**II. CHUẨN BỊ****1. Chuẩn bị của GV**

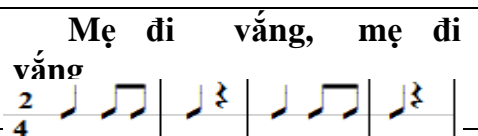
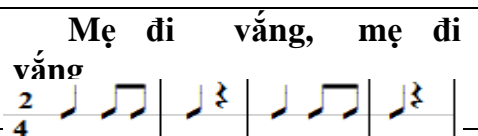
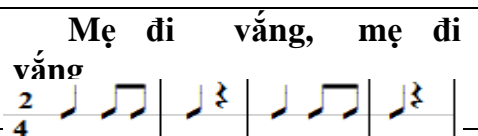
- Đàn phím điện tử.
- Động tác vận động phù hợp cơ bài *Mẹ đi vắng* và bài *Sắp đến tết rồi*.
- Thực hành thuần thục các hoạt động trải nghiệm và khám phá.

**2. Chuẩn bị của HS**

Trống nhỏ, thanh phách, tambourine

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC****1. Ôn định tổ chức lớp (khoảng 1 phút)****2. Kiểm tra bài cũ ( kiểm tra trong quá trình ôn tập)****3. Bài mới (khoảng 33 phút)**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS														
<b>Nội dung 1. Ôn tập bài hát: Mẹ vắng nhà( khoảng 10 phút)</b>															
<b>HD 1: Ôn tập bài hát</b>															
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv cho Hs nghe lại bài hát, kết hợp vỗ tay theo nhịp 2.</li> <li>- GV cho HS hát cùng nhạc đệm từ một đến hai lần, tập lấy hơi và thể hiện sắc thái.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe lại bài hát, kết hợp vỗ tay nhịp nhàng.</li> <li>- HS hát cùng nhạc đệm 1-2 lần, tập lấy hơi và thể hiện sắc thái thể hiện tình cảm vui tươi.</li> </ul>														
<b>HD 2: Luyện tập, biểu diễn</b>															
-GV hướng dẫn HS hát kết hợp vận động:															
<table border="1"> <thead> <tr> <th>Câu hát</th> <th>Động tác</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Mẹ đi vắng</td> <td>Ngón trỏ tay phải chỉ về phía tay phải</td> </tr> <tr> <td>Mẹ đi vắng</td> <td>Ngón trỏ tay trái chỉ về phía tay trái.</td> </tr> <tr> <td>Con sang chơi nhà bạn í a</td> <td>Bắt chéo hai tay, lòng bàn tay ngửa đưa từ trước ngực mở rộng sang hai bên, nhún chân vào cuối câu hát.</td> </tr> <tr> <td>Con cầm cây đàn con hát, con cầm cây đàn con hát.</td> <td>Động tác như chơi đàn</td> </tr> <tr> <td>Hát cho mẹ về với con</td> <td>Hai tay đưa thẳng trên đầu, vẫy hai bàn tay, nhún chân vào cuối câu hát</td> </tr> <tr> <td>Hát cho mẹ về với con</td> <td>Bắt chéo hai tay, áp bàn tay lên vai, nhún chân vào cuối câu hát.</td> </tr> </tbody> </table>		Câu hát	Động tác	Mẹ đi vắng	Ngón trỏ tay phải chỉ về phía tay phải	Mẹ đi vắng	Ngón trỏ tay trái chỉ về phía tay trái.	Con sang chơi nhà bạn í a	Bắt chéo hai tay, lòng bàn tay ngửa đưa từ trước ngực mở rộng sang hai bên, nhún chân vào cuối câu hát.	Con cầm cây đàn con hát, con cầm cây đàn con hát.	Động tác như chơi đàn	Hát cho mẹ về với con	Hai tay đưa thẳng trên đầu, vẫy hai bàn tay, nhún chân vào cuối câu hát	Hát cho mẹ về với con	Bắt chéo hai tay, áp bàn tay lên vai, nhún chân vào cuối câu hát.
Câu hát	Động tác														
Mẹ đi vắng	Ngón trỏ tay phải chỉ về phía tay phải														
Mẹ đi vắng	Ngón trỏ tay trái chỉ về phía tay trái.														
Con sang chơi nhà bạn í a	Bắt chéo hai tay, lòng bàn tay ngửa đưa từ trước ngực mở rộng sang hai bên, nhún chân vào cuối câu hát.														
Con cầm cây đàn con hát, con cầm cây đàn con hát.	Động tác như chơi đàn														
Hát cho mẹ về với con	Hai tay đưa thẳng trên đầu, vẫy hai bàn tay, nhún chân vào cuối câu hát														
Hát cho mẹ về với con	Bắt chéo hai tay, áp bàn tay lên vai, nhún chân vào cuối câu hát.														
	-Hs vận động theo hướng dẫn														
	-Hs luyện tập theo Lớp – nhóm – cá nhân ( sửa sai nếu														

-Gv tổ chức cho HS luyện tập theo Lớp – Nhóm – Cá nhân (kết hợp sửa sai nếu có) (khuyến khích Hs tự sáng tạo động tác)		có) (khuyến khích Hs tự sáng tạo động tác.									
<b>Nội dung 2. Những kiểu gõ đệm khi hát (khoảng 15 phút)</b>											
-Gv cho Hs hát và gõ đệm theo hướng dẫn sau		-Hs hát và gõ đệm theo hướng dẫn									
<table border="1"> <thead> <tr> <th>Cách gõ đệm</th> <th>Luyện tập</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Gõ đệm theo nhịp</td> <td>Mẹ đi vắng, mẹ đi vắng x            x            x            x</td> </tr> <tr> <td>Gõ đệm theo phách</td> <td>Mẹ đi vắng, mẹ đi vắng x   x   xx            x   x        xx</td> </tr> <tr> <td>Gõ đệm theo tiết tấu lời ca</td> <td>Mẹ đi vắng, mẹ đi vắng x   x   x            x   x   x</td> </tr> <tr> <td>Gõ đệm theo tiết tấu</td> <td>Mẹ đi vắng, mẹ đi vắng </td> </tr> </tbody> </table>	Cách gõ đệm	Luyện tập	Gõ đệm theo nhịp	Mẹ đi vắng, mẹ đi vắng x            x            x            x	Gõ đệm theo phách	Mẹ đi vắng, mẹ đi vắng x   x   xx            x   x        xx	Gõ đệm theo tiết tấu lời ca	Mẹ đi vắng, mẹ đi vắng x   x   x            x   x   x	Gõ đệm theo tiết tấu	Mẹ đi vắng, mẹ đi vắng 	
Cách gõ đệm	Luyện tập										
Gõ đệm theo nhịp	Mẹ đi vắng, mẹ đi vắng x            x            x            x										
Gõ đệm theo phách	Mẹ đi vắng, mẹ đi vắng x   x   xx            x   x        xx										
Gõ đệm theo tiết tấu lời ca	Mẹ đi vắng, mẹ đi vắng x   x   x            x   x   x										
Gõ đệm theo tiết tấu	Mẹ đi vắng, mẹ đi vắng 										
-Gv cho các tổ, nhóm lần lượt hát và gõ đệm cả bài Mẹ đi vắng theo các kiểu trên		-Hs hát và gõ đệm theo tổ nhóm									
<b>Nội dung 3. Nghe nhạc: Sắp đến tết rồi (khoảng 8 phút)</b>											
<p><b>HD 1: Nghe nhạc</b></p> <p>-Gv cho học sinh nghe nhạc kết hợp với gõ đệm, vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu (có thể gõ đệm theo các kiểu nhịp – phách- tiết tấu)</p> <p><b>HD 2: Tìm hiểu về bản nhạc</b></p> <p>- GV đàn và hát lại 1 câu khoảng 2 – 3 lần yêu cầu HS nhận biết và nhớ được để hát lại câu đó.</p> <p>- GV có thể thực hiện câu hát khác. (<i>Liên hệ giáo dục</i> HS biết quý trọng tình cảm gia đình)</p>		-Hs vừa nghe nhạc vừa gõ đệm hoặc thực hiện một số động tác theo hướng dẫn  -HS lắng nghe và hát lại câu hát									

**4. Cũng cố, dặn dò (khoảng 2 phút)**

- Gv cho Hs hát và vận động nhịp nhàng bài Mẹ đi vắng
- Gv nhắc lại mục tiêu bài học
- + Hát rõ lời và thuộc lời bài mẹ đi vắng. Biết vận động theo bài hát.
- + Thực hành một số cách gõ đệm khi hát.

PPCT: Tiết 160

**Tiếng Việt**  
**Bài 62: iêc, iên, iêp**  
**TIẾT 2**

<p><b>Hoạt động 2: Viết vở</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS viết chữ <b>iêc, iên, iêp, xanh biếc, biển, sò điệp</b> (cỡ vừa). Nêu lại quy trình</li> <li>- Nhắc HS tư thế ngồi viết.</li> <li>- GV quan sát giúp đỡ HS</li> <li>- Thu và nhận xét bài.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3: Đọc câu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tranh:</li> <li>+ Vịnh Hạ Long có gì?</li>   <li>+ Du khách đến Hạ Long làm gì?</li>   <li>- GV nhận xét và giới thiệu nội dung bức tranh</li> <li>- GV đọc mẫu</li> <li>- Yêu cầu HS tìm tiếng có vần <b>iêc, iên, iêp</b></li>   <li>- Gọi HS đọc lại câu</li> <li>- Nhận xét.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p><b>Nói nghe theo chủ đề</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát tranh:</li> <li>+ Trong lòng biển có những gì?</li>   <li>+ Em đã biết những loài vật nào trong lòng biển?</li> <li>+ Em thích loài vật nào? Vì sao?</li> <li>- HS có thể đối thoại với GV theo câu hỏi hoặc kể ngắn dựa trên gợi ý đã nêu (tùy theo năng lực ngôn ngữ của các em mà GV chọn hình thức phù hợp).</li> <li>- GV cho các nhóm thi kể tên các sự vật trong lòng biển và nhận xét, đánh giá.</li> <li>- GV và HS nhận xét.</li> <li>- Cho HS đọc lại toàn bài</li> <li>- Nhận xét giờ học</li> <li>- Về nhà đọc lại bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết vở (chữ viết thường, cỡ chữ vừa)</li>   <li>- Nộp bài</li>   <li>- HS quan sát:</li> <li>+ Vịnh Hạ Long có những hòn đảo lớn nhỏ trùng điệp</li> <li>+ Du khách đến Hạ Long ngắm cảnh, tắm mát, đi dạo trên những bãi biển</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- Tiếng: <b>thiên, nhiên, điệp, biển, biếc</b> (PT-ĐV tiếng-ĐT từ)</li> <li>- Đọc CN-ĐT câu</li> <li>- Lắng nghe</li>   <li>- HS thực hiện:</li> <li>+ Trong lòng biển có cá, rùa, san hô, ....</li> <li>+ HS trả lời</li>   <li>+ HS trả lời</li> <li>- HS thực hiện</li>   <li>- HS thực hiện</li>   <li>- Lắng nghe</li> <li>- HS đọc bài.</li> </ul>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**Toán**

PPCT Tiết: 40

**Bài: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 (tiếp theo) (tiết 1 + 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm được kết quả các phép trừ trong phạm vi 10 và thành lập bảng trừ trong phạm vi 10.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép trừ trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính trừ trong phạm vi 10.
- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 10.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia sẻ các tình huống có phép trừ trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép trừ trong phạm vi 10 đã học.</li> </ul>	- HS thực hiện
<p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS tìm kết quả từng phép trừ trong phạm vi 10 (thể hiện trên các thẻ phép tính). Chẳng hạn:  <math>2 - 1 = 1; 3 - 2 = 1; 4 - 3 = 1; 6 - 4 = 2; 9 - 5 = 4; \dots</math></li> </ul> <p><b>Lưu ý:</b> GV có thể tổ chức cho HS tự tìm kết quả từng phép tính dưới dạng trò chơi theo cặp/nhóm: Bạn A rút một thẻ rồi đọc phép tính, đố bạn B nêu kết quả phép tính (có thể viết kết quả ra bên cạnh hoặc mặt sau).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sắp xếp các thẻ phép trừ theo một quy tắc nhất định. Chẳng hạn: GV phối hợp thao tác cùng với HS, gắn từng thẻ phép tính lên bảng để tạo thành bảng trừ như SGK, đồng thời HS xếp các thẻ thành một bảng trừ trước mặt.</li> <li>- GV giới thiệu <i>Bảng trừ trong phạm vi 10</i> và hướng dẫn HS đọc các phép tính trong bảng.</li> <li>- HS nhận xét về đặc điểm của các phép trừ trong từng dòng hoặc từng cột và ghi nhớ <i>Bảng trừ trong phạm vi 10</i>.</li> <li>- GV tổng kết: Có thể nói:            + Dòng thứ nhất được coi là Bảng trừ: Một số trừ đi 1.            + Dòng thứ hai được coi là Bảng trừ: Một số trừ đi 2.            + Dòng thứ mười được coi là Bảng trừ: Một số</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS đưa ra phép trừ và đố nhau tìm kết quả (làm theo nhóm bàn).</li> <li>- HS quan sát, đọc</li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>



**Đạo đức****Chủ đề: THỰC HIỆN NỘI QUY TRƯỜNG, LỚP****PPCT Tiết 14 BÀI 13: GIỮ GÌN TÀI SẢN CỦA TRƯỜNG, LỚP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được những việc cần làm để giữ gìn tài sản của trường, lớp và hiểu ý nghĩa của việc làm đó.
- Thực hiện đúng việc giữ gìn tài sản của trường, lớp.
- Nhắc nhở bạn bè cùng giữ gìn tài sản của trường, lớp.

**II. CHUẨN BỊ:**

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Em yêu trường em”
- sáng tác: Hoàng Vân) gắn với bài học “Giữ gìn tài sản của trường, lớp”

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS hát bài “Em yêu trường em”.</li> <li>- GV đặt câu hỏi:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trong bài hát có nhắc tới những gì?</li> <li>+ Bài hát nói về điều gì?</li> </ul> </li> </ul> <p>- <i>Kết luận:</i> Chúng ta đang học dưới mái trường thân yêu có thầy cô, bè bạn, bàn ghế, sách vở,... Để thể hiện tình yêu với mái trường, chúng ta phải cùng nhau giữ gìn tài sản của trường, lớp.</p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>* <i>Hoạt động 1:</i> Tìm hiểu vì sao phải giữ gìn tài sản của trường, lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo / chiếu tranh ở mục Khám phá lên bảng để HS quan sát (hoặc HS quan sát tranh trong SGK).</li> <li>- GV nêu yêu cầu:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Em hãy nhận xét về hành vi của các bạn trong tranh.</li> <li>+ Vì sao em cần giữ gìn tài sản của trường, lớp?</li> </ul> </li> <li>- HS quan sát, lắng nghe, thảo luận cặp đôi, trả lời từng câu hỏi.</li> <li>- Các HS khác nhận xét, bổ sung.</li> <li>- GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những em có câu trả lời tốt.</li> <li>- <i>Kết luận:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hành vi đứng lên bàn, ghế để đùa nghịch của hai bạn trong tranh là sai, em không nên</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- HS trả lời: (Trường lớp, bàn ghế, sách vở, thầy cô, các bạn,...)</li> <li>- HS trả lời: (Bài hát nói về tình yêu của các bạn HS với mái trường thân yêu.)</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát tranh</li> <li>- HS trả lời</li> </ul>

<p><i>làm theo bạn.</i></p> <p>+ Giữ gìn tài sản của trường, lớp là nhiệm vụ của mỗi HS. Giữ gìn tài sản của trường, lớp giúp em có điều kiện để học tập, sinh hoạt ở trường, lớp được tốt hơn.</p> <p><b>* Hoạt động 2: Khám phá những việc cần làm để giữ gìn tài sản của trường, lớp</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát các bức tranh nhỏ trong mục Khám phá (SGK) và thực hiện theo yêu cầu: Em hãy kể tên các tài sản của nhà trường. Để giữ gìn các tài sản đó, em cần làm gì?</p> <p>- HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi. - Các HS khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những em có câu trả lời đúng.</p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Em chọn việc làm đúng</b></p> <p>- GV treo / chiếu tranh lên bảng (hoặc HS quan sát tranh trong SGK), giao nhiệm vụ cho các nhóm: Hãy quan sát bốn bức tranh trong mục Luyện tập (SGK), sau đó thảo luận, lựa chọn việc làm đúng.</p> <p>- HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào việc nên làm, sticker mặt méu vào việc không nên làm. HS cũng có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh.</p> <p>- GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi nhóm có câu trả lời đúng.</p> <p>- <b>Kết luận:</b></p> <p>+ Việc làm đúng: Tắt điện, đóng cửa sổ khi ra khỏi phòng (tranh 1); Nhắc nhở bạn khoá vòi nước khi không dùng nữa (tranh 2). + Việc em không nên làm là: Viết lên bàn (tranh 3); Vẽ lên tường lớp học (tranh 4).</p> <p><b>* Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn</b></p> <p>- GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với bạn những việc em đã làm để giữ gìn tài sản của trường, lớp. - GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có</p>	<p>- HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS tự liên hệ bản thân kể ra.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát</p> <p><b>Kết luận:</b></p> <p>+ Tài sản của trường, lớp bao gồm: bàn ghế, bảng, cửa, cây cối, tường, nước, đồ dùng thiết bị dạy học,...</p> <p>+ Những việc em cần làm để giữ gìn tài sản của trường, lớp là: khoá vòi nước khi dùng xong; tắt điện khi ra khỏi phòng; không nhảy lên bàn ghế; giữ gìn sách, truyện trong thư viện; lau cửa sổ lớp học; không vẽ lên tường,...</p> <p>- HS lắng nghe</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



<p>thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.</li> <li>- GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết giữ gìn tài sản của trường, lớp.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Xử lí tình huống</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo hoặc chiếu tranh lên bảng và yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận và đưa ra phương án xử lí trong tình huống: Em sẽ làm gì khi thấy một bạn đang hái hoa trong vườn hoa của nhà trường.</li> <li>- GV cho HS trình bày các cách xử lí, phân tích để lựa chọn cách xử lí tốt nhất.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Em cùng bạn nhắc nhau giữ gìn tài sản của trường; lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tùy năng lực HS và thời gian của bài học, GV có thể yêu cầu HS đóng vai tình huống ở hoạt động Luyện tập với cách xử lí nhắc bạn không nên viết lên bàn, viết lên tường. HS cũng có thể tưởng tượng ra một tình huống khác với hành động nhắc nhau cùng giữ gìn tài sản của trường, lớp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS nêu</li> </ul> <p><i>Kết luận:</i> Để có môi trường học tập tốt em cần thực hiện nội quy giữ gìn tài sản của trường, lớp.</p> <p><i>Gợi ý:</i> HS có thể đưa ra các cách xử lí khác nhau: 1/ Báo với cô giáo chủ nhiệm hoặc bảo vệ; 2/ Khuyến bạn không nên làm thế; 3/ Mắc kệ bạn;...</p> <p><i>Kết luận:</i> Em cần biết giữ gìn tài sản của trường, lớp bằng những hành động cụ thể.</p> <p><i>Kết luận:</i> Các em cần nhắc nhau luôn giữ gìn tài sản của trường, lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Thông điệp:</i> GV chiếu / viết thông điệp</li> </ul>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

---

	lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.
--	----------------------------------------------------------

**Tự nhiên & Xã hội**  
**CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG**  
**BÀI 12: VUI ĐÓN TẾT (tiết 1)**

PPCT Tiết: 27

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nói được thời gian diễn ra ngày Tết cổ truyền và kể được một số công việc của người thân và người dân trong cộng đồng để chuẩn bị cho ngày Tết
- Bộc lộ được cảm xúc và tự giác tham gia các hoạt động phù hợp cùng người thân chuẩn bị cho ngày Tết.
- Kể được hoạt động chính của mình, người thân và người dân, cộng đồng trong dịp tết cổ truyền
- Biết cách ứng xử phù hợp trong các tình huống liên quan đến ngày tết
- Trân trọng, giữ gìn nét đẹp của bản sắc văn hóa dân tộc

**II. CHUẨN BỊ:****1. GV:**

- Một số tranh ảnh về hoạt động chuẩn bị cho ngày Tết
- Một số tranh, ảnh, video nói về hoạt động của cộng đồng trong dịp tết cổ truyền

**2. HS:**

- Sưu tầm tranh ảnh về ngày Tết cổ truyền và ngày tết Trung thu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<b>TIẾT 1</b>	
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV sử dụng phần mở đầu trong SGK, đưa ra câu hỏi: Em có thích tết không? Vì sao?</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, trả lời câu hỏi gợi ý của GV (Quan sát và chỉ ra các hoạt động trong từng hình)</li> <li>+ Ông bà, bố mẹ có những hoạt động nào?</li> <li>+ Hoa và em trai tham gia hoạt động nào?</li> <li>+ Thái độ của mọi người trong gia đình Hoa như thế nào?....</li> <li>- Từ đó HS nhận ra cảnh mọi người trong gia đình Hoa háo hức chuẩn bị cho ngày Tết: mua hoa tết (đào, mai); cả nhà cùng nhau lau dọn nhà cửa, gói bánh chưng, thắp hương cúng tổ tiên, bữa cơm tất niên,...</li> <li>- GV giải thích cho HS hiểu những cách gọi khác nhau về ngày Tết truyền thống của dân tộc</li> <li>- GV khuyến khích HS liên hệ với gia đình mình (Gia đình có về quê ăn Tết cùng ông bà không? Cảm xúc của em về không khí chuẩn bị đón Tết như thế nào?,...).</li> <li>- Yêu cầu cần đạt: HS nói được những hoạt</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS trả lời</li> </ul>

<p>động chuẩn bị cho ngày Tết được thể hiện trong SGK và cảm xúc của mọi người khi Tết đến.</p> <p><b>3. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS liên hệ thực tế, thảo luận nhóm theo câu hỏi gợi ý của GV (Tết diễn ra trong khoảng thời gian nào? Gia đình em thường làm gì để chuẩn bị cho ngày Tết? Mọi người có vui vẻ không? Em đã tham gia hoạt động nào? Hoạt động nào em thích nhất? Vì sao?,...), HS trong mỗi nhóm kể cho nhau những hoạt động chuẩn bị Tết của gia đình mình và hoạt động em đã tham gia và thích nhất (nếu được lí do vì sao). Từ đó nêu được những điểm giống và khác với gia đình Hoa</li> <li>- Khuyến khích HS nói được những phong tục tập quán riêng của địa phương mình khi chuẩn bị cho ngày Tết.</li> <li>- Yêu cầu cần đạt: HS kể lại được hoạt động chuẩn bị Tết của gia đình mình và khi được cảm xúc của bản thân khi tham gia các hoạt động đó.</li> </ul> <p><b>4. Đánh giá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS kể được các hoạt động chuẩn bị cho ngày Tết của mình và gia đình mình, có ý thức tự giác tham gia các hoạt động phù hợp.</li> </ul> <p><b>5. Hướng dẫn về nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sưu tầm tranh ảnh về các hoạt động diễn ra trong dịp Tết cổ truyền của dân tộc,</li> </ul> <p><b>* Tổng kết tiết học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận và trả lời</li> <li>- HS làm việc nhóm đôi</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lên kể</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**TIẾT 2****1. Khởi động:**

- GV yêu cầu HS nhớ và kể lại những hoạt động thường diễn ra vào ngày Tết cổ truyền mà em đã quan sát hoặc tham gia, sau đó dẫn dắt vào tiết học mới.

**2. Khám phá:**

- HS quan sát hình trong SGK thảo luận theo câu hỏi gợi ý của GV, từ đó các em nêu được nội dung chính là các hoạt động phổ biến diễn ra trong ngày Tết cổ truyền: Con cháu chúc Tết ông bà, bố mẹ, mọi người tham gia các trò chơi dân gian: ném còn, xin chữ, đánh đu và ý nghĩa của các hoạt động này, đồng thời biết cách ứng xử phù hợp (biết nói lời cảm ơn, nói lời chúc Tết...).

**3. Vận dụng:**

- GV tổ chức cho HS liên hệ thực tế, thảo luận nhóm theo câu hỏi gợi ý của GV:

+ Tết diễn ra trong khoảng thời gian nào?

+ Gia đình em thường làm gì để chuẩn bị cho ngày Tết?

+ Mọi người có vui vẻ không?

+ Em đã tham gia hoạt động nào? Hoạt động nào em thích nhất? Vì sao?,..., Từ đó nêu được những điểm giống và khác với gia đình Hoa

- Khuyến khích HS nói được những phong tục tập quán riêng của địa phương mình khi chuẩn bị cho ngày Tết.

- Yêu cầu cần đạt: HS kể lại được hoạt động chuẩn bị Tết của gia đình mình và khi được cảm xúc của bản thân khi tham gia các hoạt động đó.

- Ngoài những hoạt động diễn ra trong ngày Tết ở SGK, khuyến khích các em kể về những hoạt động, phong tục, trò chơi có ở địa phương mình (cờ người, kéo co, pháo đất,...).

- GV có thể giới thiệu một số hoạt động khác trong dịp Tết bằng tranh ảnh hoặc video.

- Yêu cầu cần đạt: HS kể được những hoạt động diễn ra trong dịp Tết và ý nghĩa của hoạt động đó. Đồng thời HS biết cách ứng

- HS nhớ và kể lại những hoạt động thường diễn ra vào ngày Tết cổ truyền

- HS quan sát

- HS thảo luận nhóm

- Đại diện nhóm trình bày

- Nhóm khác theo dõi, bổ sung

- HS lắng nghe

- HS trong mỗi nhóm kể cho nhau những hoạt động chuẩn bị Tết của gia đình mình và hoạt động em đã tham gia và thích nhất (nêu được lí do vì sao).

- HS trình bày

- 2, 3 HS trả lời

- HS lắng nghe

<p>xử phù hợp khi tham gia các hoạt động</p> <p><b>4. Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từng cặp đôi HS nói cho nhau những nội dung theo câu hỏi gợi ý của GV:</li> <li>+ Trong ngày Tết, em đã tham gia hoạt động nào?</li> <li>+ Hoạt động nào em thích nhất?...</li> <li>- GV có thể gọi một vài HS trả lời trước lớp.</li> <li>- GV và các bạn khuyến khích, động viên.</li> <li>- Yêu cầu cần đạt: HS nói được những hoạt động mà em đã tham gia vào ngày Tết cổ truyền và biết cách ứng xử (ở mức độ đơn giản), phù hợp trong các tình huống liên quan</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK, thảo luận theo câu hỏi gợi ý của GV (Những hình này nói về ngày tết nào? Vì sao em biết...).</li> <li>- Sau khi HS trả lời, GV cho từng cặp HS nói cho nhau nghe về những hoạt động chủ yếu trong thầy tết Trung thu</li> <li>- Khuyến khích HS liên hệ thực tế.</li> <li>+ Ngoài ngày tết Trung thu, còn có ngày tết nào dành cho thiếu nhi?</li> <li>+ Em đã làm những gì trong ngày đó?</li> <li>- Yêu cầu cần đạt: HS biết được các ngày tết dành cho thiếu nhi Việt Nam và nói được những hoạt động phổ biến, biết cách ứng xử phù hợp trong các tình huống liên quan. Hoạt động vận dụng GV cho HS tự làm và trang trí thiệp chúc Tết ở lớp để tặng người thân hoặc về nhà sưu tầm tranh ảnh nói về ngày Tết cổ truyền (có thể qua Internet, tùy điều kiện từng nơi).</li> <li>- Yêu cầu cần đạt: Thể hiện tình cảm yêu quý, trân trọng của HS đối với ngày Tết cổ truyền của dân tộc qua việc làm và trang trí thiệp chúc Tết.</li> </ul> <p><b>5. Đánh giá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Định hướng phát triển năng lực, phẩm chất: GV có thể tổ chức cho HS thảo luận nhóm về hình tổng kết cuối bài: Đây là một việc làm rất có ý nghĩa, vừa giúp các</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc nhóm</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- 2, 3 HS trả lời</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu</li> <li>- HS nêu</li> <li>- HS tự liên hệ bản thân</li> <li>- HS thảo luận nhóm về hình tổng kết</li> </ul>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>em sử dụng tiền mừng tuổi đúng mục đích, vừa giúp đỡ các bạn khó khăn. Các em không chỉ để dành tiền mà còn có thể giữ gìn sách vở cẩn thận để ủng hộ các bạn nữa.</p> <p>- GV cho HS tự liên hệ: + Em đã để dành tiền mừng tuổi giúp đỡ các bạn khó khăn chưa? + Sau bài học này em rút ra điều gì? Từ đó hình thành và phát triển ở các em những phẩm chất tốt đẹp và những kỹ năng cần thiết.</p> <p><b>6. Hướng dẫn về nhà:</b> - Hỏi ông bà, bố mẹ về một số lễ hội tiêu biểu ở địa phương</p> <p><b>* Tổng kết tiết học:</b> - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau</p>	<p>cuối bài</p> <p>- HS tự liên hệ</p> <p>- HS lắng nghe - HS nêu - HS lắng nghe</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------



**Ôn Toán (Tiết 1)****Bài: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 (tiếp theo)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm được kết quả các phép trừ trong phạm vi 10 và thành lập bảng trừ trong phạm vi 10.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép trừ trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Bước đầu rèn luyện kỹ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.
- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Vở BT Toán tập 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>1. Khởi động.</b></p> <p><b>2. Luyện tập.</b></p> <p>a. Giới thiệu bài.</p> <p>b. Hướng dẫn HS làm bài tập:</p> <p><b>* Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu.</li> <li>- GV HD HS: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài.</li> </ul> <p>- GV có thể nêu ra một vài phép tính đơn giản để nhằm để HS trả lời miệng nhằm củng cố kỹ năng tính nhẩm, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đổ nhau tìm kết quả phép tính. Chẳng hạn: <math>9 - 1</math>; <math>7 - 2</math>; <math>8 - 8</math>; ...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cùng HS nhận xét</li> </ul> <p><b>* Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- GV HD: Thực hiện tính trừ để tìm kết quả rồi nối ô có số chỉ kết quả tương ứng</li> <li>- Thảo luận với bạn về chọn ô có số chỉ kết quả thích hợp</li> <li>- GV chốt lại cách làm bài, có thể tổ chức thành trò chơi chọn thẻ “kết quả” để gắn với thẻ “phép tính” tương ứng.</li> <li>- GV cùng HS nhận xét</li> </ul> <p><b>* Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng:</li> </ul> <p>+ Tranh bên trái có 10 bạn đi bơi, 1 bạn đang trèo lên bờ. Còn lại bao nhiêu bạn đang bơi?</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại</li> <li>- HS thực hiện cá nhân</li> <li>- Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện theo cặp</li> <li>- HS chia sẻ trước lớp</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát và thực hiện</li> </ul>

<p>Phép tính tương ứng là: <math>10 - 1 = 9</math>.</p> <p>+ Tranh bên phải có 9 bạn đi bơi, 2 bạn đang trèo lên bờ. Còn lại bao nhiêu bạn đang bơi?</p> <p>Phép tính tương ứng là: <math>9 - 2 = 7</math>.</p> <p>- GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em và khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày</p> <p>- GV nhận xét.</p>	
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

Thứ tư, ngày 06 tháng 12 năm 2023

Tiếng Việt

Bài 63: iêng, iêm, yên

PPCT: Tiết 161, 162

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần **iêng, iêm, yên**; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các vần **iêng, iêm, yên**; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ **iêng, iêm, yên**; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ **iêng, iêm, yên**
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần **iêng, iêm, yên** có trong bài học, phát triển kỹ năng nói về cách ứng xử, phát triển kỹ năng quan sát.

**II. CHUẨN BỊ:**

1. GV: Tranh tình huống, tranh chữ mẫu vần **iêng, iêm, yên**
2. HS: Bảng con, Sách giáo khoa, bộ đồ dùng Tiếng Việt.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:****TIẾT 1**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc từ: <b>xanh biếc, sò điệp</b></li> <li>- HS viết bảng con từ: <b>bờ biển</b></li> <li>- Nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo tranh, yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:</li> <li>+ Em thấy gì trong tranh?</li> <li>- GV chốt và nói câu về nội dung tranh theo SGK:</li> </ul> <p><b>Yến phụng có bộ lông tím biêng biếc, trông rất diêm dúa.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu, chú ý các cụm từ. GV nhấn vào các tiếng chứa vần <b>iêng, iêm, yên</b> để gây chú ý cho HS phát hiện vần.</li> <li>- Trong câu có tiếng nào chứa vần <b>iêng, iêm, yên</b>?</li> <li>- GV giới thiệu và ghi chữ <b>iêng, iêm, yên</b> lên bảng</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Hướng dẫn đọc</b></p> <p><b>HD 2.1: Đọc âm</b></p> <p><b>* Vần iêng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV viết vần <b>iêng</b> lên bảng.</li> <li>- GV đọc mẫu vần <b>iêng</b> và hướng dẫn đọc vần <b>iêng</b></li> <li>- GV gọi HS đọc</li> <li>- GV theo dõi sửa lỗi phát âm cho HS</li> <li>- HS cài vần <b>iêng</b></li> <li>- GV đọc mẫu</li> </ul> <p><b>* Vần iêm, yên: tương tự</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vần <b>iêng, iêm</b> có gì giống và khác nhau?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS viết bảng</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>+ HS trả lời theo ý hiểu</li> <li>- Cả lớp ĐT</li> <li>- HS nêu tiếng chứa <b>iêng, iêm, yên</b></li> <li>- HS theo dõi</li> <li>- Đọc thầm theo</li> <li>- HS đọc CN – ĐT: <b>iêng</b></li> <li>- HS cài vần <b>iêng</b></li> <li>- HS đọc CN – ĐT</li> <li>- Giống nhau: đều có âm <b>iê</b> đứng đầu.</li> </ul>

<p><b>HD 2.2: Đọc tiếng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có vần <b>iêng</b> muốn có tiếng <b>biêng</b> cô phải làm sao?</li> <li>- GV cho HS cài tiếng <b>biêng</b></li> <li>- GV cho HS phân tích <b>biêng</b></li>   <li>- GV ghi bảng, GV đánh vần mẫu</li> <li>- GV gọi HS đánh vần</li> <li>- Gọi HS đọc trơn</li> <li>- GV giới thiệu tiếng: <b>kiêng, liêng, riêng, diêm, kiễm, xiêm, yên, yển</b></li> <li>- Yêu cầu HS phân tích tiếng <b>riêng, xiêm, yển</b></li> <li>- HS đánh vần, đọc trơn tiếng</li> <li>- Nhận xét</li> </ul> <p><b>* Đọc từ ngữ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh nêu từ: <b>sầu riêng, cá kiễm, tổ yển</b></li> <li>- GV ghi bảng, gọi HS đánh vần - đọc trơn</li> <li>- Nhận xét</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>Hoạt động 3: Hướng dẫn viết bảng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo mẫu chữ <b>iêng, iêm, yên</b></li> <li>- GV viết mẫu, nêu quy trình viết và cách viết chữ: <b>iêng, iêm, yên, sầu riêng, cá kiễm, yển</b></li> <li>+ <b>iêng:</b> Đặt bút ở ngay ĐK2 viết con chữ <b>i</b>, nối nét viết con chữ <b>ê</b> và con chữ <b>ng</b>, dừng bút ngay ĐK2</li> <li>+ <b>iêm:</b> Đặt bút ở ngay ĐK2 viết con chữ <b>i</b>, nối nét viết con chữ <b>ê</b> và con chữ <b>m</b>, dừng bút ngay ĐK2</li> <li>+ <b>yên:</b> Đặt bút ở ngay ĐK2 viết con chữ <b>y</b>, nối nét viết con chữ <b>ê</b> và con chữ <b>n</b>, dừng bút ngay ĐK2</li> <li>+ <b>sầu riêng:</b> Đặt bút ở ngay ĐK1 viết con chữ <b>s</b>, nối nét viết con chữ <b>â</b> và con chữ <b>u</b>, lia bút viết dấu huyền trên đầu con chữ <b>â</b>, cách con chữ <b>o</b>. Đặt bút ngay ĐK1 viết con chữ <b>r</b>, nối nét viết con chữ <b>iê</b> và con chữ <b>ng</b>, dừng bút ngay ĐK2</li> <li>+ <b>cá kiễm:</b> Đặt bút ở dưới ĐK3 viết con chữ <b>c</b>, nối nét viết con chữ <b>a</b>, lia bút viết dấu sắc trên đầu con chữ <b>a</b>, cách con chữ <b>o</b>. Đặt bút ngay ĐKN2 viết con chữ <b>k</b>, nối nét viết con chữ <b>iê</b> và con chữ <b>m</b>, dừng bút ngay ĐK2, lia bút viết dấu sắc trên đầu con chữ <b>ê</b></li> <li>+ <b>yển:</b> Đặt bút ở ngay ĐK2 viết con chữ <b>y</b>, nối nét viết con chữ <b>ê</b> và con chữ <b>n</b>, dừng bút ngay ĐK2, lia bút viết dấu sắc trên đầu con chữ <b>ê</b></li> <li>- GV cho HS viết bảng con</li> <li>- GV theo dõi nhận xét</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khác nhau: khác nhau ở âm cuối.</li> <li>- Thêm âm <b>b</b> đứng trước vần <b>iêng</b></li>   <li>- HS cài tiếng <b>biêng</b></li> <li>- HS phân tích <b>biêng</b>: âm <b>b</b> đứng trước, vần <b>iêng</b> đứng sau</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- <i>bờ-iêng-biêng</i>, CN-ĐT</li> <li>- Đọc trơn CN + ĐT: <b>biêng</b></li>   <li>- Phân tích tiếng <b>riêng, xiêm, yển</b> - HS đánh vần, đọc trơn tiếng</li> <li>- CN-NT-ĐT</li>   <li>- HS nêu: <b>sầu riêng, cá kiễm, tổ yển</b></li> <li>- CN-NT-ĐT</li>   <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS quan sát và lắng nghe</li>   <li>- Viết bảng con: iêng            iêng</li> <li>- Viết bảng con: iêm            iêm</li>   <li>- Viết bảng con: yên            yên</li>   <li>- Viết bảng con: sầu riêng                                          sầu riêng</li>   <li>- HS viết bảng con: cá kiễm                                          cá kiễm</li>   <li>- HS viết bảng con: yển                                          yển</li> </ul>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

## TIẾT 2

<p><b>Hoạt động 4: Viết vở</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS viết chữ <b>iêng, iêm, yên, sào riêng, cá kiểng, yến</b> (cỡ vừa). Nêu lại quy trình</li> <li>- Nhắc HS tư thế ngồi viết.</li> <li>- GV quan sát giúp đỡ HS</li> <li>- Thu và nhận xét bài.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 5: Đọc câu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tranh:</li> <li>+ Chủ nhật, bố và Hà đi đâu?</li> <li>+ Sân chim có gì?</li> <li>+ Sau một ngày kiếm ăn, đàn chim làm gì?</li> <li>- GV nhận xét và giới thiệu nội dung bức tranh</li> <li>- GV đọc mẫu</li> <li>- Yêu cầu HS tìm tiếng có vần <b>iêng, iêm, yên</b></li> <li>- Gọi HS đọc lại câu</li> <li>- Nhận xét.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p><b>Nói nghe theo chủ đề</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát tranh:</li> <li>+ Em có biết tên loài chim nào trong các tranh không?</li> <li>+ Những con chim trong các tranh đang làm gì?</li> <li>+ Em có biết điểm đặc biệt nào của những loài chim này không?</li> <li>- GV có thể gợi ý, mở rộng để HS tìm được các từ ngữ liên quan đến đời sống của chim (hót, bay, kiếm mồi, làm tổ,...).</li> <li>- GV và HS nhận xét.</li> <li>- Cho HS đọc lại toàn bài</li> <li>- Nhận xét giờ học</li> <li>- Về nhà đọc lại bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết vở (chữ viết thường, cỡ chữ vừa)</li> <li>- Nộp bài</li> <li>- HS quan sát:</li> <li>+ Chủ nhật, bố và Hà đi đến sân chim</li> <li>+ Sân chim có cò, diệc, sáo, bồ nông, ...</li> <li>+ Sau một ngày kiếm ăn, đàn chim riu rít về tổ</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- Tiếng: <b>liêng, kiểng, yên</b> (PT-ĐV tiếng-ĐT từ)</li> <li>- Đọc CN-ĐT câu</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- HS thực hiện:</li> <li>+ Én, vẹt, họa mi</li> <li>+ Đang bay, đậu trên cành,...</li> <li>+ Én báo hiệu mùa xuân; Vẹt biết bắt chước tiếng người; Họa mi hát hay.</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- HS đọc bài.</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**Toán**

PPCT Tiết: 41

**Bài: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 (tiếp theo) (tiết 2)**  
(đã soạn ở tiết trước)

**Ôn Toán (Tiết 2)****Bài: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 (tiếp theo)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm được kết quả các phép trừ trong phạm vi 10 và thành lập bảng trừ trong phạm vi 10.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép trừ trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Bước đầu rèn luyện kỹ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.
- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Vở BT Toán tập 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>1. Khởi động.</b></p> <p><b>2. Luyện tập.</b></p> <p>a. Giới thiệu bài.</p> <p>b. Hướng dẫn HS làm bài tập:</p> <p><b>* Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu.</li> <li>- GV HD HS: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài.</li> </ul> <p>- GV có thể nêu ra một vài phép tính đơn giản để nhằm để HS trả lời miệng nhằm củng cố kỹ năng tính nhẩm, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đổ nhau tìm kết quả phép tính. Chẳng hạn: <math>9 - 1</math>; <math>7 - 2</math>; <math>8 - 8</math>; ...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cùng HS nhận xét</li> </ul> <p><b>* Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- GV HD: Thực hiện tính trừ để tìm kết quả rồi nối ô có số chỉ kết quả tương ứng</li> <li>- Thảo luận với bạn về chọn ô có số chỉ kết quả thích hợp</li> <li>- GV chốt lại cách làm bài, có thể tổ chức thành trò chơi chọn thẻ “kết quả” để gắn với thẻ “phép tính” tương ứng.</li> <li>- GV cùng HS nhận xét</li> </ul> <p><b>* Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng:</li> </ul> <p>+ Tranh bên trái có 10 bạn đi bơi, 1 bạn đang trèo lên bờ. Còn lại bao nhiêu bạn đang bơi?</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại</li> <li>- HS thực hiện cá nhân</li> <li>- Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện theo cặp</li> <li>- HS chia sẻ trước lớp</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát và thực hiện</li> </ul>



<p>Phép tính tương ứng là: <math>10 - 1 = 9</math>.</p> <p>+ Tranh bên phải có 9 bạn đi bơi, 2 bạn đang trèo lên bờ. Còn lại bao nhiêu bạn đang bơi?</p> <p>Phép tính tương ứng là: <math>9 - 2 = 7</math>.</p> <p>- GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em và khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p><b>* Bài 4:</b></p> <p>- GV nêu yêu cầu</p> <p>- GV HD:</p> <p>a) Tìm phép tính có kết quả bằng 4 và tô màu</p> <p>b) Tìm phép tính có kết quả bằng 6 và tô màu</p> <p>- Gọi HS chia sẻ</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Nhắc nhở các em về chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thực hiện nhóm 4</p> <p>- HS chia sẻ</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

## Ôn Tiếng Việt Tiết 1: Kể chuyện

### Bài: Câu chuyện về cây bút chì

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS ghi nhớ nội dung câu chuyện để dựa vào tranh minh hoạ và các câu hỏi của GV, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.
- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện:

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh minh hoạ câu chuyện.

#### III. BÀI MỚI:

##### Câu chuyện về cây bút chì

Đây là một trong những mẫu truyện ngắn thiếu nhi hay cho bé tự tin hơn vào chính mình.

Truyện kể về một cậu bé tên Rai buồn bã vì làm bài kiểm tra không tốt. Thế rồi bà ngoại cậu bé đến an ủi và tặng Rai một cây bút chì. Cậu bối rối nhìn bà và từ chối nhận quà vì cảm thấy mình không xứng với nó.

Tuy nhiên, bà ngoại đã giải thích rằng, cậu có thể học được nhiều điều từ cây bút chì này, bởi vì nó cũng giống như cậu.

Cây bút chì cũng phải trải qua sự đau đớn vì bị gọt giữa hết lần này đến lần khác. Nhưng sau tất cả, nó sẽ trở thành cây bút chì tốt hơn và từ nó mà người dùng có thể làm nên nhiều điều vô cùng vĩ đại.

Hơn nữa, bút chì dẫu có phạm phải sai lầm vẫn có thể sửa chữa được, con người cũng như vậy. Sau cùng nhưng không kém phần quan trọng, trên mỗi bề mặt dùng đến, bút chì sẽ lưu lại những dấu ấn riêng; cũng như việc con người sẽ luôn để lại dấu ấn của mình dù trong lĩnh vực nào.

Rai sau đó đã được an ủi và tự nhủ mình sẽ làm tốt hơn

- GV kể chuyện cho HS nghe? (2 lần)
- GV viên chia đoạn.
- GV kể từng đoạn theo tranh.
- Yêu cầu HS kể:
  - + Từng đoạn theo tranh
  - + Cả câu chuyện
  - + Thi đua kể theo nhóm 3
  - + GV khen ngợi nhóm hs kể hay diễn cảm.

**Bài học rút ra từ truyện ngắn thiếu nhi hay Cây Bút Chì:** Mỗi người chúng ta đều

## Ôn Tiếng Việt

### BÀI: ong, ông, ung, ung

Tiết 2

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng các vần **ong, ông, ung, ung**; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần **ong, ông, ung, ung**
- Viết đúng các vần **ong, ông, ung, ung** (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần **ong, ông, ung, ung**.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần **ong, ông, ung, ung** có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng quan sát tranh.
- HS yêu thích môn học.

#### II. CHUẨN BỊ:

##### 1. GV:

- VBT, tranh ảnh, bảng phụ, phiếu BT

##### 2. HS: VBT, Bộ đồ dùng TV

#### III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc lại bài học buổi sáng.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS mở VBT Tiếng Việt 1</li> </ul> <p><b>Bài 1: Nói</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc yêu cầu</li> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát tranh và nói cho phù hợp.</li> <li>- GV gợi ý: Em thấy gì ở các tranh?</li> <li>- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Bài 2: Điền ong, ông, ung hoặc ung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc yêu cầu</li> <li>- GV gợi ý: Em thấy gì trong tranh?</li> <li>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc lại từ</li> <li>- GV nhận xét tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS viết bảng con vần <b>ong, ông, ung, ung</b></li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS mở VBT</li> </ul> <p><b>Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe và thực hiện</li> <li>- HS đọc các từ ngữ: lá dong, cầu vồng, cái vung, quả trứng</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS nói: lá dong----- Hình 1 cầu vồng ----- Hình 2 cái vung ----- Hình 4 quả trứng ----- Hình 3</li> <li>- HS đọc lại bài làm. Tìm tiếng chứa vần <b>ong, ông, ung, ung</b></li> <li>- HS nhận xét bài bạn</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe và thực hiện</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS thảo luận nhóm đôi</li> <li>- HS đại diện nhóm trình bày + quả <b>bóng</b>, con <b>ngỗng</b>, bông <b>súng</b>, bánh <b>chưng</b>.</li> <li>- HS đọc lại từ</li> </ul>

<p><b>Bài 3:</b> Điền từ trong ngoặc vào chỗ trống. (đồng, rừng, sung)</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV đọc yêu cầu</li><li>- GV cho HS đọc lại các tiếng có trong bài và tìm tiếng có vần <i>ong, ông, ung, ung</i></li><li>- Yêu cầu HS làm việc cá nhân</li><li>- GV nhận xét HS, tuyên dương.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV cho HS đọc, viết lại vần <b>ong, ông, ung, ung</b> vào bảng con và đọc lại.</li><li>- Dẫn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.</li><li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li></ul>	<p>- HS nhận xét bài làm của bạn</p> <p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe và thực hiện</li><li>+ đồng sức <b>đồng</b> lòng</li><li>+ trồng cây gây <b>rừng</b></li><li>+ rặng như <b>sung</b></li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS nhận xét</li><li>- HS lắng nghe và thực hiện</li></ul>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Thứ năm, ngày 07 tháng 12 năm 2023

Tiếng Việt

PPCT Tiết: 163, 164

Bài 64: iêt, iêu, yêu

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng các vần **iêt, iêu, yêu**; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các vần **iêt, iêu, yêu**; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ **iêt, iêu, yêu**; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ **iêt, iêu, yêu** - Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần **iêt, iêu, yêu** có trong bài học.

### II. CHUẨN BỊ:

1. GV: Tranh tình huống, tranh chữ mẫu vần **iêt, iêu, yêu**
2. HS: Bảng con, Sách giáo khoa, bộ đồ dùng Tiếng Việt.

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

#### TIẾT 1

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc từ: <b>sầu riêng, cá kiể</b></li> <li>- HS viết bảng con từ: <b>tổ yến</b></li> <li>- Nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo tranh, yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:</li> <li>+ Em thấy gì trong tranh?</li> <li>- GV chốt và nói câu về nội dung tranh theo SGK: Em <b>yêu</b> sách. Nhờ có sách, em <b>biết</b> nhiều điều hay.</li> <li>- GV đọc mẫu, chú ý các cụm từ. GV nhấn vào các tiếng chứa vần <b>iêt, iêu, yêu</b> để gây chú ý cho HS phát hiện vần.</li> <li>- Trong câu có tiếng nào chứa vần <b>iêt, iêu, yêu</b>?</li> <li>- GV giới thiệu và ghi chữ <b>iêt, iêu, yêu</b> lên bảng</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Hướng dẫn đọc</b></p> <p><b>HD 2.1: Đọc âm</b></p> <p>* <b>Vần iêt:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV viết vần <b>iêt</b> lên bảng.</li> <li>- GV đọc mẫu vần <b>iêt</b> và hướng dẫn đọc vần <b>iêt</b></li> <li>- GV gọi HS đọc</li> <li>- GV theo dõi sửa lỗi phát âm cho HS</li> <li>- HS cài vần <b>iêt</b></li> <li>- GV đọc mẫu</li> </ul> <p>* <b>Vần iêu, yêu: tương tự</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vần <b>iêt, iêu</b> có gì giống và khác nhau?</li> </ul> <p><b>HD 2.2: Đọc tiếng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có vần <b>iêt</b> muốn có tiếng <b>biết</b> cô phải làm sao?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS viết bảng</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>+ HS trả lời theo ý hiểu</li> <li>- Cả lớp ĐT</li> <li>- HS nêu tiếng chứa <b>iêt, iêu, yêu</b></li> <li>- HS theo dõi</li> <li>- Đọc thầm theo</li> <li>- HS đọc CN – ĐT: <b>iêt</b></li> <li>- HS cài vần <b>iêt</b></li> <li>- HS đọc CN – ĐT</li> <li>- Giống nhau: đều có âm <b>iê</b> đứng đầu.</li> <li>- Khác nhau: khác nhau ở âm cuối.</li> <li>- Thêm âm <b>b</b> đứng trước vần <b>iêt</b>, dấu</li> </ul>



## TIẾT 2

<p><b>Hoạt động 2: Viết vở</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS viết chữ <b>iết, iêu, yêu, nhiệt kế, yêu chiều</b> (cỡ vừa). Nêu lại quy trình</li> <li>- Nhắc HS tư thế ngồi viết.</li> <li>- GV quan sát giúp đỡ HS</li> <li>- Thu và nhận xét bài.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3: Đọc câu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tranh:</li> <li>+ Bô và hai anh em Nam làm gì?</li> <li>+ Bô dạy Nam điều gì?</li> <li>+ Những cánh điều như thế nào?</li> <li>- GV nhận xét và giới thiệu nội dung bức tranh</li> <li>- GV đọc mẫu</li> <li>- Yêu cầu HS tìm tiếng có vần <b>iết, iêu, yêu</b></li> <li>- Gọi HS đọc lại câu</li> <li>- Nhận xét.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p><b>Nói nghe theo chủ đề</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát tranh: hình ảnh bầu trời với những sự vật tự nhiên và những sự vật do con người tạo nên.</li> <li>- HS quan sát tranh và trao đổi, GV hướng dẫn HS tìm hiểu:</li> <li>1. Tìm trong tranh những sự vật tự nhiên</li> <li>2. Tìm trong tranh những sự vật do con người tạo ra.</li> <li>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</li> <li>- GV nêu câu hỏi phân hoá:</li> <li>3. Tìm điểm giống nhau và khác nhau của các nhóm sự vật:</li> <li>a. máy bay, điều, chim</li> <li>b. mặt trăng, mặt trời, vì sao.</li> <li>- GV gợi ý để HS tìm được câu trả lời hoàn chỉnh hơn.</li> <li>- GV và HS nhận xét.</li> <li>- Cho HS đọc lại toàn bài</li> <li>- Nhận xét giờ học</li> <li>- Về nhà đọc lại bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết vở (chữ viết thường, cỡ chữ vừa)</li> <li>- Nộp bài</li> <li>- HS quan sát:</li> <li>+ Bô và hai anh em Nam chơi thả điều</li> <li>+ Bô dạy Nam biết cách vừa chạy vừa kéo căng dây và giật giật đề con điều có thể bay cao</li> <li>+ Những cánh điều sắc sỡ, đáng yêu chao liệng trên bầu trời</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- Tiếng: <b>điều, biết, yêu</b> (PT-ĐV tiếng-ĐT từ)</li> <li>- Đọc CN-ĐT câu</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- Giống nhau: a. Bay được trên bầu trời; b. Toả sáng trên bầu trời</li> <li>- Khác nhau: a. Chim tự bay được, các sự vật khác phải có con người hỗ trợ; b. mặt trời toả sáng vào ban ngày, mặt trăng và các vì sao toả sáng vào ban đêm.</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- HS đọc bài.</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



**Toán**

PPCT Tiết: 42

**Bài: LUYỆN TẬP (tiết 1 + 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố về bảng trừ và làm tính trừ trong phạm vi 10.
- Rèn kỹ năng làm tính cộng, trừ và vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học

**II. CHUẨN BỊ:**

- Các thẻ phép tính như ở bài 1 để HS chơi trò chơi tính nhẩm.
- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 10.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia sẻ các tình huống có phép cộng trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 10 để tìm kết quả của các phép tính trong phạm vi 10 đã học.</li> </ul> <p><b>2. Thực hành, luyện tập:</b></p> <p><b>Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (thể hiện trong các thẻ ghi phép tính).</li> <li>- GV tổ chức thành trò chơi theo cặp hoặc theo nhóm: một bạn lấy ra một thẻ phép tính đố bạn khác tìm kết quả và ngược lại.</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm kết quả các phép cộng, trừ nêu trong bài (HS có thể tính nhẩm hoặc dùng <i>Bảng cộng, trừ trong phạm vi 10</i> để tính).</li> <li>- HS đôi vở, đặt câu hỏi cho nhau nhận xét về các phép tính trong từng cột</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS chia sẻ</li> <li>- GV cũng có thể nêu thêm một vài phép tính khác để HS củng cố kỹ năng, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đố nhau tìm kết quả phép tính</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát mẫu, liên hệ với nhận biết về quan hệ cộng - trừ, suy nghĩ và lựa chọn phép tính thích hợp, ví dụ: <math>6 + 3 = 9</math>; <math>3 + 6 = 9</math>; <math>9 - 3 = 6</math>; <math>9 - 6 = 3</math>; ...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS thực hiện</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện:</li> <li>a) Ngâm giới thiệu “Tính chất giao hoán của phép cộng” thông qua các ví dụ cụ thể.</li> <li>b) Ngâm giới thiệu quan hệ cộng - trừ.</li> <li>- HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS nêu, nhận xét</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> </ul>

<p>- Từ đó HS tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong bài.</p> <p><b>Bài 4:</b></p> <p>- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.</p> <p><i>Ví dụ:</i></p> <p>+ Có 5 bạn đang bơi. Có 3 bạn trên bờ. Có tất cả bao nhiêu bạn? Chọn phép cộng <math>5 + 3 = 8</math> hoặc <math>3 + 5 = 8</math>.</p> <p>+ Có tất cả 8 bạn, trong đó có 3 bạn trên bờ. Còn lại bao nhiêu bạn đang bơi? Chọn phép trừ <math>8 - 3 = 5</math>.</p> <p>+ Có tất cả 8 bạn, trong đó có 5 bạn đang bơi. Còn lại bao nhiêu bạn trên bờ? Chọn phép trừ <math>8 - 5 = 3</math>.</p> <p>- GV lưu ý HS về quan hệ cộng – trừ. Sử dụng quan hệ cộng - trừ để tính nhằm thông qua các ví dụ đơn giản.</p> <p><b>3. Hoạt động vận dụng:</b></p> <p>- Cho HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10.</p> <p>- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.</p>	<p>- HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------

PPCT Tiết: 28

**Tự nhiên & Xã hội**  
**CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG**  
**Bài 12: VUI ĐÓN TẾT (tiết 2)**  
(đã soạn ở tiết trước)

## Ôn Toán

### Bài: LUYỆN TẬP

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố về bảng trừ và làm tính trừ trong phạm vi 10.
- Rèn kỹ năng làm tính cộng, trừ và vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Bước đầu rèn luyện kỹ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.
- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Vở BT Toán tập 1

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động.</b></p> <p><b>2. Luyện tập.</b></p> <p>a. Giới thiệu bài.</p> <p>b. Hướng dẫn HS làm bài tập:</p> <p>* <b>Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- GV HD: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (thể hiện trong các thẻ ghi phép tính).</li> <li>- GV tổ chức thành trò chơi theo cặp hoặc theo nhóm: một bạn lấy ra một thẻ phép tính đó bạn khác tìm kết quả và ngược lại.</li> <li>- GV cùng HS nhận xét</li> </ul> <p>* <b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- GV HD HS: Tìm kết quả các phép cộng, trừ nêu trong bài (HS có thể tính nhẩm hoặc dùng <i>Bảng cộng, trừ trong phạm vi 10</i> để tính).</li> <li>- HS đôi vở, đặt câu hỏi cho nhau nhận xét về các phép tính trong từng cột</li> <li>- GV cũng có thể nêu thêm một vài phép tính khác để HS củng cố kỹ năng, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đó nhau tìm kết quả phép tính</li> <li>- GV cho HS chia sẻ</li> <li>- GV cùng HS nhận xét</li> </ul> <p>* <b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- HS quan sát mẫu, liên hệ với nhận biết về quan hệ cộng - trừ, suy nghĩ và lựa chọn phép tính thích hợp, ví dụ: <math>6 + 3 = 9</math>; <math>3 + 6 = 9</math>; <math>9 - 3 = 6</math>; <math>9 - 6 = 3</math>; ...</li> <li>- Từ đó HS tìm kết quả cho các trường hợp còn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS đặt câu hỏi, nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng.</li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS thực hiện cá nhân: <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Ngắm giới thiệu “Tính chất giao hoán của phép cộng” thông qua các ví dụ cụ thể.</li> <li>b) Ngắm giới thiệu quan hệ cộng - trừ.</li> </ul> </li> <li>- HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát và thực hiện theo nhóm 4</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>



Thứ sáu, ngày 08 tháng 12 năm 2023

Tiếng Việt

PPCT Tiết: 165

Bài 65: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nắm vững cách đọc các vần **iêng, iêm, yên, iêt, iêu, yêu, ong, ông, ung, ung, iêc, iên, iêp**; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các vần **iêng, iêm, yên, iêt, iêu, yêu, ong, ông, ung, ung, iêc, iên, iêp**; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm chữ đã học.

**II. CHUẨN BỊ:**

1. GV: Tranh, ảnh, bộ đồ dùng dạy học

2. HS: Sách giáo khoa, bộ đồ dùng, vở,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:****TIẾT 1**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc: <b>nhật kế, yêu chiều</b></li> <li>- Yêu cầu HS viết bảng con: <b>con điều</b></li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chơi trò chơi: Hỏi nhanh đáp nhanh</li> <li>- GV sẽ chuẩn bị các phiếu chữ <b>iêng, iêm, yên, iêt, iêu, yêu, ong, ông, ung, ung, iêc, iên, iêp</b>. Sau đó mời 2 đội lên chơi, đội 1 cầm bảng có chứa chữ cái, đội 2 sẽ đọc tên chữ cái đó, cứ thay phiên nhau đội nào đọc sai trước sẽ là đội thua.</li> <li>- GV đọc hiệu lệnh chơi</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Luyện đọc</b></p> <p>a. Luyện đọc vần: <b>iêng, iêm, yên, iêt, iêu, yêu, ong, ông, ung, ung, iêc, iên, iêp</b></p> <p>b. Luyện đọc tiếng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc theo CN – ĐT: <b>trong, trông, khung, vùng, việc, chiêm, tiếp, tiếng, nhiệm, yên, biết, điều, yếu</b></li> </ul> <p>c. Luyện đọc từ ngữ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng: (CN-ĐT) <b>xung phong, hiểu biết, xanh biếc, trùng điệp, yêu mến, khu rừng, yên tĩnh, khiêm tốn, tiếng trống, rong biển</b></li> </ul> <p>d. Luyện đọc đoạn:</p> <p><b>Trái đất của chúng ta vô cùng rộng lớn. Núi rừng trùng điệp. Đồng xanh bao la. Bầu trời cao rộng. Biển cả mênh mông. Sự sống không ngừng sinh sôi, nảy nở. Chúng ta cần biết yêu quý, giữ gìn và bảo vệ sự sống trên trái đất này.</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> <li>- HS viết bảng con</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- HS tham gia chơi</li> <li>- HS luyện đọc cá nhân –ĐT</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS đọc</li> </ul>

<p>- HS đọc thầm cả câu, tìm tiếng có chứa các âm, vần đã học trong tuần.</p> <p>- GV đọc mẫu.</p> <p>- GV giải thích nghĩa của từ ngữ (nếu cần).</p> <p>- HS đọc thành tiếng cả câu - Nhận xét.</p> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Viết vở</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS viết từ <i>Cánh điều chao liêng trên bầu trời</i>. vào vở ô ly.</p> <p>- GV hướng dẫn viết</p> <p>- GV treo bảng phụ ghi từ ứng dụng: <i>Cánh điều chao liêng trên bầu trời</i>. và hỏi:</p> <p>- Từ <i>Cánh điều chao liêng trên bầu trời</i> có mấy chữ?</p> <p>- Chữ <b>Cánh</b> có mấy con chữ?</p> <p>- Chữ <b>điều</b> có mấy con chữ?</p> <p>- Chữ <b>chao</b> có mấy con chữ?</p> <p>- Chữ <b>liêng</b> có mấy con chữ?</p> <p>- Chữ <b>trên</b> có mấy con chữ?</p> <p>- Chữ <b>bầu</b> có mấy con chữ?</p> <p>- Chữ <b>trời</b> có mấy con chữ?</p> <p>- GV giải nghĩa từ</p> <p>- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu qui trình viết. <i>Cánh điều chao liêng trên bầu trời.</i></p> <p>- HS viết bảng con</p> <p>- GV hướng dẫn viết vở</p> <p>- Hướng dẫn từng hàng</p> <p>- Nhắc nhở tư thế viết</p> <p>- GV quan sát và giúp đỡ HS.</p> <p>- GV nhận xét.</p>	<p>- HS đọc thầm</p> <p>- HS tìm</p> <p>- 4-5 HS đọc, sau đó đọc theo nhóm</p> <p>- CN-ĐT</p> <p>- Gồm 7 chữ</p> <p>- Chữ <b>Cánh</b> có 4 con chữ</p> <p>- Chữ <b>điều</b> có 4 con chữ</p> <p>- Chữ <b>chao</b> có 4 con chữ</p> <p>- Chữ <b>liêng</b> có 5 con chữ</p> <p>- Chữ <b>trên</b> có 4 con chữ</p> <p>- Chữ <b>bầu</b> có 3 con chữ</p> <p>- Chữ <b>trời</b> có 4 con chữ</p> <p>Cánh điều chao liêng trên bầu trời.</p> <p>- HS viết bảng con</p> <p>- Viết vào vở</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**TIẾT 2**

<p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p style="text-align: center;"><b>Kể chuyện</b></p> <p style="text-align: center;"><b>LỬA, MƯA VÀ CON HỔ HUNG HĂNG</b></p> <p>- GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời</p> <p>- Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.</p> <p>- Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.</p> <p><b>Đoạn 1:</b> Từ đầu đến <i>cho đến tận bây giờ</i>. GV hỏi HS:</p> <p>1. Tính tình hổ như thế nào?</p> <p>2. “Con vật lạ” đầu tiên mà hổ gặp thực ra là gì?</p> <p>3. Gặp “con vật lạ” đó, hổ làm gì?</p> <p>4. Vì sao hổ bị xém lông?</p> <p><b>Đoạn 2:</b> Từ <i>Hổ còn chưa hoàn hồn đến ta sẽ cho người biết tay</i>. GV hỏi HS:</p>	<p>- Tính tình hổ rất hung hăng</p> <p>- “Con vật lạ” đầu tiên mà hổ gặp thực ra là lừa</p> <p>- Gặp “con vật lạ” đó, hổ lao vào</p> <p>- Vì lửa không buông tha cho hổ</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>5. Hồ tiếp tục gặp ai? 6. Hồ tưởng mưa làm gì? 7. Mưa nói gì khiến hồ giận dữ?</p> <p><b>Đoạn 3:</b> Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS: 8. Gặp hai người thợ săn, hồ làm gì? 9. Mưa làm gì để giúp hồ? 10. Thoát nạn, hồ thế nào?</p> <p>- HS nhìn theo tranh để kể lại từng đoạn của câu chuyện. GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể.</p> <p><b>* HS kể chuyện:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn</li> <li>- Một HS kể toàn bộ câu chuyện.</li> <li>- GV cho HS thi kể từng đoạn câu chuyện.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> <li>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ tiếp tục gặp mưa</li> <li>- Hồ tưởng mưa ném sỏi vào người</li> <li>- Mưa nói: Tôi là nước từ trên trời đổ xuống chứ không phải con vật, anh hồ ngốc nghếch ả</li> <li>- Hồ sợ quá vội quay đầu chạy trốn</li> <li>- Mưa trút xuống ào ào</li> <li>- Hồ thoát nạn, tự thấy xấu hổ. Từ đó, hồ không còn tính hung hăng như trước nữa.</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS kể</li> <li>- HS thi kể</li> </ul>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



**Mĩ thuật**

PPCT:14

**Chủ đề 4: KHU VƯỜN CỦA EM (TIẾT 2)  
HOA VÀ QUẢ****I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ****1. Về phẩm chất:**

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là:

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành, sáng tạo
- Biết xây dựng, vun đắp tình thân yêu, trách nhiệm với bạn bè;
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét.

**2. Về năng lực**

Chủ đề góp phần hình thành, phát triển ở HS biểu hiện các năng lực sau:

**2.1. Năng lực đặc thù môn học**

- Năng lực được hệ hình thực vật trong tự nhiên, trong tranh;
- Sử dụng chấm, nét, hình, mảng và cắt, xé giấy,... để tạo hình bức tranh cây lá, hoa quả đề tài “Khu vườn của em”;
- Biết kết hợp các sản phẩm cá nhân thành sản phẩm nhóm;
- Biết trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về hình ảnh trong tranh

**2.2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chuẩn bị đồ dùng học tập, vật liệu học tập;
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tham gia hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận quá trình học/ thực hành trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm;
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm (màu vẽ, giấy màu...) để thực hành sáng tạo chủ đề “Khu vườn của em”.

**2.3. Năng lực đặc thù của HS**

- + Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi giới thiệu, nhận xét...;
- + Năng lực tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về hệ thực vật để áp dụng vào các môn học khác và trong cuộc sống hằng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC****1. Giáo viên:**

- Một số hình ảnh lá, cành cây, thân cây, hoa, quả (tranh, ảnh, vật, mẫu thật hoặc vật mẫu bằng mút, nhựa,... nếu có) phù hợp với nội dung chủ đề

**2. Học sinh:**

- SGK, VBT (nếu có);
- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, bút sáp màu, bút màu dạ, màu nước,...), giấy trắng, gôm, bìa, giấy màu, keo dán, kéo, bút lông, bảng pha màu, vật liệu (lõi giấy, vỏ hộp cũ),...;
- Một số lá, cành cây, thân cây, hoa, quả, cành cây nhỏ, tăm bông (hoặc bông mút- nếu có- để dập màu).

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**



- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, mẫu, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá;

- Hình thức tổ chức: Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

(Tuỳ theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động linh hoạt bố trí thời gian thực hiện từng mạch nội dung, nhưng đảm bảo chủ đề được thực hiện trong 4 tiết học.)

#### IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

##### Tổ chức các hoạt động dạy học

<p><b>Nội dung 2: Hoa và quả (Tiết 2)</b>  <b>1/ Ôn định:</b> Cho HS hát bài hát “Quả”  <b>2/ Bài cũ:</b>          - Tiết trước chúng ta học bài gì?  <b>3/ Bài mới:</b>  <b>HĐ 1: Giới thiệu tiết 2: Hoa và quả</b>          Trò chơi khởi động: Sờ quả đoán tên          + Chia nhóm: 5 nhóm          + GV cho HS lên tham gia trò chơi: cho tay vào thùng kín để sờ, nắn, và diễn tả hình dáng và tính chất của quả mà em sờ thấy.          + HS nhận xét nhóm bạn          + GV chốt ý:  <i>Trong thiên nhiên có rất nhiều loại quả</i>  <b>Quan sát, thảo luận về màu sắc, hình dạng hoa và quả ngoài thiên nhiên, trong tranh</b>          - GV mời các nhóm thảo luận về các loại hoa và quả mà nhóm đã chuẩn bị sẵn          Câu hỏi gợi ý:          + Hoa, quả có dạng hình gì?          + Hoa, quả có màu gì?          + Hoa thường được dùng để làm gì?          + Khi ăn, quả có vị gì?          + Em có thích hoa, quả này không?          - GV mời đại diện mỗi nhóm lên trình bày          - GV nhận xét          - GV giới thiệu và cho HS xem thêm một số quả và hoa thật và quả trong tranh và ảnh chụp và đặt một số câu hỏi sau:          + Hoa và quả ngoài tự nhiên và trong tranh thường có hình dạng và màu sắc như thế nào?          + Em thích loại hoa, quả nào nhất?</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;">   </div> <p>- GV nhận xét          - GV chốt ý: <i>Có rất nhiều loại hoa và quả khác nhau về hình</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS nhận xét, trả lời</li> <li>- HS thảo luận nhóm</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- Hs quan sát</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS thực</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các loại quả thật hoặc quả nhựa</li> <li>- Quả và hoa thật</li> <li>- Hình ảnh</li> <li>- Tranh mẫu</li> </ul>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p><i>dạng, màu sắc và kích thước.</i></p> <p><b>HĐ 2: Thực hành sáng tạo bức tranh hoa và quả:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn cho HS sử dụng những hình khối: vuông, tròn, chữ nhật, tam giác,... và vận dụng các nét: thẳng, cong, chấm, xiên, ... để tạo hình</li> <li>- GV tổ chức cho HS thực hành trong vở bài tập</li> <li>- GV theo dõi, giúp HS chú ý tỉ lệ giữa các mảng cho phù hợp.</li> <li>- Khuyến khích HS vẽ tranh theo ý thích và chia sẻ với các bạn cùng nhóm.</li> </ul> <p><b>HĐ 3: Trưng bày sản phẩm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS trưng bày một số sản phẩm và nhận xét đánh giá sản phẩm bằng một số câu hỏi gợi mở: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sản phẩm của em được tạo từ những nét nào?</li> <li>+ Sản phẩm của em dựa vào những hình cơ bản nào?</li> <li>+ Em sẽ dùng sản phẩm để làm gì?</li> </ul> </li> </ul> <p><b>4/ Củng cố, dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét tiết học, tuyên dương, khuyến khích HS; giáo dục HS thêm yêu cái đẹp của các loài hoa khác nhau, và biết được lợi ích của các loại quả đối với sức khỏe</li> </ul>	<p>hành</p> <p>- HS trưng bày sản phẩm</p> <p>- HS quan sát và nhận xét</p>	
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------	--

PPCT Tiết: 166

**Tiếng Việt**  
**Bài 65: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN**  
(đã soạn ở tiết trước)



PPCT: Tiết 168

**LUYỆN VIẾT****LUYỆN VIẾT IÊNG, IÊM, YÊN, IÊT, IÊU, YÊU****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp HS củng cố về đọc viết các iêng, iêm, yên, iêt, iêu, yêu đã học.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Ôn đọc:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV ghi bảng. iêng, iêm, yên, iêt, iêu, yêu</li> <li>- GV nhận xét, sửa phát âm.</li> </ul> <p><b>2. Viết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn viết vào vở ô ly. iêng, iêm, yên, iêt, iêu, yêu, nghiêng, xiêm, yên, kiệt, siêu, yếu. Mỗi chữ 1 dòng.</li> <li>- Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.</li> </ul> <p><b>3. Nhận xét bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét vở của HS.</li> <li>- Nhận xét, sửa lỗi cho HS.</li> <li>- GV hệ thống kiến thức đã học.</li> <li>- Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.</li> <li>- HS viết vở ô ly.</li> <li>- Dãy bàn 1 nột vở.</li> <li>- HS lắng nghe GV nhận xét vở.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 4: EM TỰ CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN**  
**SINH HOẠT CHỦ ĐỀ**

PPCT: 41 **EM TỰ CHỌN TRANG PHỤC VÀ ĐỒ DÙNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách làm quen, yêu thương, giúp đỡ bạn.
- Thể hiện được một số hành vi yêu thương, giúp đỡ bạn bè phù hợp với hoàn cảnh.
- Nhận biết và thực hành được những việc nên làm, cần làm để lớp học thân thiện
- Đánh giá hoạt động của bản thân và bạn bè.
- Yêu thương bạn bè: quan tâm, giúp đỡ, tôn trọng, đoàn kết.
- Tự giác làm những việc tốt, phù hợp để góp phần xây dựng trường lớp.
- Trung thực trong đánh giá bản thân, nhóm, bạn bè.

**II. CHUẨN BỊ**

1. Giáo viên: máy chiếu, trái bóng, hình ảnh, phiếu đánh giá HS
2. Học sinh: sách giáo khoa, vở bài tập, dụng cụ thực hành

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tôi muốn”. Trong các hoạt động trò chơi, GV lưu ý luân phiên thay đổi QT để các em được trải nghiệm vị trí này, đồng thời rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động tập thể.</li> <li>→ Từ trò chơi này, GV dẫn dắt lớp học đi vào nội dung bài học: Muốn lớp học vui hơn, thân thiện hơn,...em cần làm gì?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi</li> </ul>
<p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>Hình ảnh nào thể hiện lớp học thân thiện?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 2 về 3 bức tranh trong SGK/ tr37,38</li> <li>+ Theo em, hình ảnh nào thể hiện lớp học thân thiện? Vì sao?</li> <li>- GV mời đại diện các nhóm trình bày</li> <li>- Các nhóm khác lắng nghe, góp ý cho nhóm bạn.</li> <li>- GV nhận xét và lưu ý thêm: Tranh 1 và 3 là những hoạt động tích cực, nên làm để xây dựng lớp học thân thiện. Tranh 2 là hoạt động không nên làm, vì việc leo lên bàn ghế, xé giấy gấp máy bay vừa gây nguy hiểm cho bản thân, vừa làm cho lớp học của mình trở nên không sạch sẽ.</li> <li>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Chuyền bóng theo nhạc”. Luật chơi: Bóng sẽ được chuyền khắp cả lớp, khi</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận nhóm</li> <li>- HS trình bày</li> <li>- HS lắng nghe, góp ý cho bạn</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS chơi trò chơi</li> </ul>

<p>nhạc dừng, bóng đang ở trên tay HS nào thì em sẽ nêu 1 hoạt động thể hiện lớp học thân thiện mà em biết.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV lắng nghe, khen ngợi, uốn nắn nhận thức cho HS</li> </ul>	
<p><b>3. Luyện tập</b>  <b>Các em đã làm những gì cho lớp của mình?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đặt câu hỏi nhằm giúp HS tìm hiểu nội dung tranh ảnh (4 bức tranh/ tr 38)</li> <li>+ Tranh vẽ gì?</li> <li>+ Em có nhận xét gì về việc làm của bạn nhỏ trong tranh?</li> </ul> <p>- HS thảo luận theo nhóm 4 – 6 HS để chia sẻ với nhau những việc em đã làm, dự định làm để xây dựng lớp học của em thành một lớp học thân thiện.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.</li> <li>- GV mời các nhóm HS chọn và cùng làm một việc để lớp của mình thân thiện hơn.</li> <li>- Các nhóm HS đánh giá đồng đẳng theo các tiêu chí: việc làm đã thể hiện lớp học thân thiện chưa, các thành viên phân công nhiệm vụ cùng thực hiện,...</li> <li>- GV lưu ý HS chọn việc phù hợp, vừa sức như: trồng thêm cây xanh cho lớp, vẽ tranh trang trí, thành lập đôi bạn cùng nhau học tập...</li> </ul>	<p>HS có cùng ý tưởng ngồi cùng nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS xem clip hoặc xem GV hướng dẫn trực tiếp</li> <li>- Việc làm của các bạn nhỏ trong 4 bức tranh trên là những việc nên làm để xây dựng lớp học thân thiện, cùng nhau chăm sóc, bảo vệ và xây dựng lớp học thì lớp học sẽ sạch đẹp hơn, qua đó nâng cao tình đoàn kết, gắn bó, thân thiết giữa các thành viên trong lớp</li> <li>- HS thảo luận nhóm</li> <li>- HS thực hành</li> <li>- Các nhóm HS nhận xét lẫn nhau</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đặt câu hỏi hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung thông qua các hình ảnh:</li> <li>+ Tranh vẽ gì?</li> <li>+ Em có nhận xét gì về việc làm của bạn nhỏ trong tranh?</li> <li>→ Các bạn nhỏ trong các tình huống trên đã biết cách thể hiện sự yêu thương và</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời</li> </ul>



giúp đỡ lẫn nhau. - HS thảo luận nhóm 2 kể cho nhau nghe những việc em đã giúp đỡ các bạn trong lớp. - GV mời đại diện các nhóm trình bày. - GV nhận xét, điều chỉnh cho HS	- HS lắng nghe - HS thảo luận nhóm  - HS trình bày - HS lắng nghe
<b>5. Đánh giá</b> - GV hướng dẫn HS tự đánh giá vào VBT. - GV đánh giá HS.	- HS tự đánh giá

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 4: EM TỰ CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN**  
**SINH HOẠT CHỦ ĐỀ**

PPCT: 42

**SẢM VAI ỨNG XỬ TÌNH HUỐNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp học sinh biết cách xử lí một số tình huống để tự chăm sóc và phục vụ bản thân.
- Thực hiện xử lí một số tình huống cụ thể để tự chăm sóc và phục vụ bản thân.
- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Kiên tạo động lực học tập, niềm hứng khởi trong học tập, động viên tinh thần học sinh: đánh giá, khích lệ thành quả đạt được của cá nhân, nhóm, lớp.
- Rèn luyện một số kĩ năng cần thiết cho học sinh trong học tập và đời sống.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có); .

**2. Học sinh:** Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên tổ chức cho học sinh hát bài “Tập thể dục buổi sáng” nhạc và lời của Minh Trang.</li> </ul> <p><b>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau (4-5 phút):</b></p> <p><b>a/ Sơ kết tuần học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển.</li> </ul> <p>- Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt.</p> <p><u>Tuyên dương:</u></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p><u>Hạn chế</u></p> <p>.....</p> <p><b>b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới</b></p> <p>Cho các tổ trưởng thảo luận.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh cùng hát kết hợp bộ gõ cơ thể.</li> <li>- Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua.</li> <li>- Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua.</li> <li>- Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp.</li> <li>- Học sinh hưởng ứng.</li> </ul> <p>- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế</p>

<p>- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?</li><li>+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?</li></ul> <p>+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?</p> <p>+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?</p> <p><b>Sinh hoạt theo chủ đề</b></p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.</p>	<p>hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ</p> <p>- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.</p> <p>- Học sinh thảo luận, cho ý kiến.</p> <p>- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.</p> <p>- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.</p> <p>- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.</p> <p>- Mỗi nhóm 1 công việc, sắm vai thực hiện cách xử lý tình huống để tự chăm sóc và phục vụ bản thân.</p> <p>- Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sau khi làm xong.</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**TỔ TRƯỞNG KÝ DUYỆT**

**NGÀY 05 THÁNG 12 NĂM 2023**

A handwritten signature in blue ink, consisting of several fluid, connected strokes. The signature is centered within the box and appears to be the name of the principal.

**NGUYỄN THỊ HỒNG TRANG**

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 15**  
**TỪ NGÀY 11/12 ĐẾN NGÀY 15/12**

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
<b>Thứ hai 11/12</b>	1	43	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Noi gương chú bộ đội
	2	29	Thể dục	Bài 5: Vận động phối hợp của các khớp(T3)
	3		Tiếng Anh	
	4	169	Tiếng Việt	uôi, uôm (T1)
	5	170	Tiếng Việt	uôi, uôm (T2)
	6		Năng khiếu	
	7		Rèn chữ	ich, xem kịch, ang, làng mạc, ăng, thẳng hàng, âng, nâng đỡ
<b>Thứ ba 12/12</b>	1	171	Tiếng Việt	uôc, uôt (T1)
	2	15	Âm nhạc	Ôn bài hát: Mẹ đi vắng
	3	172	Tiếng Việt	uôc, uôt (T2)
	4	43	Toán	Luyện tập (tiết 2)
	5	15	Đạo đức	Bài 14: Giữ gìn vệ sinh trường, lớp
	6	29	TNXH	An toàn trên đường (T1)
	7		Ôn Toán	Luyện tập (tiết 1)
<b>Thứ tư 13/12</b>	1	173	Tiếng Việt	uôn, uông (T1)
	2	174	Tiếng Việt	uôn, uông (T2)
	3	44	Toán	Luyện tập (tiết 1)
	4		Tiếng Anh	
	5		Ôn Toán	Luyện tập (tiết 2)
	6		Ôn Tiếng Việt	Kể chuyện:Đóa hồng kiêu ngạo
	7		Ôn Tiếng Việt	Bài: uôi, uôm
<b>Thứ năm 14/12</b>	1	175	Tiếng Việt	uơi, uơu (T1)
	2	30	Thể dục	Luyện tập
	3	176	Tiếng Việt	uơi, uơu (T2)
	4	45	Toán	Luyện tập (tiết 2)
	5	30	TNXH	An toàn trên đường (T2)
	6		Ôn Toán	Luyện tập (tiết 3)
	7		Kỹ năng sống	
<b>Thứ sáu 15/12</b>	1	177	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T1)
	2	15	Mĩ Thuật	Khu vườn của em
	3	178	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T2)
	4	179	Tiếng Việt	Luyện viết
	5	180	Tiếng Việt	Luyện viết
	6	44	HĐTN	Bài 3: Em giữ gìn sức khỏe
	7	45	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Bảo vệ thân thể khi chơi đùa

Thứ hai ngày 11 tháng 12 năm 2023

Tiếng Việt

Bài 66: uôi, uôm

PPCT Tiết: 169, 170

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần **uôi, uôm**; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các vần **uôi, uôm**; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ **uôi, uôm**; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ **uôi, uôm**
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần **uôi, uôm** có trong bài học.

**II. CHUẨN BỊ:**

1. GV: Tranh tình huống, tranh chữ mẫu vần **uôi, uôm**
2. HS: Bảng con, Sách giáo khoa, bộ đồ dùng Tiếng Việt.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:****TIẾT 1**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc từ: <b>xanh biếc, khiêm tốn</b></li> <li>- HS viết bảng con từ: <b>yêu mến</b></li> <li>- Nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo tranh, yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: + Em thấy gì trong tranh?</li> <li>- GV chốt và nói câu về nội dung tranh theo SGK: Thuyền <b>buồm xuôi</b> theo chiều gió.</li> <li>- GV đọc mẫu, chú ý các cụm từ. GV nhấn vào các tiếng chứa vần <b>uôi, uôm</b> để gây chú ý cho HS phát hiện vần.</li> <li>- Trong câu có tiếng nào chứa vần <b>uôi, uôm</b>?</li> <li>- GV giới thiệu và ghi chữ <b>uôi, uôm</b> lên bảng</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Hướng dẫn đọc</b></p> <p><b>HD 2.1: Đọc âm</b></p> <p><b>* Vần uôi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV viết vần <b>uôi</b> lên bảng.</li> <li>- GV đọc mẫu vần <b>uôi</b> và hướng dẫn đọc vần <b>uôi</b></li> <li>- GV gọi HS đọc</li> <li>- GV theo dõi sửa lỗi phát âm cho HS</li> <li>- HS cài vần <b>uôi</b></li> <li>- GV đọc mẫu</li> </ul> <p><b>* Vần uôm: tương tự</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vần <b>uôi, uôm</b> có gì giống và khác nhau?</li> </ul> <p><b>HD 2.2: Đọc tiếng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có vần <b>uôi</b> muốn có tiếng <b>xuôi</b> cô phải làm sao?</li> <li>- GV cho HS cài tiếng <b>xuôi</b></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS viết bảng</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>+ HS trả lời theo ý hiểu</li> <li>- Cả lớp ĐT</li> <li>- HS nêu tiếng chứa <b>uôi, uôm</b></li> <li>- HS theo dõi</li> <li>- Đọc thầm theo</li> <li>- HS đọc CN – ĐT: <b>uôi</b></li> <li>- HS cài vần <b>uôi</b></li> <li>- HS đọc CN – ĐT</li> <li>- Giống nhau: đều có âm <b>uô</b> đứng đầu.</li> <li>- Khác nhau: khác nhau ở âm cuối.</li> </ul>



## TIẾT 2

<p><b>Hoạt động 2: Viết vở</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS viết chữ <b>uôi, uôm, con suối, quả muồm</b> (cỡ vừa). Nêu lại quy trình</li> <li>- Nhắc HS tư thế ngồi viết.</li> <li>- GV quan sát giúp đỡ HS</li> <li>- Thu và nhận xét bài.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 5: Đọc câu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tranh:</li> <li>+ Buổi sớm mai, mặt biển được miêu tả như thế nào?</li> <li>+ Có thể nhìn thấy những gì trên trời và trên biển vào lúc đó?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét và giới thiệu nội dung bức tranh</li> <li>- GV đọc mẫu</li> <li>- Yêu cầu HS tìm tiếng có vần <b>uôi, uôm</b></li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc lại câu</li> <li>- Nhận xét.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p><b>Nói nghe theo chủ đề</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát tranh:</li> <li>+ Các em nhìn thấy những phương tiện gì trong tranh?</li> <li>+ Em có biết tên những phương tiện đó không?</li> <li>+ Em có biết các phương tiện này di chuyển bằng cách nào không?</li> <li>+ Theo em, phương tiện nào di chuyển nhanh hơn?</li> <li>+ Nếu đi lại trên biển, em chọn phương tiện nào? Vì sao?</li> <li>- GV và HS nhận xét.</li> <li>- Cho HS đọc lại toàn bài</li> <li>- Nhận xét giờ học</li> <li>- Về nhà đọc lại bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết vở (chữ viết thường, cỡ chữ vừa)</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp bài</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát:</li> <li>+ Mặt biển nhuộm một màu xanh biếc</li> <li>+ Trên bầu trời: đàn hải âu sải cánh bay liệng</li> <li>+ Trên biển: những chiếc tàu cá nổi đuôi nhau vào bờ</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- Tiếng: <b>buổi, nhuộm, buồm, đuôi</b> (PT-ĐV tiếng-ĐT từ)</li> <li>- Đọc CN-ĐT câu</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>+ Có tàu, thuyền thúng, thuyền buồm</li> <li>+ HS trả lời</li> <li>+ HS trả lời</li> <li>+ HS trả lời</li> <li>+ HS trả lời</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe</li> <li>- HS đọc bài.</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



**Rèn chữ**

**Bài: ich, kịch, xem kịch, ang, làng, làng mạc, ăng, thẳng, thẳng hàng, âng, nâng, nâng đỡ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS viết các chữ: **ich, kịch, xem kịch, ang, làng, làng mạc, ăng, thẳng, thẳng hàng, âng, nâng, nâng đỡ** theo vở viết
- Viết đúng, đẹp, liền nét
- Rèn tính nhanh nhẹn và cẩn thận

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:** chữ mẫu

**2. HS:** vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>1. Khởi động:</b>  <b>ênh, kênh, bờ kênh, inh, xinh, xinh đẹp, ach, sạch, sạch sẽ, êch, ếch, ếch xanh</b>            - Yêu cầu HS viết bảng con các chữ đã học            - GV nhận xét</p> <p><b>2. Khám phá:</b>            - Giới thiệu bài. Ghi tựa: <b>ich, kịch, xem kịch, ang, làng, làng mạc, ăng, thẳng, thẳng hàng, âng, nâng, nâng đỡ</b>            * <b>Hoạt động 1:</b> GV HD HS đọc và phân tích từng chữ            - Giới thiệu chữ <b>ich</b>            - Chữ <b>ich</b> có mấy con chữ? Gồm những con chữ nào?            - HD viết: ĐDB ngay ĐKN 2, ĐDB ngay ĐKN 2            - Giới thiệu chữ: <b>kịch</b>            - HD viết: ĐDB ngay ĐKN 2, ĐDB ngay ĐKN 2, nối nét chữ <b>k</b>, chữ <b>i</b>, chữ <b>c</b> và chữ <b>h</b>, lia bút viết dấu nặng dưới chữ <b>i</b>            - Giới thiệu chữ: <b>xem kịch</b>            - HD viết: ĐDB dưới ĐKN 3, ĐDB ngay ĐKN 2, nối nét chữ <b>x</b>, chữ <b>e</b> và chữ <b>m</b>, cách con chữ <b>o</b> viết chữ <b>kịch</b>. ĐDB ngay ĐKN 2, ĐDB ngay ĐKN 2, nối nét chữ <b>k</b>, chữ <b>i</b>, chữ <b>c</b> và chữ <b>h</b>, lia bút viết dấu nặng dưới chữ <b>i</b>            - Giới thiệu chữ: <b>ang, làng, làng mạc, ăng, thẳng, thẳng hàng, âng, nâng, nâng đỡ</b> ( HD tương tự )</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS viết bảng lớp, bảng con</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS ĐT-CN</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- Chữ <b>ich</b> có 3 con chữ: con chữ <b>i</b>, con chữ <b>c</b> và con chữ <b>h</b></li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>

<p>- HD viết từng chữ, khoảng cách chữ</p> <p><b>* Hoạt động 2:</b> Hướng dẫn viết vở</p> <p>- Chú ý tư thế viết, cách viết, khoảng cách, dấu thanh</p> <p>ich ich ich ich ich  kịch kịch kịch kịch  xem kịch xem kịch  ang ang ang ang  làng làng làng làng  làng mạc làng mạc  ăng ăng ăng ăng  thẳng thẳng thẳng  thẳng hàng thẳng hàng  âng âng âng âng  nâng nâng nâng  nâng đỡ nâng đỡ</p> <p>- GV thu vở nhận xét</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>- Nhắc lại tựa bài</p> <p>- Giáo dục HS</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Về luyện viết thêm</p>	<p>- HS viết vào vở:</p> <p>ich ich ich ich ich  kịch kịch kịch kịch  xem kịch xem kịch  ang ang ang ang  làng làng làng làng  làng mạc làng mạc  ăng ăng ăng ăng  thẳng thẳng thẳng  thẳng hàng thẳng hàng  âng âng âng âng  nâng nâng nâng  nâng đỡ nâng đỡ</p> <p>- 5 – 6 vở</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- <b>ich, kịch, xem kịch, ang, làng, làng mạc, ăng, thẳng, thẳng hàng, âng, nâng, nâng đỡ</b></p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Thứ ba ngày 12 tháng 12 năm 2023

Tiếng Việt

Bài 67: uộc, uột

PPCT Tiết: 171

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần **uộc, uột**; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các vần **uộc, uột**; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ **uộc, uột**; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ **uộc, uột**
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần **uộc, uột** có trong bài học.

**II. CHUẨN BỊ:**

1. GV: Tranh tình huống, tranh chữ mẫu vần **uộc, uột**
2. HS: Bảng con, Sách giáo khoa, bộ đồ dùng Tiếng Việt.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:****TIẾT 1**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc từ: <b>buổi sáng, quả muỗm</b></li> <li>- HS viết bảng con từ: <b>con suối</b></li> <li>- Nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo tranh, yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:</li> <li>+ Em thấy gì trong tranh?</li> <li>- GV chốt và nói câu về nội dung tranh theo SGK: Mẹ <b>vuốt</b> tóc và <b>buộc</b> nơ cho Hà.</li> <li>- GV đọc mẫu, chú ý các cụm từ. GV nhấn vào các tiếng chứa vần <b>uộc, uột</b> để gây chú ý cho HS phát hiện vần.</li> <li>- Trong câu có tiếng nào chứa vần <b>uộc, uột</b>?</li> <li>- GV giới thiệu và ghi chữ <b>uộc, uột</b> lên bảng</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Hướng dẫn đọc</b></p> <p><b>HD 2.1: Đọc âm</b></p> <p>* <b>Vần uộc:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV viết vần <b>uộc</b> lên bảng.</li> <li>- GV đọc mẫu vần <b>uộc</b> và hướng dẫn đọc vần <b>uộc</b></li> <li>- GV gọi HS đọc</li> <li>- GV theo dõi sửa lỗi phát âm cho HS</li> <li>- HS cài vần <b>uộc</b></li> <li>- GV đọc mẫu</li> </ul> <p>* <b>Vần uột: tương tự</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vần <b>uộc, uột</b> có gì giống và khác nhau?</li> </ul> <p><b>HD 2.2: Đọc tiếng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có vần <b>uộc</b> muốn có tiếng <b>buộc</b> cô phải làm sao?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS viết bảng</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul> <p>+ HS trả lời theo ý hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp ĐT</li> <li>- HS nêu tiếng chứa <b>uộc, uột</b></li> <li>- HS theo dõi</li> <li>- Đọc thầm theo</li> <li>- HS đọc CN – ĐT: <b>uộc</b></li> <li>- HS cài vần <b>uộc</b></li> <li>- HS đọc CN – ĐT</li> <li>- Giống nhau: đều có âm <b>uô</b> đứng đầu.</li> <li>- Khác nhau: khác nhau ở âm cuối.</li> <li>- Thêm âm <b>b</b> đứng trước vần <b>uộc</b>, dấu</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS cài tiếng <b>buộc</b></li> <li>- GV cho HS phân tích <b>buộc</b></li>   <li>- GV ghi bảng, GV đánh vần mẫu</li> <li>- GV gọi HS đánh vần</li> <li>- Gọi HS đọc trơn</li> <li>- GV giới thiệu tiếng: <b>cuộc, lược, ruộc, thuộc, buột, muốt, ruột, tuột</b></li> <li>- Yêu cầu HS phân tích tiếng <b>lược, muốt</b></li> <li>- HS đánh vần, đọc trơn tiếng</li> <li>- Nhận xét</li> <li>* <b>Đọc từ ngữ:</b></li> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh nêu từ: <b>ngọn đuốc, viên thuốc, con chuột</b></li> <li>- GV ghi bảng, gọi HS đánh vần - đọc trơn</li> <li>- Nhận xét</li> <li><b>3. Thực hành:</b></li> <li><b>Hoạt động 1: Hướng dẫn viết bảng</b></li> <li>- GV treo mẫu chữ <b>uộc, uột</b></li> <li>- GV viết mẫu, nêu quy trình viết và cách viết chữ: <b>uộc, uột, ngọn đuốc, con chuột</b></li> <li>+ <b>uộc:</b> Đặt bút ở ngay ĐK2 viết con chữ <b>u</b>, nối nét viết con chữ <b>ô</b> và con chữ <b>c</b>, dừng bút trên ĐK1</li> <li>+ <b>uột:</b> Đặt bút ở ngay ĐK2 viết con chữ <b>u</b>, nối nét viết con chữ <b>ô</b> và con chữ <b>t</b>, dừng bút ngay ĐK2</li> <li>+ <b>ngọn đuốc:</b> Đặt bút ở dưới ĐK3 viết con chữ <b>ng</b>, nối nét viết con chữ <b>o</b> và con chữ <b>n</b>, lia bút viết dấu nặng dưới con chữ <b>o</b>, cách con chữ <b>o</b>. Đặt bút dưới ĐK3 viết con chữ <b>đ</b>, nối nét viết con chữ <b>uô</b> và con chữ <b>c</b>, dừng bút ngay ĐK2, lia bút viết dấu sắc trên đầu con chữ <b>ô</b></li> <li>+ <b>con chuột:</b> Đặt bút ở dưới ĐK3 viết con chữ <b>c</b>, nối nét viết con chữ <b>o</b> và con chữ <b>n</b>, cách con chữ <b>o</b>. Đặt bút dưới ĐKN3 viết con chữ <b>ch</b>, nối nét viết con chữ <b>uô</b> và con chữ <b>t</b>, dừng bút ngay ĐK2, lia bút viết dấu nặng dưới con chữ <b>ô</b></li> <li>- GV cho HS viết bảng con</li> <li>- GV theo dõi nhận xét</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>nặng dưới âm <b>ô</b></li> <li>- HS cài tiếng <b>buộc</b></li> <li>- HS phân tích <b>buộc:</b> âm <b>b</b> đứng trước, vần <b>uộc</b> đứng sau, dấu nặng dưới âm <b>ô</b></li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- <i>bờ-uộc-buộc-nặng-buộc</i>, CN-ĐT</li> <li>- Đọc trơn CN + ĐT: <b>buộc</b></li>   <li>- Phân tích tiếng <b>lược, muốt</b></li> <li>- HS đánh vần, đọc trơn tiếng</li> <li>- CN-NT-ĐT</li>   <li>- HS nêu: <b>ngọn đuốc, viên thuốc, con chuột</b></li> <li>- CN-NT-ĐT</li>   <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS quan sát và lắng nghe</li>   <li>- Viết bảng con: <b>uộc                  uộc</b></li>   <li>- Viết bảng con: <b>uột                  uột</b></li>   <li>- Viết bảng con: <b>ngọn đuốc</b> <b>ngọn đuốc</b></li>   <li>- HS viết bảng con: <b>con chuột</b> <b>con chuột</b></li> </ul>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

## TIẾT 2

<p><b>Hoạt động 2: Viết vở</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS viết chữ <b>uộc, uôt, ngọn đuốc, con chuột</b> (cỡ vừa). Nêu lại quy trình</li> <li>- Nhắc HS tư thế ngồi viết.</li> <li>- GV quan sát giúp đỡ HS</li> <li>- Thu và nhận xét bài.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3: Đọc câu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tranh:</li> <li>+ Mẹ cho Hà đi đâu?</li> <li>+ Từ ngữ nào thể hiện Hà rất vui?</li> <li>+ Hà mặc gì khi đi chơi?</li> </ul> <p>+ Theo mẹ Hà, khi đi chơi, cần phải ăn mặc như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét và giới thiệu nội dung bức tranh</li> <li>- GV đọc mẫu</li> <li>- Yêu cầu HS tìm tiếng có vần <b>uộc, uôt</b></li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc lại câu</li> <li>- Nhận xét.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p><b>Nói nghe theo chủ đề</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát tranh:</li> <li>+ Em nhìn thấy những ai và những gì trong bức tranh?</li> <li>+ Các bạn ấy đang làm gì?</li> </ul> <p>+ Em đã bao giờ làm những việc đó chưa? Nếu đã làm, em có cảm thấy thích thú khi làm việc đó không?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV và HS nhận xét.</li> <li>- Cho HS đọc lại toàn bài</li> <li>- Nhận xét giờ học</li> <li>- Về nhà đọc lại bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết vở (chữ viết thường, cỡ chữ vừa)</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp bài</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát:</li> <li>+ Mẹ cho Hà đi công viên</li> <li>+ Từ rất thích thú và háo hức</li> <li>+ Hà mặc váy trắng, đi giày màu hồng</li> <li>+ Khi đi chơi cần ăn mặc gọn gàng, lịch sự</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- Tiếng: <b>buộc, vuôt</b> (PT-ĐV tiếng-ĐT từ)</li> <li>- Đọc CN-ĐT câu</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>+ Có 1 bạn trai và 1 bạn gái, có thiệp, quà, ...</li> <li>+ Bạn trai đang gói quà, bạn gái đang viết thiệp</li> <li>+ HS trả lời</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc bài.</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**Âm nhạc**

PPCT Tiết 15:

**Ôn tập bài hát: Mẹ đi vắng****Nhạc cụ****Trải nghiệm và khám phá: Hát theo cách riêng của mình; Vỗ tay theo cặp****I. MỤC TIÊU****1. Phẩm chất**

- HS yêu thích ca hát
- HS biết yêu quý, trân trọng tình cảm gia đình

**2. Năng lực**

- Thể hiện âm nhạc: Hs hát rõ lời và thuộc lời bài *Mẹ đi vắng*. Biết vận động theo bài hát
- Cảm thụ và hiểu biết âm nhạc: Hs biết cách sử dụng Tem-bơ - rin để gõ đệm.
- Ứng dụng và sáng tạo: HS biết dùng tem-bơ-rin để gõ đệm cho bài hát *Mẹ đi vắng*

**II. CHUẨN BỊ****1. Chuẩn bị của GV:**


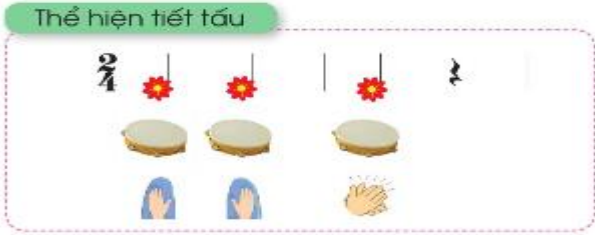

- Đàn phím điện tử.
- Động tác vận động phù hợp.
- Thực hành thuần thục các hoạt động trải nghiệm và khám phá.

**2. Chuẩn bị của HS:**

Trống nhỏ, thanh phách, tambourine ,...

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC****1. Ổn định tổ chức lớp (khoảng 1 phút)****2. Kiểm tra bài cũ ( kiểm tra trong quá trình ôn tập)****3. Bài mới (khoảng 32 phút)**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>Nội dung 1. Ôn tập bài hát : Mẹ đi vắng ( Khoảng 10 phút)</b>	
<p><b>HD 1: Ôn tập bài hát</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Gv cho Hs nghe lại bài hát, kết hợp vỗ tay theo nhịp.</li> <li>-Gv cho Hs hát cùng nhạc đệm từ một đến hai lần, tập lấy hơi và thể hiện sắc thái.</li> <li>-Gv đàn và yêu cầu HS lắng nghe để nhận biết giai điệu và trình bày lại câu hát đó. (Gv sửa sai cho Hs nếu có).</li> <li>-Gv cho Hs hát kết hợp vận động</li> </ul> <p><b>HD 2: Luyện tập, biểu diễn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Gv tổ chức cho Hs tập biểu diễn bài hát theo các hình thức (đơn ca, song ca, tốp ca...)</li> <li>-Gv nhận xét, sửa sai (Nếu có)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Hs hát kết hợp vỗ tay</li> <li>- HS hát cùng nhạc lấy hơi và thể hiện sắc thái bài hát.</li> <li>-Hs lắng nghe giai điệu và trình bày lại câu hát.</li> <li>- HS hát và vận động như đã học ở tiết trước.</li> <li>-HS tập biểu diễn bài hát theo các hình thức( đơn ca, song ca, tam ca...)</li> <li>-Hs nhận xét, sửa sai( nếu có.)</li> </ul>
<b>Nội dung 2. Nhạc cụ ( khoảng 14 phút)</b>	
<p><b>HD 1: Hướng dẫn cách chơi tem-bơ-rin</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Gv làm mẫu cách chơi thanh phách, sau đó hướng dẫn Hs tập cách chơi đúng tư thế và đúng cách.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tập cách chơi thanh phách đúng tư thế và đúng</li> </ul>

<div style="text-align: center; border: 1px dashed gray; padding: 5px; margin-bottom: 10px;"> <p>Cách chơi tem-bơ-rin (tambourine)</p>  </div> <p><b>HD 2: Thể hiện tiết tấu</b></p> <p>- GV chơi tiết tấu làm mẫu. (GV gõ Tem-bơ-rin kết hợp đếm 1-2-3 thay cho đọc đen-đen-đen). Sau đó hướng dẫn HS luyện tập tiết tấu.</p> <div style="text-align: center; border: 1px dashed gray; padding: 5px; margin-bottom: 10px;"> <p>Thể hiện tiết tấu</p>  </div> <p>-Có thể chơi tiết tấu bằng động tác tay, chân.</p> <p><b>HD 3: Ứng dụng đệm cho bài hát mẹ đi vắng</b></p> <p>- GV làm mẫu sau đó hướng dẫn Hs</p> <div style="text-align: center; margin-bottom: 10px;"> <p><math>\frac{2}{4}</math></p>  </div> <p>-Gv tổ chức cho HS luyện tập theo nhóm , cá nhân , theo cặp ( Gv có thể phân công một nhóm hát, còn một nhóm đệm) -Gv nhận xét, sửa sai( nếu có)</p>	<p>cách.</p> <p>- HS quan sát GV chơi tiết tấu và luyện tập theo hướng dẫn.</p> <p>-Hs có thể chơi tiết tấu bằng động tác tay, chân.</p> <p>-Hs đệm hát theo hướng dẫn.</p> <p>-Hs luyện tập theo nhóm, cá nhân theo hướng dẫn -Hs nhận xét, sửa sai( nếu có)</p>
<p><b>Nội dung 3. Trải nghiệm và khám phá: hát theo cách của riêng mình; Vô tay theo cặp (khoảng 8 phút)</b></p>	
<p><b>HD 1: Hát theo cách riêng của mình</b></p> <p>- GV đàn và hát mẫu câu “con yêu gia đình” tương ứng với cao độ <i>Son-son-son –mi.</i> ( tiếp tục với cao độ <i>La-la-la-pha</i>)</p> <p>- GV cho Hs luyện tập: Gv đàn cao độ <i>Si-si-si-son</i> và yêu cầu</p>	<p>-Hs quan sát, lắng nghe</p> <p>- Hs hát theo đàn.</p>



Hs hát *Con yêu gia đình*. (tiếp tục với cao độ Đô-đô-đô-la hoặc cao độ khác)

- Gv gọi Hs xung phong hát câu *Con yêu gia đình* với cao độ bất kì

### **HD 2: Vỗ tay theo cặp**

- Gv làm mẫu để Hs quan sát: Gv mời một Hs lên đứng đối diện, đếm từ một đến hai nhịp nhàng, khi đếm một thì vỗ hai tay, khi đếm hai thì cùng vỗ hai tay vào hai tay của người đối diện.

- Gv cho Hs luyện tập theo cặp.

- Gv cho Hs vừa hát vừa vỗ tay theo cặp bài *Mẹ đi vắng*.

- Gv gọi xung phong một vài cặp Hs lên trình bày (Các bạn khác nhận xét)



ty

### **4. Củng cố, dặn dò (khoảng 2 phút)**

- GV gọi HS nhắc lại chủ đề 3 tiết học? Bài hát tên gì? Ai sáng tác?

- GV hỏi? Bài hát: *Mẹ đi vắng*, *Sắp đến tết rồi* và các câu hát *Con yêu gia đình* muốn nói với các em điều gì?

**GV liên hệ giáo dục:** Cha mẹ là người yêu thương chúng ta nhất. Hãy biết ơn cha mẹ và yêu quý gia đình của mình.

- Nhận xét giờ học - Nhắc nhở và tuyên dương các em.



PPCT Tiết: 172

**Tiếng Việt**  
**Bài 67: uôc, uôt**  
(đã soạn ở tiết trước)

PPCT Tiết: 43

**Toán**  
**Bài: Luyện tập (tiết 2)**  
(đã soạn ở tiết trước)

**Đạo đức****Chủ đề: THỰC HIỆN NỘI QUY TRƯỜNG, LỚP  
BÀI 14: GIỮ VỆ SINH TRƯỜNG, LỚP**

PPCT Tiết 15

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết được ý nghĩa của việc giữ vệ sinh trường, lớp; những việc cần làm để giữ vệ sinh trường, lớp.
- Thực hiện được việc giữ vệ sinh trường, lớp.
- Nhắc nhở bạn bè cùng giữ vệ sinh trường, lớp.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Không xả rác” - sáng tác: Đông Phương Tường),... gắn với bài học “Giữ vệ sinh trường, lớp”

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Em làm gì để giữ gìn tài sản trường, lớp?</li> <li>- Nếu thấy bạn vẽ bậy lên bàn, em sẽ làm gì?</li> <li>- Nhận xét</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS hát bài “Không xả rác”.</li> <li>- Bài hát nói về điều gì?</li> <li>* Kết luận: Các em đang học dưới mái trường xanh, sạch, đẹp,... Để có môi trường đó, chúng ta đã cùng nhau gìn giữ vệ sinh môi trường như bỏ rác vào thùng; quét dọn trường, lớp; lau bàn ghế,...</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>Hoạt động 2.1:</b> Những việc cần làm để giữ vệ sinh trường; lớp</li> <li>- HS quan sát bức tranh trong mục Khám phá (SGK) và trả lời câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Em cần làm gì để giữ vệ sinh trường, lớp?</li> </ul> </li> <li>- GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những em có câu trả lời đúng.</li> <li>* Kết luận: Những việc em cần làm để giữ vệ sinh trường, lớp là: quét dọn trường, lớp; bỏ rác vào thùng; lau bảng, bàn ghế, cửa sổ; nhổ cỏ,...</li> <li>* <b>Hoạt động 2.2:</b> Tìm hiểu vì sao phải giữ vệ sinh trường, lớp</li> <li>- GV treo / chiếu tranh trong mục Khám phá lên bảng để HS quan sát (hoặc HS quan sát tranh trong SGK).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- Không vẽ bậy lên tường, bàn ghế,...</li> <li>- Em sẽ nhắc bạn không được vẽ bậy lên bàn như vậy nữa,...</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS hát</li> <li>- Bài hát nói về việc không xả rác bừa bãi để giữ vệ sinh môi trường</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát</li> <li>+ Em không xả rác, em nhặt rác, quét lớp, lau bảng,...</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS quan sát, lắng nghe, thảo luận cặp</li> </ul>

<p>- Vì sao chúng ta phải giữ vệ sinh trường, lớp?</p> <p>- GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những em có câu trả lời tốt.</p> <p>* <b>Kết luận:</b> Giữ vệ sinh trường, lớp là nhiệm vụ của mỗi HS. Giữ vệ sinh trường, lớp giúp em có môi trường học tập xanh sạch đẹp, thoáng mát. Các em sẽ khoẻ mạnh hơn trong môi trường sạch đẹp đó.</p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p>*<b>Hoạt động 3.1:</b> Em chọn việc làm đúng</p> <p>- GV treo / chiếu tranh lên quan sát 5 bức tranh trong mục Luyện tập và thảo luận:</p> <p>- Em đồng tình hoặc không đồng tình với việc làm của bạn nào? Vì sao?</p> <p>- GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi nhóm có câu trả lời đúng.</p> <p>* <b>Kết luận:</b></p> <p>- Việc em nên làm là: tranh 1, 4 và 5</p> <p>- Việc em không nên làm tranh 2 và 3</p> <p>*<b>Hoạt động 3.2:</b> Chia sẻ cùng bạn</p> <p>- GV nêu yêu cầu: Hãy chia sẻ với bạn cách em đã làm để giữ vệ sinh trường, lớp luôn sạch sẽ.</p> <p>- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.</p> <p>- GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết giữ vệ sinh trường, lớp.</p> <p>* <b>Kết luận:</b> Để có môi trường học tập sạch sẽ, trong lành em cần thực hiện nội quy giữ gìn vệ sinh trường, lớp bằng cách tích cực tham gia lao động dọn vệ sinh trường lớp, bỏ rác đúng nơi quy định, trồng và chăm sóc cây xanh,...</p> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p>* <b>Tình huống:</b></p> <p>- Tình huống 1: Một bạn nhỏ ném vỏ hộp sữa xuống sân trường.</p>	<p>đôi, trả lời từng câu hỏi.</p> <p>- Giữ vệ sinh trường, lớp giúp em có môi trường học tập xanh sạch đẹp, thoáng mát,...</p> <p>- Các HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS thảo luận và nêu:</p> <p>+ Việc em nên làm là: Quét dọn trường, lớp (tranh 1); Nhặt rác bỏ vào thùng (tranh 4); Xả nước sau khi đi vệ sinh (tranh 5).</p> <p>+ Việc em không nên làm là: Vứt rác bừa bãi ra lớp học (tranh 2); Vẩy mực lên tường lớp học (tranh 3).</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- Để giữ vệ sinh trường, lớp luôn sạch sẽ:</p> <p>+ Em không xả rác, bỏ rác đúng quy định</p> <p>+ Quét lớp, lau bảng, bàn ghế</p> <p>+ Tưới cây, nhặt lá vàng</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>- Tình huống 2: Trong nhà vệ sinh, bạn nhỏ gạt cần nước trên bồn cầu: “Mất nước rồi, thôi kệ!”- Cạnh đó là thùng nước to, có ca múc nước.</p> <p>* Kết luận: Em cần biết giữ vệ sinh trường, lớp ở những tình huống khác nhau trong cuộc sống.</p> <p>- Em làm gì để giữ gìn vệ sinh trường, lớp?</p> <p>- GV chiếu câu thông điệp:  <i>Cùng nhau gìn giữ vệ sinh  Trường lớp sạch đẹp, chúng mình khoẻ,  vui</i></p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn về nhà chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- Quan sát tranh, thảo luận, trình bày:  + Tình huống 1: Em khuyên bạn không được ném vỏ hộp sữa xuống sân trường nữa, phải bỏ rác vào thùng rác,...</p> <p>+ Tình huống 2: Em khuyên bạn múc nước ở thùng nước dội vào cho sạch,...</p> <p>- Em bỏ rác đúng nơi quy định, quét lớp, lau bảng,...</p> <p>- HS đọc câu thông điệp</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**Tự nhiên & Xã hội**

PPCT Tiết: 29

**CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG****Bài 13: AN TOÀN TRÊN ĐƯỜNG (tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm, các rủi ro có thể xảy ra trên đường
- Nêu được tên và ý nghĩa của một số biển báo giao thông và quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.
- Thực hành cách đi bộ qua đường đúng cách trên đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông và đoạn đường không có đèn tín hiệu.
- Thực hiện quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ và nhắc nhở mọi người cùng thực hiện.

**II. CHUẨN BỊ:****1. GV:**

- Hình SGK phóng to; bộ đồ dùng An toàn giao thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Vẽ ngã tư đường ở sân trường có vạch dành cho người đi bộ sang đường và tạo đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông.

**2. HS:**

- Sưu tầm một số biển báo giao thông hoặc tranh ảnh về một số tình huống nguy hiểm xảy ra trên đường.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<b>TIẾT 1</b>	
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV sử dụng phần mở đầu trong SGK, đưa ra câu hỏi: Trên đường đến trường em đã từng nhìn thấy những tình huống giao thông nguy hiểm nào? để nhằm kích thích sự hứng thú với tiết học mới.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát các hình trong SGK, thảo luận nhóm theo câu hỏi gợi ý của GV:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kể những tình huống trong từng hình?</li> <li>+ Điều gì có thể xảy ra trong mỗi tình huống đó? Hậu quả của mỗi tình huống?</li> </ul> </li> <li>- Khuyến khích HS kể về các tình huống khác mà các em quan sát, chứng kiến và nếu nhận xét của mình về những tình huống đó. Về kết quả đạt: HS nhận biết được một số tình huống nguy hiểm khi tham gia giao thông và biết được hậu quả sẽ xảy ra khi vi phạm luật an toàn giao thông</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát hình về biển báo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS quan sát và thảo luận nhóm</li> <li>- Nhận xét, bổ sung.</li> <li>- Thông qua quan sát và thảo luận nhóm. HS nhận biết được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra trên đường đi học và cách phòng tránh.</li> </ul>

<p>và đèn tín hiệu trong SGK và trả lời câu hỏi của GV:</p> <p>+ Đây là đèn tín hiệu gì?</p> <p>+ Khi đèn xanh sáng, người và phương tiện được đi hay dừng lại?</p> <p>+ Đèn đỏ sáng thì người và phương tiện dừng lại hay được đi? Đèn vàng báo hiệu gì?</p> <p>- GV giới thiệu cho HS ghi nhớ các biển hiệu chủ yếu dành cho người đi bộ thông qua thảo luận chung cả lớp</p> <p>- Yêu cầu cần đạt: HS nhận biết được ý nghĩa của tín hiệu đèn và một số biển báo giao thông. Đồng thời HS có ý thức tuân thủ biển báo và đèn tín hiệu khi tham gia giao thông</p> <p><b>3. Vận dụng:</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK gợi ý để HS nhận biết một số tình huống giao thông nguy hiểm có thể xảy ra ở các vùng miền khác nhau trên đường đi học. Khuyến khích HS nói được cách xử lý của mình nếu gặp những tình huống đó.</p> <p>- Yêu cầu cần đạt: HS biết cách xử lý phù hợp trong những tình huống cụ thể khi tham gia giao thông.</p> <p>* Nếu còn thời gian, GV có thể bổ sung thêm hoạt động cho HS qua trò chơi: "Biển báo nói gì?"</p> <p>- Mục tiêu: Ghi nhớ đèn tín hiệu và biển báo giao thông</p> <p>- Chuẩn bị: GV chuẩn bị 1 bộ ba có các tấm bìa thể hiện đèn tín hiệu, biển báo giao thông và 2 bộ bìa chữ có các chữ tương ứng với đèn tín hiệu và biển báo giao thông</p> <p>- Tổ chức chơi:</p> <p>+ Chia lớp thành 2 đội, phát cho mỗi đội 1 bộ ba chữ</p> <p>+ GV dán hình đèn tín hiệu và biển báo giao thông lên bảng thành hai hàng, hai đội phải lên dán chữ tương ứng với đèn tín hiệu của biển báo đó (ví dụ: hình đèn đỏ, HS phải dán chữ dừng lại).</p> <p>+ Khi GV ra hiệu lệnh, lần lượt thành viên của từng đội lên dán. Đội dán đúng và</p>	<p>- HS quan sát và trả lời câu hỏi</p> <p>- HS trình bày</p> <p>- Đại diện các nhóm lên bảng</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS nhận biết và ghi nhớ tín hiệu đèn và biển báo giao thông</p> <p>- HS quan sát và nêu cách xử lý</p> <p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>- HS lắng nghe luật chơi</p> <p>- HS chơi</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>nhanh là đội thắng cuộc.</p> <p>- Yêu cầu cần đạt: HS ghi nhớ được một số đèn tín hiệu và biển báo giao thông</p> <p><b>4. Đánh giá:</b></p> <p>- HS tự giác thực hiện an toàn giao thông trên đường đi học và nhắc nhở mọi người cũng thực hiện.</p> <p><b>5. Hướng dẫn về nhà:</b></p> <p>- Kể với bố mẹ, anh chị về đèn tín hiệu và biển báo giao thông đã học</p> <p><b>* Tổng kết tiết học:</b></p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS lắng nghe</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------

## TIẾT 2

<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>- GV chiếu một số biển báo và đèn tín hiệu giao thông đã học ở tiết trước để HS trả lời và ôn lại kiến thức đó</p> <p><b>2. Thực hành:</b></p> <p>- GV cho HS thực hành đi bộ trên hình (nên tổ chức ở sân trường): GV tạo đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông, đoạn đường không có đèn tín hiệu</p> <p>- HS thực hành đi bộ khi gặp các biển báo giao thông (tương tự như đèn tín hiệu giao thông)</p> <p>- Yêu cầu cần đạt: Thực hiện được quy tắc an toàn giao thông theo đèn tín hiệu và biển báo giao thông nhắc nhở các bạn cùng thực hiện.</p> <p><b>3. Vận dụng:</b></p> <p>- Hướng dẫn HS quan sát các hình ở SGK, thảo luận và nhận biết ai đi đúng, ai đi sai trong các tình huống tham gia giao thông, từ đó đưa ra cách xử lý trong những tình huống sai.</p> <p>- Ngoài những tình huống trong SGK. HS có thể nêu một số tình huống khác mà các em nhận biết được thông qua quan sát, nếu được quy tắc an toàn trên đường đi học để bảo đảm an toàn cho bản thân và các bạn.</p> <p>- Yêu cầu cần đạt: Nhận biết được những</p>	<p>- HS trả lời</p> <p>- HS quan sát và thực hành</p> <p>- HS quan sát, thảo luận nhóm</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày</p> <p>- Nhóm khác theo dõi, bổ sung</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



<p>tình huống đúng sai ở các hình trong SGK.</p> <p><b>4. Đánh giá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tự giác thực hiện quy tắc an toàn giao thông và nhắc nhở mọi người cùng thực hiện.</li> <li>- Định hướng phát triển năng lực, phẩm chất: GV cho HS thảo luận về nội dung, hình tổng kết cuối bài theo gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mẹ nhắc nhở Hoa như thế nào?</li> <li>+ Hoa có làm theo lời mẹ không?</li> <li>+ Việc Hoa đội mũ bảo hiểm và cài dây an toàn có ý nghĩa gì?</li> </ul> </li> <li>- GV có thể đưa ra một số tình huống cụ thể: Trên đường đi học, có người lạ rủ đi tham gia giao thông ở đoạn đường không có đèn tín hiệu; Khi đi học gặp biển báo sạt lở đất đá hay mưa lũ để HS xử lý, góp phần hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo ở HS.</li> <li>-Trên cơ sở những tình huống đó, GV chốt lại kiến thức bài học như lời của Mặt Trời.</li> </ul> <p><b>5. Hướng dẫn về nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc nhở người thân trong gia đình thực hiện đúng Luật An ninh</li> <li>- HS sưu tầm tranh ảnh về cảnh quan, công việc, giao thông, lễ hội qua sách báo hoặc Internet</li> </ul> <p><b>* Tổng kết tiết học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tự giác thực hiện quy tắc an toàn giao thông và nhắc nhở mọi người cùng thực hiện.</li> <li>- HS theo dõi</li> <li>- 2, 3 HS trả lời</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS giải quyết tình huống</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS sưu tầm</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**Ôn Toán (Tiết 1)**  
**Bài: LUYỆN TẬP (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố kỹ năng làm tính cộng, trừ trong phạm vi 10 và vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Bước đầu rèn luyện kỹ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.
- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Vở BT Toán tập 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>❖ <b>Luyện tập</b></p> <p>a. Giới thiệu bài.</p> <p>b. Hướng dẫn HS làm bài tập:</p> <p>* <b>Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- Cho HS làm bài 1:</li> <li>+ Tìm các số phù hợp cho mỗi ô ?</li> <li>+ Củng cố nhận biết về quan hệ cộng - trừ.</li> <li>- GV chốt lại cách làm bài; gọi một vài cặp HS chia sẻ cách làm cho cả lớp nghe.</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p>* <b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- Cho HS làm bài 2: Dựa vào hình ảnh trực quan để tìm số phù hợp cho mỗi ô dấu ? (HS có thể dựa vào phép đếm hoặc dùng Bảng cộng, trừ trong phạm vi 10 để tìm số thích hợp trong ô trống)</li> <li>- Cho HS đặt câu hỏi, nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.</li> <li>- GV cũng có thể nêu ra một vài phép tính tương tự để HS củng cố kỹ năng, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đổ nhau tìm kết quả phép tính.</li> <li>- GV cùng HS nhận xét</li> </ul> <p>* <b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- HS làm tương tự như bài 2: Quan sát hình vẽ, đếm hoặc dùng <i>Bảng cộng, trừ trong phạm vi 10</i> để tìm số cúc áo còn thiếu, viết số phù hợp cho mỗi ô và vẽ thêm số cúc áo.</li> <li>- GV tổ chức thành trò chơi vẽ thêm, gắn thêm số cúc áo thích hợp cho mỗi người tuyệt.</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS thực hiện theo cặp</li> <li>- Đối vở, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng.</li> <li>- HS chia sẻ</li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS thực hiện cá nhân</li> <li>- HS đặt câu hỏi, nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát và thực hiện cá nhân</li> <li>- HS tham gia trò chơi</li> </ul>

<p><b>* Bài 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nêu yêu cầu</li><li>- Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ tìm số thích hợp trong ô ? rồi chia sẻ với bạn cách làm của mình. Lí giải cách quan sát để tìm số thích hợp.</li></ul> <p><i>Ví dụ:</i> Có tất cả 6 chú voi. Có 2 chú voi đang cưỡi băng rôn. Có bao nhiêu chú voi đứng ở sau băng rôn?</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày.</li><li>- GV nhận xét.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe</li><li>- HS lắng nghe</li><li>- HS quan sát tranh và thực hiện theo nhóm 4. Chia sẻ trước lớp.</li></ul>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Thứ tư ngày 13 tháng 12 năm 2023

Tiếng Việt

Bài 68: **uôn, uông**

PPCT Tiết: 173, 174

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng các vần **uôn, uông**; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các vần **uôn, uông**; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ **uôn, uông**; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ **uôn, uông**.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần **uôn, uông** có trong bài học.

### II. CHUẨN BỊ:

1. GV: Tranh tình huống, tranh chữ mẫu vần **uôn, uông**
2. HS: Bảng con, Sách giáo khoa, bộ đồ dùng Tiếng Việt.

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

#### TIẾT 1

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc từ: <b>ngọn đuốc, con chuột</b></li> <li>- HS viết bảng con từ: <b>viên thuốc</b></li> <li>- Nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo tranh, yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:</li> <li>+ Em thấy gì trong tranh?</li> <li>- GV chốt và nói câu về nội dung tranh theo SGK: <b>Chuồn chuồn</b> bay qua các <b>luống</b> rau.</li> <li>- GV đọc mẫu, chú ý các cụm từ. GV nhấn vào các tiếng chứa vần <b>uôn, uông</b> để gây chú ý cho HS phát hiện vần.</li> <li>- Trong câu có tiếng nào chứa vần <b>uôn, uông</b>?</li> <li>- GV giới thiệu và ghi chữ <b>uôn, uông</b> lên bảng</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Hướng dẫn đọc</b></p> <p><b>HĐ 2.1: Đọc âm</b></p> <p><b>* Vần uôn:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV viết vần <b>uôn</b> lên bảng.</li> <li>- GV đọc mẫu vần <b>uôn</b> và hướng dẫn đọc vần <b>uôn</b></li> <li>- GV gọi HS đọc</li> <li>- GV theo dõi sửa lỗi phát âm cho HS</li> <li>- HS cài vần <b>uôn</b></li> <li>- GV đọc mẫu</li> </ul> <p><b>* Vần uông: tương tự</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vần <b>uôn, uông</b> có gì giống và khác nhau?</li> </ul> <p><b>HĐ 2.2: Đọc tiếng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có vần <b>uôn</b> muốn có tiếng <b>chuồn</b> cô phải</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS viết bảng</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul> <p>+ HS trả lời theo ý hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp ĐT</li> <li>- HS nêu tiếng chứa <b>uôn, uông</b></li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS theo dõi</li> <li>- Đọc thầm theo</li> <li>- HS đọc CN – ĐT: <b>uôn</b></li> <li>- HS cài vần <b>uôn</b></li> <li>- HS đọc CN – ĐT</li> <li>- Giống nhau: đều có âm <b>uô</b> đứng đầu.</li> </ul>

<p>làm sao?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS cài tiếng <b>chuôn</b></li> <li>- GV cho HS phân tích <b>chuôn</b></li>   <li>- GV ghi bảng, GV đánh vần mẫu</li> <li>- GV gọi HS đánh vần</li>   <li>- Gọi HS đọc trơn</li> <li>- GV giới thiệu tiếng: <b>khuôn, muôn, muộn, nguồn, buồng, luống, thuổng, vuông</b></li> <li>- Yêu cầu HS phân tích tiếng <b>muộn, luống</b></li> <li>- HS đánh vần, đọc trơn tiếng</li> <li>- Nhận xét</li> <li>* <b>Đọc từ ngữ:</b></li> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh nêu từ: <b>cuộn chỉ, buồng chuối, quả chuông</b></li> <li>- GV ghi bảng, gọi HS đánh vần - đọc trơn</li> <li>- Nhận xét</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Hướng dẫn viết bảng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo mẫu chữ <b>uôn, uông</b></li> <li>- GV viết mẫu, nêu quy trình viết và cách viết chữ: <b>uôn, uông, cuộn chỉ, buồng chuối</b></li> <li>+ <b>uôn:</b> Đặt bút ở ngay ĐK2 viết con chữ <b>u</b>, nổi nét viết con chữ <b>ô</b> và con chữ <b>n</b>, dừng bút ngay ĐK2</li> <li>+ <b>uông:</b> Đặt bút ở ngay ĐK2 viết con chữ <b>u</b>, nổi nét viết con chữ <b>ô</b> và con chữ <b>ng</b>, dừng bút ngay ĐK2</li> <li>+ <b>cuộn chỉ:</b> Đặt bút ở dưới ĐK3 viết con chữ <b>c</b>, nổi nét viết con chữ <b>uô</b> và con chữ <b>n</b>, lia bút viết dấu nặng dưới con chữ <b>ô</b>, cách con chữ <b>o</b>. Đặt bút dưới ĐK3 viết con chữ <b>ch</b>, nổi nét viết con chữ <b>i</b>, dừng bút ngay ĐK2, lia bút viết dấu hỏi trên đầu con chữ <b>i</b></li> <li>+ <b>buồng chuối:</b> Đặt bút ở ngay ĐK2 viết con chữ <b>b</b>, nổi nét viết con chữ <b>uô</b> và con chữ <b>ng</b>, lia bút viết dấu huyền trên đầu con chữ <b>ô</b>, cách con chữ <b>o</b>. Đặt bút dưới ĐKN3 viết con chữ <b>ch</b>, nổi nét viết con chữ <b>uô</b> và con chữ <b>i</b>, dừng bút ngay ĐK2, lia bút viết dấu sắc trên đầu con chữ <b>ô</b></li> <li>- GV cho HS viết bảng con</li> <li>- GV theo dõi nhận xét</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khác nhau: khác nhau ở âm cuối.</li>   <li>- Thêm âm <b>ch</b> đứng trước vần <b>uôn</b>, dấu huyền trên âm <b>ô</b></li> <li>- HS cài tiếng <b>chuôn</b></li> <li>- HS phân tích <b>chuôn</b>: âm <b>ch</b> đứng trước, vần <b>uôn</b> đứng sau, dấu huyền trên âm <b>ô</b></li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- <i>chờ-uôn-chuôn-huyền-chuôn</i>, CN-ĐT</li> <li>- Đọc trơn CN + ĐT: <b>chuôn</b></li>   <li>- Phân tích tiếng <b>muộn, luống</b></li> <li>- HS đánh vần, đọc trơn tiếng</li> <li>- CN-NT-ĐT</li>   <li>- HS nêu: <b>cuộn chỉ, buồng chuối, quả chuông</b></li> <li>- CN-NT-ĐT</li>   <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS quan sát và lắng nghe</li>   <li>- Viết bảng con: uôn                      uôn</li>   <li>- Viết bảng con: uông                      uông</li>   <li>- Viết bảng con: cuộn chỉ                                                 cuộn chỉ</li>   <li>- HS viết bảng con: buồng chuối                                                 buồng chuối</li> </ul>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

## TIẾT 2

<p><b>Hoạt động 2: Viết vở</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS viết chữ <b>uôn, uông, cuộn chỉ, bùng chuối</b> (cỡ vừa). Nêu lại quy trình</li> <li>- Nhắc HS tư thế ngồi viết.</li> <li>- GV quan sát giúp đỡ HS</li> <li>- Thu và nhận xét bài.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3: Đọc câu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tranh:</li> <li>+ Những dấu hiệu nào báo hiệu trời sắp mưa?</li> <li>+ Từ ngữ nào miêu tả tiếng mưa rơi xuống rất mạnh?</li> <li>+ Cảnh vật sau cơn mưa được miêu tả như thế nào?</li> <li>- GV nhận xét và giới thiệu nội dung bức tranh</li> <li>- GV đọc mẫu</li> <li>- Yêu cầu HS tìm tiếng có vần <b>uôn, uông</b></li> <li>- Gọi HS đọc lại câu</li> <li>- Nhận xét.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p><b>Nói nghe theo chủ đề</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát tranh:</li> <li>+ Các em nhìn thấy những ai và những gì trong bức tranh?</li> <li>+ Bức tranh thể hiện những hiện tượng thời tiết nào?</li> <li>+ Em có thích những hiện tượng thời tiết đó không? Vì sao?</li> <li>- GV và HS nhận xét.</li> <li>- Cho HS đọc lại toàn bài</li> <li>- Nhận xét giờ học</li> <li>- Về nhà đọc lại bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết vở (chữ viết thường, cỡ chữ vừa)</li> <li>- Nộp bài</li> <li>- HS quan sát:</li> <li>+ Chuồn chuồn bay thấp, bầu trời đen kịt, gió thổi mạnh</li> <li>+ Mưa ào ào trút xuống</li> <li>+ Những hạt mưa long lanh đọng trên các cuống lá; bầu trời trong xanh, không khí mát mẻ</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- Tiếng: <b>chuồn chuồn, cuộn, xuống, cuống</b> (PT-ĐV tiếng-ĐT từ)</li> <li>- Đọc CN-ĐT câu</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>+ Có các bạn nhỏ, trời mưa, trời nắng, ...</li> <li>+ Mưa và nắng</li> <li>+ HS trả lời</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- HS đọc bài.</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**Toán**

PPCT Tiết: 44

**Bài: LUYỆN TẬP (tiết 1 + 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố kỹ năng làm tính cộng, trừ trong phạm vi 10 và vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết các vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. CHUẨN BỊ :**

- Các thẻ số và phép tính.
- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng hoặc trừ trong phạm vi 10.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ các tình huống có phép cộng hoặc trừ (trong phạm vi 10) trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập cộng, trừ nhằm trong phạm vi 10.</li> </ul> <p><b>2. Thực hành, luyện tập:</b></p> <p><b>Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS làm bài 1:</li> <li>+ Tìm các số phù hợp cho mỗi ô ?</li> <li>+ Củng cố nhận biết về quan hệ cộng - trừ.</li> <li>- GV chốt lại cách làm bài; gọi một vài cặp HS chia sẻ cách làm cho cả lớp nghe.</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS làm bài 2: Dựa vào hình ảnh trực quan để tìm số phù hợp cho mỗi ô dấu ? (HS có thể dựa vào phép đếm hoặc dùng Bảng cộng, trừ trong phạm vi 10 để tìm số thích hợp trong ô trống)</li> <li>- Cho HS đặt câu hỏi, nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.</li> <li>- GV cũng có thể nêu ra một vài phép tính tương tự để HS củng cố kỹ năng, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đố nhau tìm kết quả phép tính.</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm tương tự như bài 2: Quan sát hình vẽ, đếm hoặc dùng <i>Bảng cộng, trừ trong phạm vi 10</i> để tìm số cúc áo còn thiếu rồi nêu số phù hợp cho mỗi ô ? .</li> <li>- GV có thể tổ chức thành trò chơi vẽ thêm, gắn thêm số cúc áo thích hợp cho mỗi người tuyết.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- Đố vớ, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng.</li> <li>- HS chia sẻ</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đặt câu hỏi, nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS thực hiện</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> </ul>

<p><b>Bài 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ tìm số thích hợp trong ô ? rồi chia sẻ với bạn cách làm của mình. Lí giải cách quan sát để tìm số thích hợp.</li> <li><i>Ví dụ:</i> Có tất cả 6 chú voi. Có 2 chú voi đang căng băng rôn. Có bao nhiêu chú voi đứng ở sau băng rôn?</li> <li>- GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày.</li> </ul> <p><b>Bài 5:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.</li> <li><i>Ví dụ:</i> Có 9 con gà. Có 3 con gà đang đứng ngoài lùm cây. Có bao nhiêu con gà đang nấp trong bụi cây?</li> </ul> <p><b>3. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10 và làm quen với việc tìm một thành phần chưa biết của phép tính.</li> <li>- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS nêu, nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



**Ôn Toán (Tiết 2)**  
**Bài: LUYỆN TẬP (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố kỹ năng làm tính cộng, trừ trong phạm vi 10 và vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Bước đầu rèn luyện kỹ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.
- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Vở BT Toán tập 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>❖ <b>Luyện tập</b></p> <p>a. Giới thiệu bài.</p> <p>b. Hướng dẫn HS làm bài tập:</p> <p>* <b>Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- Cho HS làm bài 1:</li> <li>+ Tìm các số phù hợp cho mỗi ô ?</li> <li>+ Củng cố nhận biết về quan hệ cộng - trừ.</li> <li>- GV chốt lại cách làm bài; gọi một vài cặp HS chia sẻ cách làm cho cả lớp nghe.</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p>* <b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- Cho HS làm bài 2: Dựa vào hình ảnh trực quan để tìm số phù hợp cho mỗi ô dấu ? (HS có thể dựa vào phép đếm hoặc dùng Bảng cộng, trừ trong phạm vi 10 để tìm số thích hợp trong ô trống)</li> <li>- Cho HS đặt câu hỏi, nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.</li> <li>- GV cũng có thể nêu ra một vài phép tính tương tự để HS củng cố kỹ năng, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đổ nhau tìm kết quả phép tính.</li> <li>- GV cùng HS nhận xét</li> </ul> <p>* <b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- HS làm tương tự như bài 2: Quan sát hình vẽ, đếm hoặc dùng <i>Bảng cộng, trừ trong phạm vi 10</i> để tìm số cúc áo còn thiếu, viết số phù hợp cho mỗi ô và vẽ thêm số cúc áo.</li> <li>- GV tổ chức thành trò chơi vẽ thêm, gắn thêm số cúc áo thích hợp cho mỗi người tuyệt.</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS thực hiện theo cặp</li> <li>- Đối vở, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng.</li> <li>- HS chia sẻ</li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS thực hiện cá nhân</li> <li>- HS đặt câu hỏi, nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát và thực hiện cá nhân</li> <li>- HS tham gia trò chơi</li> </ul>

<p><b>* Bài 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ tìm số thích hợp trong ô ? rồi chia sẻ với bạn cách làm của mình. Lí giải cách quan sát để tìm số thích hợp.</li> </ul> <p><i>Ví dụ:</i> Có tất cả 6 chú voi. Có 2 chú voi đang cưỡi băng rôn. Có bao nhiêu chú voi đứng ở sau băng rôn?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày.</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>* Bài 5:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.</li> </ul> <p><i>Ví dụ:</i> Có 9 con gà. Có 3 con gà đang đứng ngoài lùm cây. Có bao nhiêu con gà đang nấp trong bụi cây?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét.</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Nhắc nhở các em về chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát tranh và thực hiện theo nhóm 4. Chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát tranh và thực hiện theo cặp. Chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**Ôn Tiếng Việt**  
**Tiết 1: Kể chuyện**  
**Bài: Đóa hồng kiêu ngạo**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS ghi nhớ nội dung câu chuyện để dựa vào tranh minh hoạ và các câu hỏi của GV, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.
- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện:

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Tranh minh hoạ câu chuyện.

**III. BÀI MỚI:**

**Đóa hồng kiêu ngạo**

Truyện ngắn thiếu nhi hay này kể rằng; ngày xưa ngày xưa, trong buổi sáng mùa xuân tươi đẹp, một đóa hồng đỏ thắm bung nở rực rỡ giữa rừng. Điều đặc biệt là hoa hồng khá tự hào về vẻ đẹp nó sở hữu. Trái ngược lại, bên cạnh cây hoa hồng lại mọc lên một cây xương rồng xấu xí. Ngày qua ngày, hoa hồng luôn buông lời miệt thị vẻ ngoài của xương rồng. Bỏ mặc những lời lẽ xấu xa đó, xương rồng vẫn chọn cách im lặng.

Cho đến ngày kia, khi mùa hè đến mang theo cái nóng oi bức khiến muôn loài đều trở nên khô cằn. Đóa hồng xinh đẹp ngày nào cũng dần héo úa. Rồi bất chợt, bông hồng nhìn thấy một chú chim sẻ gõ mỏ vào thân xương rồng để lấy nước.

Sau khi hỏi thăm chim sẻ, hoa hồng nhận ra rằng xương rồng chính là vị cứu tinh của nó lúc này. Dù vô cùng xấu hổ, nhưng đóa hồng cũng đã gắng hỏi xin nước của xương rồng kèm theo lời xin lỗi về cách hành xử trước kia. Cuối cùng, cả hai đã trải qua mùa hè khắc nghiệt như hai người bạn thân thiết.

- GV kể chuyện cho HS nghe?(2 lần)

- GV viên chia đoạn.

- GV kể từng đoạn theo tranh.

- Yêu cầu HS kể:

+ Từng đoạn theo tranh

+ Cả câu chuyện

+ Thi đua kể theo nhóm 3

+ GV khen ngợi nhóm hs kể hay diễn cảm.

Bài học: Nếu như mỗi loài đều có khả năng riêng thì mỗi bé cũng có những ưu điểm đặc biệt mà bé khác không có. Bé hãy cố gắng phát huy những gì mình thích và có thể làm tốt. Đừng bao giờ buồn vì mình không làm được như bạn này, bạn kia bé nhé.

## Ôn Tiếng Việt

### BÀI: uôi, uôm

Tiết 2

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần **uôi, uôm**; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần **uôi, uôm**
- Viết đúng các vần **uôi, uôm** (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần **uôi, uôm**.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần **uôi, uôm** có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng quan sát tranh.
- HS yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ:****1. GV:**

- VBT, tranh ảnh, bảng phụ, phiếu BT

**2. HS:** VBT, Bộ đồ dùng TV**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc lại bài học buổi sáng.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p><b>2. Luyện tập:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS mở VBT Tiếng Việt 1</li> </ul> <p><b>Bài 1:</b> Khoanh theo mẫu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu bài</li> <li>- GV hướng dẫn cách làm và cho HS nêu lại</li> </ul> <p>- GV cho HS làm bài vào phiếu bài tập làm việc cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b> Nối</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- GV hướng dẫn cách làm</li> </ul> <p>- GV cho HS làm bài vào vở bài tập</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV quan sát, giúp đỡ HS</li> </ul> <p>- GV nhận xét tuyên dương.</p> <p><b>Bài 3:</b> Điền <i>chuoối, suối, muỗm</i> hoặc <i>buồm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- GV để HS nêu cách làm</li> <li>- GV cho HS làm bài vào vở bài tập</li> <li>- GV bao quát, giúp đỡ HS</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS đọc nối tiếp</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS mở VBT</li> </ul> <p><b>Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại yêu cầu</li> <li>- HS chú ý lắng nghe và nêu lại: Tìm các tiếng có chứa vần <b>uôi</b> và <b>uôm</b> và dùng bút chì khoanh lại tiếng đó.</li> <li>+ <i>tuối, muối</i></li> <li>+ <i>chuôm, buồm</i></li> <li>- HS làm GV theo dõi</li> <li>- HS đổi bài để chia sẻ giúp nhau</li> <li>- HS nhận xét bài bạn</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu lại yêu cầu nối tiếp</li> <li>- HS nêu lại cách làm: Nối tranh ứng với mỗi từ ngữ</li> <li>- HS làm bài vào vở bài tập:</li> <li>cánh buồm: hình 1</li> <li>con muỗi: hình 3</li> <li>quả muỗm: hình 4</li> <li>cá đuối: hình 2</li> <li>- HS nhận xét bài làm của bạn</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu lại yêu cầu nối tiếp</li> <li>- HS nêu</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"><li>- GV nhận xét HS, tuyên dương.</li><li>- GV cho HS đọc, viết lại vần <b>uôi, uôm</b> vào bảng con và đọc lại.</li><li>- Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.</li><li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS làm bài:</li><li>+ <i>quả muỗm, cánh buồm, nải chuối, con suối</i></li><li>- HS đổi vở chia sẻ kết quả cho nhau</li><li>- HS nhận xét</li><li>- HS lắng nghe và thực hiện</li></ul>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Thứ năm ngày 14 tháng 12 năm 2023

Tiếng Việt

Bài 69: ươi, ươu

PPCT Tiết: 175, 176

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng các vần **ươi, ươu**; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các vần **ươi, ươu**; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ **ươi, ươu**; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ **ươi, ươu**.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần **ươi, ươu** có trong bài học.

### II. CHUẨN BỊ:

1. GV: Tranh tình huống, tranh chữ mẫu vần **ươi, ươu**
2. HS: Bảng con, Sách giáo khoa, bộ đồ dùng Tiếng Việt.

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

#### TIẾT 1

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc từ: <b>cuộn chỉ, buồng chuối</b></li> <li>- HS viết bảng con từ: <b>quả chuông</b></li> <li>- Nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo tranh, yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:</li> <li>+ Em thấy gì trong tranh?</li> <li>- GV chốt và nói câu về nội dung tranh theo SGK: Chim <b>khướu</b> biết bắt chước tiếng <b>người</b>.</li> <li>- GV đọc mẫu, chú ý các cụm từ. GV nhấn vào các tiếng chứa vần <b>ươi, ươu</b> để gây chú ý cho HS phát hiện vần.</li> <li>- Trong câu có tiếng nào chứa vần <b>ươi, ươu</b>?</li> <li>- GV giới thiệu và ghi chữ <b>ươi, ươu</b> lên bảng</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Hướng dẫn đọc</b></p> <p><b>HD 2.1: Đọc âm</b></p> <p>* <b>Vần ươi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV viết vần <b>ươi</b> lên bảng.</li> <li>- GV đọc mẫu vần <b>ươi</b> và hướng dẫn đọc vần <b>ươi</b></li> <li>- GV gọi HS đọc</li> <li>- GV theo dõi sửa lỗi phát âm cho HS</li> <li>- HS cài vần <b>ươi</b></li> <li>- GV đọc mẫu</li> </ul> <p>* <b>Vần ươu: tương tự</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vần <b>ươi, ươu</b> có gì giống và khác nhau?</li> </ul> <p><b>HD 2.2: Đọc tiếng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có vần <b>ươi</b> muốn có tiếng <b>người</b> cô phải làm sao?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS viết bảng</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul> <p>+ HS trả lời theo ý hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp ĐT</li> <li>- HS nêu tiếng chứa <b>ươi, ươu</b></li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS theo dõi</li> <li>- Đọc thầm theo</li> <li>- HS đọc CN – ĐT: <b>ươi</b></li> <li>- HS cài vần <b>ươi</b></li> <li>- HS đọc CN – ĐT</li> <li>- Giống nhau: đều có âm <b>ơ</b> đứng đầu.</li> <li>- Khác nhau: khác nhau ở âm cuối.</li> <li>- Thêm âm <b>ng</b> đứng trước vần <b>ươi</b>, dấu</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS cài tiếng <b>người</b></li> <li>- GV cho HS phân tích <b>người</b></li>   <li>- GV ghi bảng, GV đánh vần mẫu</li> <li>- GV gọi HS đánh vần</li>   <li>- Gọi HS đọc trơn</li> <li>- GV giới thiệu tiếng: <b>bưởi, cười, lưới, mùi, bưởi, hươu, khướu, rượu</b></li> <li>- Yêu cầu HS phân tích tiếng <b>cười, rượu</b></li> <li>- HS đánh vần, đọc trơn tiếng</li> <li>- Nhận xét</li> <li>* <b>Đọc từ ngữ:</b></li> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh nêu từ: <b>tươi cười, quả bưởi, ốc bươu</b></li> <li>- GV ghi bảng, gọi HS đánh vần - đọc trơn</li> <li>- Nhận xét</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Hướng dẫn viết bảng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo mẫu chữ <b>ươi, ươu</b></li> <li>- GV viết mẫu, nêu quy trình viết và cách viết chữ: <b>ươi, ươu, tươi cười, ốc bươu</b></li> <li>+ <b>ươi</b>: Đặt bút ở ngay ĐK2 viết con chữ <b>ư</b>, nối nét viết con chữ <b>ơ</b> và con chữ <b>i</b>, dừng bút ngay ĐK2</li> <li>+ <b>ươu</b>: Đặt bút ở ngay ĐK2 viết con chữ <b>ư</b>, nối nét viết con chữ <b>ơ</b> và con chữ <b>u</b>, dừng bút ngay ĐK2</li> <li>+ <b>tươi cười</b>: Đặt bút ở ngay ĐK2 viết con chữ <b>t</b>, nối nét viết con chữ <b>ươi</b> và con chữ <b>i</b>, cách con chữ <b>o</b>. Đặt bút dưới ĐK3 viết con chữ <b>c</b>, nối nét viết con chữ <b>ươi</b> và con chữ <b>i</b>, dừng bút ngay ĐK2, lia bút viết dấu huyền trên đầu con chữ <b>ơ</b></li> <li>+ <b>ốc bươu</b>: Đặt bút ở dưới ĐK3 viết con chữ <b>ô</b>, nối nét viết con chữ <b>c</b>, lia bút viết dấu sắc trên đầu con chữ <b>ô</b>, cách con chữ <b>o</b>. Đặt bút ngay ĐKN2 viết con chữ <b>b</b>, nối nét viết con chữ <b>ươi</b> và con chữ <b>u</b>, dừng bút ngay ĐK2</li> <li>- GV cho HS viết bảng con</li> <li>- GV theo dõi nhận xét</li> </ul>	<p>huyền trên âm <b>ơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cài tiếng <b>người</b></li> <li>- HS phân tích <b>người</b>: âm <b>ng</b> đứng trước, vần <b>ươi</b> đứng sau, dấu huyền trên âm <b>ơ</b></li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- <i>ngờ-ươi-người-huyền-người</i>, CN-ĐT</li> <li>- Đọc trơn CN + ĐT: <b>người</b></li>   <li>- Phân tích tiếng <b>cười, rượu</b></li> <li>- HS đánh vần, đọc trơn tiếng</li> <li>- CN-NT-ĐT</li>   <li>- HS nêu: <b>tươi cười, quả bưởi, ốc bươu</b></li> <li>- CN-NT-ĐT</li>   <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS quan sát và lắng nghe</li>   <li>- Viết bảng con: <b>ươi                  ươi</b></li>   <li>- Viết bảng con: <b>ươu                  ươu</b></li>   <li>- Viết bảng con: <b>tươi cười</b> <b>tươi cười</b></li>   <li>- HS viết bảng con: <b>ốc bươu</b> <b>ốc bươu</b></li> </ul>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

## TIẾT 2

<p><b>Hoạt động 2: Viết vở</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS viết chữ <b>ươi, ươi, tươi cười, ốc bươu</b> (cỡ vừa). Nêu lại quy trình</li> <li>- Nhắc HS tư thế ngồi viết.</li> <li>- GV quan sát giúp đỡ HS</li> <li>- Thu và nhận xét bài.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3: Đọc câu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tranh:</li> <li>+ Lạc đà có bộ phận gì đặc biệt? Bộ phận đó nằm ở đâu?</li> <li>+ Vì sao lạc đà có thể sống nhiều ngày mà không cần ăn uống?</li> <li>+ Lạc đà có lợi ích gì đối với con người?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét và giới thiệu nội dung bức tranh</li> <li>- GV đọc mẫu</li> <li>- Yêu cầu HS tìm tiếng có vần <b>ươi, ươi</b></li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc lại câu</li> <li>- Nhận xét.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p><b>Nói nghe theo chủ đề</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát tranh:</li> <li>+ Các em nhìn thấy những con vật nào trong tranh?</li> <li>+ Em có biết từng con vật trong tranh có những lợi ích gì không?</li> <li>- GV cần giúp HS hiểu được lợi ích của một số vật nuôi, sự gắn gũi của vật nuôi với con người. Vì vậy chúng ta cần biết yêu thương vật nuôi, không được lạm dụng và ngược đãi chúng.</li> <li>- GV và HS nhận xét.</li> <li>- Cho HS đọc lại toàn bài</li> <li>- Nhận xét giờ học</li> <li>- Về nhà đọc lại bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết vở (chữ viết thường, cỡ chữ vừa)</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp bài</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát:</li> <li>+ Nó có cái bướu to trên lưng</li> <li>+ Bướu của lạc đà là nơi dự trữ chất béo</li> <li>+ Giúp con người băng qua những vùng sa mạc khô cằn</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- Tiếng: <b>bướu, người</b> (PT-ĐV tiếng-ĐT từ)</li> <li>- Đọc CN-ĐT câu</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>+ Có con bò, cừu, vịt, ...</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ HS trả lời</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc bài.</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



PPCT Tiết: 45

**Toán**  
**Bài: LUYỆN TẬP (tiết 2)**  
**(đã soạn ở tiết trước)**

PPCT Tiết: 30

**Môn: Tự nhiên & Xã hội**  
**CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG**  
**Bài 13: AN TOÀN TRÊN ĐƯỜNG (tiết 2)**  
(đã soạn ở tiết trước)

**Ôn Toán (Tiết 3)**  
**Bài: LUYỆN TẬP (tiết 3)**

**I. MỤC TIÊU:**

- Củng cố kỹ năng làm tính cộng, trừ trong phạm vi 10 và vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Bước đầu rèn luyện kỹ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.
- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>❖ <b>Luyện tập:</b></p> <p>a. Giới thiệu bài.</p> <p>b. Hướng dẫn HS làm bài tập:</p> <p>* <b>Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- Cho HS làm bài 1:</li> <li>+ Tìm các số phù hợp cho mỗi ô ?</li> <li>+ Củng cố nhận biết về quan hệ cộng - trừ.</li> <li>- GV chốt lại cách làm bài; gọi một vài cặp HS chia sẻ cách làm cho cả lớp nghe.</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p>* <b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- Cho HS làm bài 2: Dựa vào hình ảnh trực quan để tìm số phù hợp cho mỗi ô dấu ? (HS có thể dựa vào phép đếm hoặc dùng Bảng cộng, trừ trong phạm vi 10 để tìm số thích hợp trong ô trống)</li> <li>- Cho HS đặt câu hỏi, nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.</li> <li>- GV cũng có thể nêu ra một vài phép tính tương tự để HS củng cố kỹ năng, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đổ nhau tìm kết quả phép tính.</li> <li>- GV cùng HS nhận xét</li> </ul> <p>* <b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- HS làm tương tự như bài 2: Quan sát hình vẽ, đếm hoặc dùng <i>Bảng cộng, trừ trong phạm vi 10</i> để tìm số cái kẹo còn thiếu, viết số phù hợp cho mỗi ô và vẽ thêm số cái kẹo.</li> <li>- GV tổ chức thành trò chơi vẽ thêm, gắn thêm số cái kẹo thích hợp.</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS thực hiện theo cặp</li> <li>- Đôi vợ, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng.</li> <li>- HS chia sẻ</li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS thực hiện cá nhân</li> <li>- HS đặt câu hỏi, nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát và thực hiện cá nhân</li> <li>- HS tham gia trò chơi</li> </ul>

<p><b>* Bài 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nêu yêu cầu</li><li>- Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ tìm số thích hợp trong ô ? rồi chia sẻ với bạn cách làm của mình. Lí giải cách quan sát để tìm số thích hợp.</li></ul> <p><i>Ví dụ:</i> Có tất cả 8 con gà. Có 5 con gà đang ăn thóc. Có bao nhiêu con gà không ăn thóc?</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày.</li><li>- GV nhận xét.</li><li>- Nhận xét tiết học</li><li>- Nhắc nhở các em về chuẩn bị bài sau.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe</li><li>- HS lắng nghe</li><li>- HS quan sát tranh và thực hiện theo nhóm 4. Chia sẻ trước lớp.</li><li>- HS lắng nghe</li><li>- HS lắng nghe</li></ul>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Thứ sáu ngày 15 tháng 12 năm 2023

Tiếng Việt

PPCT Tiết: 177

**Bài 70: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nắm vững cách đọc các vần **uôn, uông, ươi, ươu, uôi, uôm, uôt, uộc**; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các vần **uôn, uông, ươi, ươu, uôi, uôm, uôt, uộc**; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm chữ đã học.

**II. CHUẨN BỊ:**

1. GV: Tranh, ảnh, bộ đồ dùng dạy học
2. HS: Sách giáo khoa, bộ đồ dùng, vở,....

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS																					
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc: <b>tươi cười, ốc bươu</b></li> <li>- Yêu cầu HS viết bảng con: <b>quả bưởi</b></li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chơi trò chơi: Hỏi nhanh đáp nhanh</li> <li>- GV sẽ chuẩn bị các phiếu chữ <b>uôn, uông, ươi, ươu, uôi, uôm, uôt, uộc</b>. Sau đó mời 2 đội lên chơi, đội 1 cầm bảng có chứa chữ cái, đội 2 sẽ đọc tên chữ cái đó, cứ thay phiên nhau đội nào đọc sai trước sẽ là đội thua.</li> <li>- GV đọc hiệu lệnh chơi</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Luyện đọc</b></p> <p>a. Luyện đọc vần: <b>uôn, uông, ươi, ươu, uôi, uôm, uôt, uộc</b></p> <p>b. Luyện đọc tiếng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS ghép các chữ cái để tạo tiếng và đọc CN – ĐT</li> </ul> <table border="1" style="margin-left: 40px;"> <tr> <td></td> <td>c</td> <td>m</td> <td>n</td> <td>t</td> <td>ng</td> </tr> <tr> <td>uô</td> <td>uộc</td> <td><b>uôm</b></td> <td><b>uôn</b></td> <td><b>uôt</b></td> <td><b>uông</b></td> </tr> </table> <table border="1" style="margin-left: 40px;"> <tr> <td></td> <td>I</td> <td>u</td> </tr> <tr> <td>uô</td> <td>uôi</td> <td></td> </tr> <tr> <td>ươ</td> <td>ươi</td> <td>ươu</td> </tr> </table> <p>c. Luyện đọc từ ngữ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng: (CN-ĐT) <b>vuốt ve, cưỡi ngựa, nhuộm vải, trẻ thơ, nướu răng, muôn màu, lem luốc, luống cuống</b></li> </ul> <p>d. Luyện đọc đoạn:</p>		c	m	n	t	ng	uô	uộc	<b>uôm</b>	<b>uôn</b>	<b>uôt</b>	<b>uông</b>		I	u	uô	uôi		ươ	ươi	ươu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> <li>- HS viết bảng con</li> <li>- Lắng nghe</li>   <li>- HS tham gia chơi</li>   <li>- HS luyện đọc cá nhân –ĐT</li>   <li>- HS đọc</li>   <li>- HS đọc</li> </ul>
	c	m	n	t	ng																	
uô	uộc	<b>uôm</b>	<b>uôn</b>	<b>uôt</b>	<b>uông</b>																	
	I	u																				
uô	uôi																					
ươ	ươi	ươu																				

<p><b>Ông trồng nhiều cây ăn trái. Khóm chuối xanh tươi đã trở buồng. Hàng bưởi ra bông trắng muốt. Mấy cây đu đủ quả chín vàng ruộm. Ông còn nuôi nhiều con vật rất đáng yêu. Gà mẹ, gà con ríu rít. Đôi chim khướu hót vang. Chú mèo cuộn tròn sưởi nắng bên thềm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc thầm cả câu, tìm tiếng có chứa các âm, vần đã học trong tuần.</li> <li>- GV đọc mẫu.</li> <li>- GV giải thích nghĩa của từ ngữ (nếu cần).</li> <li>- HS đọc thành tiếng cả câu - Nhận xét.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>Viết vở</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS viết từ <i>Đôi chim khướu hót vang</i>. vào vở ô ly.</li> <li>- GV hướng dẫn viết</li> <li>- GV treo bảng phụ ghi từ ứng dụng: <i>Đôi chim khướu hót vang</i>. và hỏi: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ <i>Đôi chim khướu hót vang</i> có mấy chữ?</li> <li>- Chữ <b>Đôi</b> có mấy con chữ?</li> <li>- Chữ <b>chim</b> có mấy con chữ?</li> <li>- Chữ <b>khướu</b> có mấy con chữ?</li> <li>- Chữ <b>hót</b> có mấy con chữ?</li> <li>- Chữ <b>vang</b> có mấy con chữ?</li> </ul> </li> <li>- GV giải nghĩa từ</li> <li>- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu qui trình viết.</li> </ul> <p><i>Đôi chim khướu hót vang.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết bảng con</li> <li>- GV hướng dẫn viết vở</li> <li>- Hướng dẫn từng hàng</li> <li>- Nhắc nhở tư thế viết</li> <li>- GV quan sát và giúp đỡ HS.</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc thầm</li> <li>- HS tìm</li> <li>- 4-5 HS đọc, sau đó đọc theo nhóm</li> <li>- CN-ĐT</li> <li>- Gồm 5 chữ</li> <li>- Chữ <b>Đôi</b> có 3 con chữ</li> <li>- Chữ <b>chim</b> có 4 con chữ</li> <li>- Chữ <b>khướu</b> có 5 con chữ</li> <li>- Chữ <b>hót</b> có 3 con chữ</li> <li>- Chữ <b>vang</b> có 4 con chữ</li> </ul> <p><i>Đôi chim khướu hót vang.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết bảng con</li> <li>- Viết vào vở</li> </ul>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

## TIẾT 2

<p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p style="text-align: center;"><b>Kể chuyện</b></p> <p><b>CHUỘT NHÀ VÀ CHUỘT ĐỒNG</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời</li> <li>- Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.</li> <li>- Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.</li> </ul> <p><b>Đoạn 1:</b> Từ đầu đến <i>bỏ quê lên thành phố</i>. GV hỏi HS:</p> <p>1. Khi chuột nhà đến chơi, chuột đồng đã thết đãi chuột nhà những gì?</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là những thân cây đã khô queo, những củ quả vẹo vọ mà chuột đồng đã khó nhọc tìm kiếm, nhặt nhạnh trên những cánh đồng làng</li> </ul>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>2. Vì sao chuột nhà rủ chuột đồng lên thành phố?  <b>Đoạn 2:</b> Từ <i>Tối đầu tiên đi kiếm ăn</i> đến <i>ta sẽ đi lối khác kiếm ăn</i>. GV hỏi HS:</p> <p>3. Tối đầu tiên đi kiếm ăn trên thành phố, chúng gặp phải chuyện gì?</p> <p>4. Thất bại ở trong lần đầu kiếm ăn, chuột nhà đã an ủi chuột đồng như thế nào?  <b>Đoạn 3:</b> Từ <i>Lần này</i> đến <i>cái bụng đói meo</i>, GV hỏi HS:</p> <p>5. Chuyện gì xảy ra khi chuột nhà và chuột đồng mò đến kho thực phẩm?  <b>Đoạn 4:</b> Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:</p> <p>6. Sau rất nhiều chuyện xảy ra, chuột đồng quyết định làm gì?</p> <p>7. Chia tay chuột nhà, chuột đồng nói gì?</p> <p>- HS nhìn theo tranh để kể lại từng đoạn của câu chuyện. GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể.  <b>* HS kể chuyện:</b>  - GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn  - Một HS kể toàn bộ câu chuyện.  - GV cho HS thi kể từng đoạn câu chuyện.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS</p>	<p>- Ở thành phố thức ăn sạch sẽ, ngon lành mà lại dễ kiếm</p> <p>- Một con mèo đang rượt theo</p> <p>- Thua keo này, bày keo khác. Ta sẽ đi lối khác kiếm ăn.</p> <p>- Một con chó dữ dẫn cứ nhằm vào hai con chuột mà sủa</p> <p>- Chuột đồng quyết định về quê</p> <p>- Thà gặm mấy thứ xoàng xĩnh do chính tay mình làm ra còn hơn. Ở đây, thức ăn thì có vẻ ngon đấy nhưng không phải của mình, lúc nào cũng phải lo lắng, đề phòng, sợ lắm!</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS kể</p> <p>- HS thi kể</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**Mĩ thuật****Khu vườn của em**

PPCT 15

**I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ****1. Về phẩm chất:**

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần nhiệm ở HS, cụ thể là:

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành, sáng tạo;
- Biết xây dựng, vun đắp tình thân yêu, trách nhiệm với bạn bè;
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét.

**2. Về năng lực**

- Chủ đề góp phần hình thành, phát triển ở HS biểu hiện các năng lực sau:

**2.1. Năng lực đặc thù môn học**

- Sử dụng chấm, nét, hình, mảng và cắt, xé giấy,... để tạo hình bức tranh cây lá, hoa quả đề tài “Khu vườn của em”;
- Biết kết hợp các sản phẩm cá nhân thành sản phẩm nhóm;

**2.2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chuẩn bị đồ dùng học tập, vật liệu học tập;
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tham gia hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận quá trình học/ thực hành trưng bày, mô tả và chia sẻ được cả nhận về sản phẩm;
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm (màu vẽ, giấy màu...) để thực hành sáng tạo chủ đề “Khu vườn của em”.

**2.3. Năng lực đặc thù của HS**

- + Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi giới thiệu, nhận xét...;
- + Năng lực tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về hệ thực vật để áp dụng vào các môn học khác và trong cuộc sống hằng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC****1. Giáo viên:**

- Một số hình ảnh lá, cành cây, thân cây, hoa, quả (tranh, ảnh, vật, mẫu thật hoặc vật mẫu bằng mút, nhựa,... nếu có) phù hợp với nội dung chủ đề

**2. Học sinh:**

- SGK, VBT (nếu có);
- Bút chì, màu vẽ, giấy trắng, gôm, bìa, giấy màu, keo dán, kéo, bút lông,, bảng pha màu, vật liệu
- Một số lá, cành cây, thân cây, hoa, quả, cành cây nhỏ.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, mẫu, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá;
- Hình thức tổ chức: Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC****Nội dung 3: Khu vườn của em (Tiết 3)****1/ Ổn định:** Kiểm tra sĩ số**2/ Bài cũ:**

- Tiết trước chúng ta học bài gì?

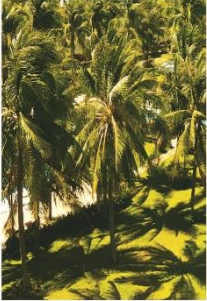




**3/ Bài mới:****HĐ 1: Giới thiệu tiết 3: Khu vườn của em**

GV cho Hs hát múa bài hát” Ra vườn hoa”

- HS trả lời

- HS hát,



<p><b>Quan sát, thảo luận về khu vườn trong cuộc sống và trong tranh</b></p> <p>- GV giới thiệu một số tranh, ảnh hay đoạn phim ngắn ... về các khu vườn ( vườn hoa, vườn rau, vườn cây...) và thảo luận nhóm đôi các câu hỏi sau đây</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;">    </div> <p><b>Câu hỏi gợi ý :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có những khu vườn gì mà các em vừa được xem?</li> <li>+ Trong mỗi khu vườn có những gì?</li> <li>+ Em thích khu vườn nào nhất?</li> </ul> <p>- GV mời đại diện mỗi nhóm trả lời</p> <p>- GV mời HS nhận xét nhóm bạn</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>- GV chốt ý: <i>Có rất nhiều khu vườn khác nhau, như vườn cây ăn quả, vườn rau, vườn hoa, ...</i></p> <p><b>HD 2: Vẽ hoặc cắt, xé dán để tạo bức tranh “Khu vườn của em”:</b></p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;">   </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng những điều đã học ở tiết trước ( làm việc theo nhóm)</li> <li>- Mỗi HS vẽ một loại cây/ hoa/ quả và vẽ màu theo ý thích sau đó cắt hoặc xé rời ra</li> <li>- Thảo luận nhóm để dán những loại cây/ hoa/ quả tạo thành bức tranh khu vườn, có thể vẽ thêm mây, mặt trời,... cho bức tranh hoàn chỉnh</li> <li>- GV tổ chức cho HS thực hành theo nhóm</li> <li>- GV theo dõi, giúp HS chú ý tỉ lệ giữa các mảng cho phù hợp.</li> </ul>	<p>múa</p> <p>- HS quan sát và thảo luận</p> <p>- HS thảo luận nhóm</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS thực hành</p>	<p>- Tranh, ảnh, máy chiếu</p> <p>- Giấy vẽ, màu, kéo, keo dán</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------

---

<p>- Khuyến khích HS thực hành theo ý thích và chia sẻ với các bạn cùng nhóm. → GV chốt: nhận xét, đánh giá chung về sản phẩm của tất cả các nhóm về cơ bản và nhận xét tiết học</p>		
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--

PPCT Tiết: 178

**Tiếng Việt**  
**Bài 70: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN**  
(đã soạn ở tiết trước)

**Tiếng Việt**  
**LUYỆN VIẾT**  
**LUYỆN VIẾT UÔI, UÔM, UÔT, UÔC**

Tiết PPCT: 179

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp HS củng cố về đọc viết các vần uôi, uôm, uôt, uôc đã học.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Ôn đọc:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV ghi bảng. uôi, uôm, uôt, uôc</li> <li>- GV nhận xét, sửa phát âm.</li> </ul> <p><b>2. Viết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn viết vào vở ô ly. uôi, uôm, uôt, uôc, đuôi, muôm, suôt, cuộc. Mỗi chữ 1 dòng.</li> <li>- Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.</li> </ul> <p><b>3. Nhận xét bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét vở của HS.</li> <li>- Nhận xét, sửa lỗi cho HS.</li> <li>- GV hệ thống kiến thức đã học.</li> <li>- Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.</li> <li>- HS viết vở ô ly.</li> <li>- Dãy bàn 1 nộp vở.</li> <li>- HS lắng nghe GV nhận xét.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>



**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 4: EM TỰ CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN**  
**SINH HOẠT CHỦ ĐỀ**  
**EM GIỮ GÌN SỨC KHỎE**

PPCT: 44

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được một số việc tự chăm sóc bản thân phù hợp với lứa tuổi.
- Thể hiện sự thân thiện khi cùng tham gia các hoạt động với bạn.
- Nhận biết và thực hành được những việc nên làm, cần làm để lớp học thân thiện
- Có trách nhiệm với công việc đã nhận
- Yêu quý bản thân, tôn trọng, giúp đỡ bạn bè.
- Nỗ lực học hỏi và thực hành các kỹ năng để giúp bản thân phát triển.
- Trung thực và trách nhiệm trong tự đánh giá.

**II. CHUẨN BỊ:**

Gv: Bài powerpoint, clip, bài hát, hoa trắc nghiệm, vật dụng chơi trò chơi: bóng, rổ, chướng ngại vật, dây thừng, xà phòng.

Học sinh: Bình nước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS hát và làm động tác theo bài “Tập thể dục buổi sáng”.</li> <li>- Sau khi tập thể dục, em thấy thế nào?</li> <li>- GV dẫn dắt: Tập thể dục là một trong những cách giúp cho chúng ta giữ gìn, bảo vệ sức khỏe. Ngoài ra còn những việc làm nào khác giúp cơ thể khỏe mạnh? Chúng ta sẽ tiếp tục tìm hiểu ở hoạt động “Khám phá”.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát, làm theo động tác.</li> <li>- HS nêu.</li> </ul>
<p><b>2. Khám phá</b></p> <p>Hoạt động 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu tranh 1, đặt câu hỏi cho HS tìm hiểu nội dung tranh.</li> <li>- GV đọc câu trắc nghiệm:</li> <li>- Theo em, chúng ta nên khám bác sĩ khi nào?</li> <li>a. Chỉ khi bị bệnh.</li> <li>b. Khi bị bệnh và trong các đợt khám sức khỏe định kì.</li> </ul> <p>GV chốt: Không chỉ những lúc bị bệnh chúng ta mới cần đến khám bác sĩ, mà để giúp cơ thể khỏe mạnh, chúng ta còn cần khám sức khỏe định kì 6 tháng/ lần.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu tranh 2, đặt câu hỏi cho HS tìm hiểu nội dung tranh.</li> <li>- GV đọc câu hỏi trắc nghiệm</li> </ul> <p>Theo em, giấc ngủ như thế nào mới đảm bảo sức khỏe?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Ngủ càng nhiều càng tốt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi: tranh vẽ bác sĩ đang khám cho bạn nhỏ.</li> <li>- HS xoay hoa trắc nghiệm.</li> <li>-HS lắng nghe.</li> <li>- HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi: Tranh vẽ bạn nhỏ đang ngủ.</li> <li>- HS xoay hoa trắc nghiệm để trả lời: b</li> </ul>

<p>b. Ngủ đúng giờ, đủ giấc. c. Thích ngủ lúc nào cũng được.</p> <p>- GV đặt câu hỏi: Em cần đi ngủ lúc nào và thức dậy lúc nào? GV chốt Tranh 2: Giấc ngủ rất quan trọng trong việc phát triển cơ thể nên các em cần ngủ đúng giờ, đủ giấc (khoảng 8 tiếng/ngày).</p> <p>- Qua hai bức tranh trên, em cần làm gì để khỏe mạnh? - Ngoài việc khám sức khỏe định kì và ngủ đúng giờ, đủ giấc thì chúng ta cần làm gì để cơ thể khỏe mạnh? - GV chốt, giới thiệu tranh 3 =&gt; dẫn dắt qua hoạt động 2. Hoạt động 2: - Em cần làm gì để giữ vệ sinh khi ăn uống?</p> <p>- GV chiếu clip rửa tay với xà phòng. - Mời một số HS lên thực hành rửa tay. - Ngoài việc rửa tay trước khi ăn, chúng ta còn phải rửa tay vào những lúc nào để giữ gìn vệ sinh? - GV chốt ý, giới thiệu hoạt động thực hành, luyện tập thể dục thể thao, nâng cao sức khỏe qua các trò chơi vận động.</p>	<p>- HS trả lời: ngủ 9 giờ tối, dậy lúc 6 giờ sáng.</p> <p>- HS nêu ý kiến</p> <p>- HS nêu thêm ý kiến: ăn uống đầy đủ, uống nước, tập thể dục...</p> <p>- HS nêu ý kiến: rửa tay.</p> <p>- HS quan sát, làm theo.</p> <p>- HS trả lời: sau khi đi vệ sinh, sau khi chơi, ....</p>
<p><b>3. Luyện tập</b> GV tổ chức trò chơi vận động ngoài sân. - Tổ chức trò chơi “ném bóng tiếp sức” Luật chơi: Lớp chia thành 3 đội, HS vượt chướng ngại vật và ném bóng vào rổ. Mỗi HS được ném một lần. Trong thời gian 3 phút, đội nào ném được nhiều bóng nhất vào rổ sẽ chiến thắng.</p> <p>- Trò chơi 2: Kéo co. Luật chơi: Lớp chia thành 2 đội. HS được lựa chọn đội. Sau đó thi kéo co. - GV hỏi: Em cảm thấy thế nào sau khi vận động, vui chơi cùng các bạn? - Việc vận động có thể làm các em mệt, đổ mồ hôi nhưng qua đó làm cho cơ thể các em được vận động, nâng cao thể lực. Và đặc biệt bạn nào cũng đổ mồ hôi rất nhiều thì theo em, sau khi vận động, chúng ta cần làm gì? - Yêu cầu HS thực hành rửa tay ở khu vực vệ sinh của nhà trường sau giờ chơi và uống bù nước.</p>	<p>- HS thực hiện chơi theo luật.</p> <p>- HS nêu ý kiến: vui/ mệt/ đổ mồ hôi/ khát nước...</p> <p>- HS trả lời: Phải uống nước.</p> <p>- HS thực hiện.</p>

<b>4. Đánh giá</b> - GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo bảng trong SGK. - GV nhận xét, khen ngợi những HS tích cực, có mạnh dạn khi tham gia học tập, động viên khuyến khích HS tham gia.	- HS thực hiện.  - HS lắng nghe.
<b>Kết nối</b> - Dẫn dò các em thường xuyên tập thể dục mỗi ngày và khám sức khỏe định kì, ngủ đúng giờ giấc, thường xuyên giữ vệ sinh cá nhân, rửa tay... - Chuẩn bị bài học tiếp theo.	- HS lắng nghe.



**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 4: EM TỰ CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN**  
**SINH HOẠT LỚP**

PPCT: 45

**BẢO VỆ THÂN THỂ KHI CHƠI ĐÙA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp học sinh biết cách xử lý một số tình huống thường gặp khi chơi đùa.
- Thực hiện xử lý một số tình huống cụ thể, thường gặp khi chơi đùa.
- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Tổ chức lớp học: Giải quyết các tình huống có thể gây cản trở cho các hoạt động của lớp; thống nhất (bổ sung thêm) các quy tắc ứng xử, nội quy làm việc, ... cần thiết cho lớp.
- Kiến tạo động lực học tập, niềm hứng khởi trong học tập, động viên tinh thần học sinh: đánh giá, khích lệ thành quả đạt được của cá nhân, nhóm, lớp.
- Rèn luyện một số kỹ năng cần thiết cho học sinh trong học tập và đời sống.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có); .

**2. Học sinh:** Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên tổ chức cho học sinh trò chơi “<i>Đôi bàn tay</i>” với dây thun (chú ý an toàn).</li> </ul> <p><b>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau (4-5 phút):</b></p> <p><b>a/ Sơ kết tuần học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển.</li> </ul> <p>- Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt.</p> <p><u>Tuyên dương:</u></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p><u>Hạn chế</u></p> <p>.....</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh cùng chơi.</li> <li>- Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua.</li> <li>- Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua.</li> <li>- Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp.</li> <li>- Học sinh hưởng ứng.</li> </ul>

**b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**

Cho các tổ trưởng thảo luận.

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

**Sinh hoạt theo chủ đề**

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.

- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Mỗi nhóm sắm vai thực hiện cách xử lý tình huống cụ thể, thường gặp khi chơi đùa.

- Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sau khi làm xong.

**TỔ TRƯỞNG KÝ DUYỆT**

**NGÀY 05 THÁNG 12 NĂM 2023**

A handwritten signature in blue ink, consisting of several fluid, connected strokes. The signature is centered within the box.

**NGUYỄN THỊ HỒNG TRANG**

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 16**  
**TỪ NGÀY 18/12 ĐẾN NGÀY 22/12**

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
<b>Thứ hai 18/12</b>	1	46	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Em có thể tự làm
	2	31	Thể dục	LT: Tất cả các tư thế và kỹ năng vận động cơ bản
	3		Tiếng Anh	
	4	181	Tiếng Việt	uoc, uot (T1)
	5	182	Tiếng Việt	uoc, uot (T2)
	6		Năng khiếu	
	7		Rèn chữ	Bài: iêm, que diêm, iêp, tám thiệp, iêu, chơi điều
<b>Thứ ba 19/12</b>	1	183	Tiếng Việt	uom, uop (T1)
	2	16	Âm nhạc	Nội dung tự chọn
	3	184	Tiếng Việt	uom, uop (T2)
	4	46	Toán	Luyện tập (tiết 1)
	5	16	Đạo đức	Bài 15: Gọn gàng, ngăn nắp
	6	31	TNXH	Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương (T1)
	7		Ôn Toán	Luyện tập
<b>Thứ tư 20/12</b>	1	185	Tiếng Việt	uon, uong (T1)
	2	186	Tiếng Việt	uon, uong (T2)
	3	47	Toán	Luyện tập (tiết 2)
	4		Tiếng Anh	
	5		Ôn Toán	Bài: Luyện tập
	6		Ôn Tiếng Việt	Kể chuyện: Chim Sơn Ca
	7		Ôn Tiếng Việt	Bài: uoc, uot
<b>Thứ năm 21/12</b>	1	187	Tiếng Việt	oa, oe (T1)
	2	32	Thể dục	Kiểm tra Các tư thế và kỹ năng vận động cơ bản
	3	188	Tiếng Việt	oa, oe (T2)
	4	48	Toán	Luyện tập chung (tiết 1)
	5	32	TNXH	Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương (T2)
	6		Ôn Toán	Luyện tập chung (tiết 1)
	7		Kỹ năng sống	
<b>Thứ sáu 22/12</b>	1	189	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T1)
	2	16	Mĩ Thuật	Góc kĩ thuật của em
	3	190	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T2)
	4	191	Tiếng Việt	Luyện viết
	5	192	Tiếng Việt	Luyện viết
	6	47	HĐTN	Bài 4: Thực hành tự chăm sóc bản thân
	7	48	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Trò chơi: Chuẩn bị bữa ăn

Thứ hai ngày 18 tháng 12 năm 2023

Tiếng Việt

Bài 71: ược, ươt

PPCT Tiết: 181, 182

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng các vần **ược, ươt**; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần **ược, ươt**; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần **ược, ươt** (chữ cỡ nhỏ); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần **ược, ươt**.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần **ược, ươt** có trong bài học.

### II. CHUẨN BỊ:

- GV:** Tranh tình huống, tranh chữ mẫu vần **ược, ươt**
- HS:** Bảng con, Sách giáo khoa, bộ đồ dùng Tiếng Việt.

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

#### TIẾT 1

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc từ: <b>tươi cười, quả bưởi, ốc bươu</b></li> <li>- HS viết bảng con từ: <b>tươi cười</b></li> <li>- Nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo tranh, yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: + Em thấy gì trong tranh?</li> <li>- GV chốt và nói câu về nội dung tranh theo SGK: <b>Hà ước được lướt sóng biển</b></li> <li>- GV đọc mẫu, chú ý các cụm từ. GV nhấn vào các tiếng chứa vần <b>ược, ươt</b> để gây chú ý cho HS phát hiện vần.</li> <li>- Trong câu có tiếng nào chứa vần <b>ược, ươt</b></li> <li>- GV giới thiệu và ghi chữ <b>ược, ươt</b> lên bảng</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Hướng dẫn đọc</b></p> <p><b>a. Đọc vần:</b></p> <p><b>* Vần ược:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV viết vần <b>ược</b> lên bảng.</li> <li>- GV đọc mẫu vần <b>ược</b> và hướng dẫn đọc vần <b>ược</b></li> <li>- GV gọi HS đọc</li> <li>- GV theo dõi sửa lỗi phát âm cho HS</li> <li>- HS cài vần <b>ược</b></li> <li>- GV đọc mẫu</li> </ul> <p><b>* Vần ươt: tương tự</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vần <b>ược, ươt</b> có gì giống và khác nhau?</li> </ul> <p><b>b. Đọc tiếng:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS viết bảng</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- Hà ước được lướt sóng biển.</li> <li>- Cả lớp ĐT</li> <li>- HS nêu tiếng chứa <b>ược, ươt</b></li> <li>- HS theo dõi</li> <li>- Đọc thầm theo</li> <li>- HS đọc CN – ĐT: <b>ược</b></li> <li>- HS cài vần <b>ược</b></li> <li>- HS đọc CN - ĐT</li> <li>- Giống nhau: đều có nguyên âm đôi <b>ươ</b> đứng đầu.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có vần <b>uoc</b> muốn có tiếng <b>được</b>, cô phải làm sao?</li> <li>- GV cho HS cài tiếng <b>được</b></li> <li>- GV cho HS phân tích <b>được</b></li> <li>- GV ghi bảng, GV đánh vần mẫu</li> <li>- GV gọi HS đánh vần</li> <li>- Gọi HS đọc trơn</li> <li>- GV giới thiệu tiếng: <b>bước, lược, ngược, nước, lướt, lượt, muốt, muọt</b></li> <li>- Yêu cầu HS phân tích tiếng: <b>bước, lược, ngược, nước, lướt, lượt, muốt, muọt</b></li> <li>- HS đánh vần, đọc trơn tiếng</li> <li>- Nhận xét</li> </ul> <p><b>c. Đọc từ ngữ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh nêu từ: <b>thước kẻ, được sĩ, lướt ván</b></li> <li>- GV ghi bảng, gọi HS đánh vần - đọc trơn</li> <li>- Nhận xét</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Hướng dẫn viết bảng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo mẫu chữ: <b>uoc, uot, thước kẻ, lướt ván</b></li> <li>- GV viết mẫu, nêu quy trình viết và cách viết chữ: <b>uoc, uot, thước kẻ, lướt ván</b></li> <li>+ <b>uoc</b>: Đặt bút giữa ĐK1&amp;2 viết con chữ <b>u</b>, liền nét viết con chữ <b>o</b>, liền nét viết con chữ <b>c</b>, dừng bút trên ĐK1.</li> <li>+ <b>uot</b>: Đặt bút giữa ĐK1&amp;2 viết con chữ <b>u</b>, liền nét viết con chữ <b>o</b>, liền nét viết con chữ <b>t</b>, dừng bút giữa ĐK1&amp;2.</li> <li>+ <b>thước kẻ</b>: Đặt bút giữa ĐK1&amp;2 viết chữ <b>thước</b>, cách con chữ <b>o</b> viết chữ <b>kẻ</b>, dừng bút trên ĐK1.</li> <li>+ <b>lướt ván</b>: Đặt bút giữa ĐK1&amp;2 viết chữ <b>lướt</b>, cách con chữ <b>o</b> viết chữ <b>ván</b>, dừng bút trên ĐK1.</li> <li>- GV cho HS viết bảng con.</li> <li>- GV theo dõi nhận xét</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khác nhau: khác nhau ở âm cuối.</li> <li>- Thêm âm <b>đ</b> đứng trước vần <b>uoc</b>, dấu nặng dưới âm <b>o</b>.</li> <li>- HS cài tiếng <b>được</b></li> <li>- HS phân tích <b>được</b>: âm <b>đ</b> đứng trước vần <b>uoc</b>, dấu nặng dưới âm <b>o</b>.</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- HS đọc CN-ĐT</li> <li>- Đọc trơn CN+ ĐT: <b>được</b></li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích tiếng: <b>bước, lược, ngược, nước, lướt, lượt, muốt, muọt</b></li> <li>- CN-NT-ĐT</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu: <b>thước kẻ, được sĩ, lướt ván</b></li> <li>- CN-NT-ĐT</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS quan sát và lắng nghe</li> <li>- Viết bảng con: uoc      <b>uoc</b></li> <li>- Viết bảng con: uot      uot</li> <li>- HS viết bảng con: thước kẻ thước kẻ</li> <li>- Viết bảng con: lướt ván lướt ván</li> </ul>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

## TIẾT 2

<p><b>Hoạt động 2: Viết vở</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS viết chữ <b>ước, vượt, thước kẻ, lướt ván</b></li> <li>- Nêu lại quy trình</li> <li>- Nhắc HS tư thế ngồi viết.</li> <li>- GV quan sát giúp đỡ HS</li> <li>- Thu và nhận xét bài.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3: Đọc đoạn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát tranh và hỏi:</li> <li>+ Em thấy gì trong bức tranh?</li> <li>- GV kết luận</li> <li>- GV đọc mẫu: <b>Lúc học hát... Bao giờ mình mới lớn nhĩ.</b></li> <li>- Yêu cầu HS tìm tiếng có vần <b>ước, vượt</b></li> <li>- GV cho HS đọc tiếng chứa vần vừa học.</li> <li>- Nhận xét</li> <li>- Đoạn văn có mấy câu?</li> <li>- GV cho HS đọc câu, đoạn.</li> <li>- GV nhận xét.</li> <li>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:</li> <li>+ Nam mơ ước làm những nghề gì?</li> <li>+ Em có thích làm những nghề như Nam mơ ước không?</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p><b>*Nói nghe theo chủ đề</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong sách</li> <li>- HS quan sát tranh và trao đổi, GV hướng dẫn HS tìm hiểu:</li> <li>+ Tranh vẽ cảnh gì?</li> <li>+ Vậy ước mơ của em là gì?</li> <li>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi</li> <li>- GV và HS nhận xét.</li> <li>- GV có thể khơi gợi thêm một vài nghề nghiệp cho các em biết và giáo dục các em nghề nào cũng quan trọng, cũng đáng quý.</li> <li>- Cho HS đọc lại toàn bài</li> <li>- Nhận xét giờ học</li> <li>- Về nhà đọc lại bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết vở (chữ viết thường, cỡ chữ nhỏ)</li> <li>- Nộp bài</li> <li>- HS trả lời theo ý hiểu.</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- Tiếng: <b>ước, vượt</b></li> <li>- Đọc CN-ĐT</li> <li>- 5 câu</li> <li>- CN-ĐT</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>+ Ca sĩ, nhà thơ, người lái tàu, phi công.</li> <li>+ HS trả lời cá nhân.</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- HS quan sát, nói.</li> <li>+ Công an, bác sĩ, giáo viên, kiến trúc sư</li> <li>+ HS trả lời cá nhân.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**Rèn chữ****Bài: iêm, que diêm, iêp, tám thiệp, iêu, chơi điều****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS viết các chữ: **iêm, que diêm, iêp, tám thiệp, iêu, chơi điều** theo vở viết
- Viết đúng, đẹp, liền nét
- Rèn tính nhanh nhẹn và cẩn thận

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:****1. GV:** chữ mẫu**2. HS:** vở viết**III. CÁC HOẠT ĐỘNG:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động:</b> <b>iêng, tiếng đàn, iêc, công việc, iên, viên phấn, iệt, chiết cành</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS viết bảng con các chữ đã học</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu bài. Ghi tựa: <b>iêm, que diêm, iêp, tám thiệp, iêu, chơi điều</b></li> <li><b>*Hoạt động 1:</b> GV HD HS đọc và phân tích từng chữ</li> <li>- Giới thiệu chữ iêm</li> <li>- Chữ iêm có mấy con chữ? Gồm những con chữ nào?</li> <li>- HD viết: ĐDB ngay ĐKN 2, ĐDB ngay ĐKN 2</li> <li>- Giới thiệu chữ: que diêm</li> <li>- HD viết: ĐDB dưới ĐKN3, ĐDB ngay ĐKN 2, nối nét viết chữ que, cách con chữ o viết chữ diêm lia bút viết dấu chấm i, dấu mũ ê</li> <li>+ Giới thiệu chữ iêm cỡ nhỏ</li> <li>- Chữ iêng có mấy con chữ? Gồm những con chữ nào?</li> <li>- Những con chữ nào cao 1 ô li?</li> <li>- HD viết: ĐDB trên ĐKN 1, ĐDB trên ĐKN 1. Lia bút viết dấu chấm i, dấu mũ ê.</li> <li>- Giới thiệu chữ: que diêm cỡ nhỏ</li> <li>- Những con chữ nào cao 1 ô li?</li> <li>- Con chữ q cao mấy ô li?</li> <li>- Con chữ d cao mấy ô li?</li> <li>- HD viết: ĐDB trên ĐKN 1, ĐDB trên ĐKN 1, nối nét viết chữ que, cách con chữ o viết chữ diêm lia bút viết dấu chấm i, dấu mũ ê.</li> <li>- Giới thiệu chữ: <b>iêp, tám thiệp, iêu, chơi điều</b> (HD tương tự)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS viết bảng lớp, bảng con</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS ĐT-CN</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- Chữ iêng có 3 con chữ: con chữ i, con chữ ê, con chữ m</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- Con chữ i, ê, m</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- Con chữ u, e, i, ê, m</li> <li>- Cao 2 li</li> <li>- Cao 2 li</li> </ul>



<ul style="list-style-type: none"><li>- HD viết từng chữ, khoảng cách chữ</li><li><b>*Hoạt động 2:</b> Hướng dẫn viết vở</li><li>- Chú ý tư thế viết, cách viết, khoảng cách, dấu thanh</li><li>iêm</li><li>que diêm</li><li>iêp</li><li>tâm thiệp</li><li>iêu</li><li>chơi điều</li><li>- GV thu vở nhận xét</li><li>- GV nhận xét</li><li>- Nhắc lại tựa bài</li><li>- Giáo dục HS</li><li>- Nhận xét tiết học</li><li>- Về luyện viết thêm</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS viết vào vở:</li><li>iêm</li><li>que diêm</li><li>iêp</li><li>tâm thiệp</li><li>iêu</li><li>chơi điều</li><li>- 5 – 6 vở</li><li>- HS lắng nghe</li><li>- <b>iêng, tiếng đàn, iêc, công việc, iên, viên phấn, iêt, chiết cành</b></li><li>- HS lắng nghe</li><li>- HS lắng nghe</li></ul>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Thứ ba ngày 19 tháng 12 năm 2023

Tiếng Việt

Bài 72: ươm, ươp

PPCT Tiết: 183

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng các vần **ươm, ươp**; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần **ươm, ươp**; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần **ươm, ươp** (chữ cỡ nhỏ); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần **ươm, ươp**
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần **ươm, ươp** có trong bài học.

### II. CHUẨN BỊ:

1. GV: Tranh tình huống, tranh chữ mẫu vần **ươm, ươp**

2. HS: Bảng con, Sách giáo khoa, bộ đồ dùng Tiếng Việt.

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

#### TIẾT 1

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc từ: <b>thước kẻ, dục sĩ, lướt ván</b></li> <li>- HS viết bảng con từ: <b>thước kẻ</b></li> <li>- Nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>*Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo tranh, yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:</li> <li>+ Em thấy gì trong tranh?</li> <li>- GV chốt và nói câu về nội dung tranh theo SGK: Trên giàn, hoa <b>mướp</b> vàng <b>ươm</b>, <b>bướm</b> bay rập rờn.</li> <li>- GV đọc mẫu, chú ý các cụm từ. GV nhấn vào các tiếng chứa vần <b>ươm, ươp</b> để gây chú ý cho HS phát hiện vần.</li> <li>- Trong câu có tiếng nào chứa vần <b>ươm, ươp</b>?</li> <li>- GV giới thiệu và ghi chữ <b>ươm, ươp</b> lên bảng</li> </ul> <p><b>*Hoạt động 2: Hướng dẫn đọc</b></p> <p><b>a. Đọc vần:</b></p> <p><b>*Vần ươm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV viết vần <b>ươm</b> lên bảng.</li> <li>- GV đọc mẫu vần <b>ươm</b> và hướng dẫn đọc vần <b>ươm</b>.</li> <li>- GV gọi HS đọc</li> <li>- GV theo dõi sửa lỗi phát âm cho HS</li> <li>- HS cài vần <b>ươm</b></li> <li>- GV đọc mẫu</li> </ul> <p><b>* Vần ươp: tương tự</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vần <b>ươm, ươp</b> có gì giống và khác nhau?</li> </ul> <p><b>b. Đọc tiếng:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS viết bảng</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul> <p>+ Giàn mướp và có bướm bay</p> <p>- Cả lớp ĐT</p> <p>- HS nêu tiếng chứa <b>ươm, ươp</b></p> <p>- HS theo dõi</p> <p>- Đọc thầm theo</p> <p>- HS đọc CN – ĐT: <b>ươm</b></p> <p>- HS cài vần <b>ươm</b></p> <p>- HS đọc CN - ĐT</p> <p>- Giống nhau: đều có nguyên âm đôi <b>ơ</b> đứng đầu.</p> <p>- Khác nhau: khác nhau ở âm cuối.</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có vần ươm muốn có tiếng <b>ướm</b>, cô phải làm sao?</li> <li>- GV cho HS cài tiếng <b>ướm</b></li> <li>- GV cho HS phân tích <b>ướm</b></li>   <li>- GV ghi bảng, GV đánh vần mẫu</li> <li>- GV gọi HS đánh vần</li> <li>- Gọi HS đọc trơn</li> <li>- GV giới thiệu tiếng: <b>chườm, đượm, gươm, ướm, lượm, mướp, nượp, ướp</b></li> <li>- Yêu cầu HS phân tích tiếng: <b>chườm, đượm, gươm, ướm, lượm, mướp, nượp, ướp</b></li>   <li>- HS đánh vần, đọc trơn tiếng</li> <li>- Nhận xét</li> <li><b>c. Đọc từ ngữ:</b></li> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh nêu từ: <b>con bướm, nướm nượp, giàn mướp</b></li> <li>- GV ghi bảng, gọi HS đánh vần - đọc trơn</li> <li>- Nhận xét</li> <li><b>3. Thực hành:</b></li> <li><b>* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết bảng</b></li> <li>- GV treo mẫu chữ: <b>ươm, ượp, nướm nượp, giàn mướp</b></li> <li>- GV viết mẫu, nêu quy trình viết và cách viết chữ: <b>ươm, ượp, nướm nượp, giàn mướp</b></li> <li>+ <b>ươm</b>: Đặt bút giữa ĐK1&amp;2 viết con chữ <b>ư</b>, liền nét viết con chữ <b>ơ</b>, liền nét viết con chữ <b>m</b>, dừng bút giữa ĐK1&amp;2.</li> <li>+ <b>ượp</b>: Đặt bút giữa ĐK1&amp;2 viết con chữ <b>ư</b>, liền nét viết con chữ <b>ơ</b>, liền nét viết con chữ <b>p</b>, dừng bút giữa ĐK1&amp;2.</li> <li>+ <b>nướm nượp</b>: Đặt bút giữa ĐK1&amp;2 viết chữ <b>nướm</b>, cách con chữ <b>o</b> viết chữ <b>nượp</b>, dừng bút giữa ĐK1&amp;2.</li> <li>+ <b>giàn mướp</b>: Đặt bút dưới ĐK2 viết chữ <b>giàn</b>, cách con chữ <b>o</b> viết chữ <b>mướp</b>, dừng bút giữa ĐK1&amp;2.</li> <li>- GV cho HS viết bảng con.</li> <li>- GV theo dõi nhận xét</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thêm âm <b>b</b> đứng trước vần <b>ươm</b>, dấu sắc trên âm <b>ơ</b></li> <li>- HS cài tiếng <b>ướm</b></li> <li>- HS phân tích <b>ướm</b>: âm <b>b</b> đứng trước vần <b>ươm</b>, dấu sắc trên âm <b>ơ</b></li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- HS đọc CN-ĐT</li> <li>- Đọc trơn CN + ĐT: <b>ướm</b></li>   <li>- Phân tích tiếng: <b>chườm, đượm, gươm, ướm, lượm, mướp, nượp, ướp</b></li> <li>- CN-NT-ĐT</li>   <li>- HS nêu: <b>con bướm, nướm nượp, giàn mướp</b></li> <li>- CN-NT-ĐT</li>   <li>- HS quan sát.</li>   <li>- HS quan sát và lắng nghe</li>   <li>- Viết bảng con: ươm      ươm</li>   <li>- Viết bảng con: ượp      ượp</li>   <li>- HS viết bảng con: nướm nượp nướm nượp</li>   <li>- Viết bảng con: giàn mướp giàn mướp</li> </ul>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**TIẾT 2**

<ul style="list-style-type: none"> <li><b>*Hoạt động 2: Viết vở</b></li> <li>- GV hướng dẫn HS viết chữ <b>ươm, ượp, nướm nượp, giàn mướp</b></li> <li>- Nêu lại quy trình</li> <li>- Nhắc HS tư thế ngồi viết.</li> <li>- GV quan sát giúp đỡ HS</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết vở (chữ viết thường, cỡ chữ nhỏ)</li> </ul>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thu và nhận xét bài.</li> <li><b>*Hoạt động 3: Đọc đoạn</b></li> <li>- Cho HS quan sát tranh và hỏi:</li> <li>+ Em thấy gì trong bức tranh ?</li> <li>- GV kết luận</li> <li>- GV đọc mẫu: <b>Nắng vàng ươm... dẻo dai hơn đây.</b></li> <li>- Yêu cầu HS tìm tiếng có vần <b>ươm, ươp</b></li> <li>- GV cho HS đọc tiếng chứa vần vừa học.</li> <li>- Nhận xét</li> <li>- Đoạn văn có mấy câu?</li> <li>- GV cho HS đọc câu, đoạn.</li> <li>- GV nhận xét.</li> <li>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:</li> <li>+ Mèo mướp đang sưởi nắng ở đâu?</li> <li>+ Sưởi nắng có ích lợi gì đối với mèo?</li> <li>+ Đoạn văn nói đến những bộ phận cơ thể nào của chú mèo?</li> <li>- GV nhận xét</li> <li><b>4. Vận dụng:</b></li> <li><b>*Nói nghe theo chủ đề</b></li> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong sách</li> <li>- HS quan sát tranh và trao đổi, GV hướng dẫn HS tìm hiểu:</li> <li>+ Tranh vẽ cảnh gì?</li> <li>+ Chó, mèo là nhà em có dễ thương không? Chúng có những hoạt động nào?</li> <li>+ Vậy em chăm sóc chúng như thế nào?</li> <li>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi</li> <li>- GV và HS nhận xét.</li> <li>- GV có thể nhắc nhở HS cần phải yêu quý và chăm sóc vật nuôi trong nhà của mình.</li> <li>- Cho HS đọc lại toàn bài</li> <li>- Nhận xét giờ học</li> <li>- Về nhà đọc lại bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp bài</li> <li>- HS trả lời theo ý hiểu.</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- Tiếng: <b>ươm, mướp</b></li> <li>- Đọc CN-ĐT</li> <li>- 6 câu</li> <li>- CN-ĐT</li> <li>- Sưởi nắng bên thềm.</li> <li>- Giúp mèo khỏe và dẻo dai hơn.</li> <li>- Mắt, ria mép</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- HS quan sát, nói.</li> <li>+ Chó đang đùa, mèo đang nằm ngủ</li> <li>+ HS kể</li> <li>+ Cho chúng ăn, tắm rửa,....</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

PPCT Tiết 16:

**Âm nhạc**  
**Nội dung tự chọn**

PPCT Tiết: 184

**Tiếng Việt**  
**Bài 72: ươm, ươp**  
(đã soạn ở tiết trước)

**Toán**

PPCT Tiết: 46

**Bài: LUYỆN TẬP (tiết 1 + 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Làm quen với việc thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng hoặc có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ (theo thứ tự từ trái sang phải) và không xét trường hợp có cả dấu phép tính cộng và dấu phép tính trừ.
- Củng cố kỹ năng làm tính cộng, trừ trong phạm vi 10 và vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Các thẻ số và phép tính.
- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng hoặc trừ trong phạm vi 10.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 10.</li> </ul> <p><b>2. Thực hành, luyện tập:</b></p> <p><b>Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài này yêu cầu HS thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng.</li> <li>- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi nêu cách giải quyết vấn đề.</li> </ul> <p><i>Ví dụ:</i> Với câu a) HS nói: Rổ thứ nhất có 5 quả bí ngô. Rổ thứ hai có 2 quả. Anh Tuấn chở thêm đến 1 quả bí ngô nữa. Hỏi có tất cả bao nhiêu quả bí ngô? Ta có <math>5 + 2 + 1 = ?</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS cách tính <math>5 + 2 + 1 = ?</math></li> <li>- GV thay đổi tình huống (thay đổi số lượng quả bí ngô hoặc thay tình huống khác) để HS củng cố cách tính, chẳng hạn: <math>4 + 2 + 1</math>; <math>5 + 1 + 1</math>; <math>6 + 2 + 1</math>; <math>2 + 2 + 1</math>;...</li> </ul> <p><b>Lưu ý:</b> Giai đoạn đầu khi HS mới làm quen với thực hiện tính trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng theo thứ tự từ trái sang phải, GV có thể cho phép HS viết kết quả ở bước trung gian. Sau này, khi HS đã biết cách tính, không nên viết kết quả trung gian nữa mà chỉ viết kết quả cuối cùng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Với câu b): HS thực hiện và nói với bạn cách tính của mình. GV có thể đưa thêm một vài phép tính khác để HS thực hiện.</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi nêu cách giải quyết vấn đề. Chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS thực hiện từ trái sang phải <math>5 + 2 = 7</math>; <math>7 + 1 = 8</math>.</li> <li>- HS thực hiện</li> </ul>

<p>- Yêu cầu HS thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ.</p> <p>- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi nêu cách giải quyết vấn đề. Chia sẻ trước lớp.</p> <p><i>Ví dụ:</i> Với câu a), HS nói: Có 8 quả mướp. Lần thứ nhất chị Lan hái 3 quả. Sau đó, chị Lan hái thêm 1 quả nữa. Hỏi còn lại bao nhiêu quả mướp?</p> <p>- Ta có <math>8 - 3 - 1 = ?</math></p> <p>- GV hướng dẫn HS cách tính <math>8 - 3 - 1 = ?</math></p> <p>- GV thay đổi tình huống (thay đổi số lượng quả mướp hoặc thay tình huống khác) để HS củng cố cách tính, chẳng hạn: <math>7 - 3 - 1</math>; <math>8 - 1 - 1</math>; <math>8 - 3 - 2</math>; ...</p> <p>- Với câu b): HS thực hiện và nói với bạn cách tính của mình. GV có thể đưa thêm một vài phép tính khác để HS thực hiện.</p> <p><b>Bài 3:</b></p> <p>- Trước hết HS làm tính với trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng.</p> <p>- Sau đó HS làm tính với trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ.</p> <p>- Cho HS nói cách thực hiện trong từng trường hợp.</p> <p>- Cho HS tự nêu thêm ví dụ tương tự để bạn thực hiện.</p> <p><b>Bài 4:</b></p> <p>- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng:</p> <p>* Ở bức tranh thứ nhất: Có 4 con chim ở tốp thứ nhất đang đậu trên cây. Có 3 con chim ở tốp thứ hai bay đến. Tiếp tục có 3 con chim ở tốp thứ ba bay đến. Hỏi có tất cả bao nhiêu con chim? Ta có <math>4 + 3 + 3 = 10</math>. Vậy có tất cả 10 con chim.</p> <p>* Ở bức tranh thứ hai: Có 9 con vịt. Đầu tiên có 2 con bơi đi. Tiếp tục có 4 con bơi đi. Còn lại bao nhiêu con vịt đang ở trên bờ? Ta có <math>9 - 2 - 4 = 3</math>. Vậy còn lại 3 con vịt đang ở trên bờ.</p> <p><b>3. Vận dụng:</b></p> <p>- GV khuyến khích HS liên hệ tìm tình</p>	<p>- HS thực hiện</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS thực hiện từ trái sang phải: <math>8 - 3 = 5</math>; <math>5 - 1 = 4</math>.</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp.</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



<p>huống thực tế liên quan đến việc thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng hoặc có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ, hôm sau chia sẻ với các bạn.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?</li><li>- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS chia sẻ trước lớp</li><li>- HS trả lời</li><li>- HS lắng nghe</li></ul>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**Đạo đức****Chủ đề 5: SINH HOẠT NỀN NẾP  
BÀI 15: GỌN GÀNG, NGĂN NẮP**

PPCT Tiết 16

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được một số biểu hiện của gọn gàng, ngăn nắp.
- Biết được vì sao phải gọn gàng, ngăn nắp.
- Bước đầu hình thành được một số nền nếp gọn gàng, ngăn nắp trong học tập và sinh hoạt hằng ngày.

**II. CHUẨN BỊ:**

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Em ngoan hơn búp bê” - sáng tác: Phùng Như Thạch),... gắn với bài học “Gọn gàng, ngăn nắp”

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Em làm gì để giữ gìn vệ sinh trường, lớp?</li> <li>- Nếu thấy bạn xả rác, em sẽ làm gì?</li> </ul> <p>- Nhận xét</p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS hát bài “Em ngoan hơn búp bê”.</li> <li>- GV đặt câu hỏi: Vì sao bạn nhỏ trong bài hát ngoan hơn búp bê?</li> <li>- <i>Kết luận:</i> Bạn nhỏ trong bài hát đã biết cởi áo bông trước khi đi ngủ, ngồi xong xếp ghế, bạn đã có thói quen gọn gàng, ngăn nắp.</li> <li>* <b>Hoạt động 2.1: Tìm hiểu vì sao phải gọn gàng, ngăn nắp</b></li> <li>- GV treo/chiếu tranh trong mục Khám phá nội dung “Vì sao phải gọn gàng, ngăn nắp?” lên bảng, giao nhiệm vụ cho HS trả lời các câu hỏi:</li> <li>+ Bạn nào gọn gàng, ngăn nắp?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- Em bỏ rác đúng nơi quy định, quét lớp, lau bảng,...</li> <li>- Em sẽ nhắc bạn không được xả rác bừa bãi, phải bỏ vào thùng rác,...</li> </ul> <p>- HS hát</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vì bạn nhỏ biết cởi áo bông trước khi đi ngủ, biết xếp ghế</li> </ul> <p>- HS quan sát tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tranh 1: Khi ở nhà, bạn gái sắp xếp sách vở gọn gàng trên giá sách, mỗi khi cần dùng sách gì thì bạn tìm thấy ngay.</li> <li>+ Tranh 2: Khi ở trường, bạn trai sắp xếp sách vở, đồ dùng gọn gàng, ngăn nắp trên bàn, sách vở phẳng phiu, đồ dùng không bị rơi, gãy. Bạn gái để sách vở bừa bộn, đồ dùng học tập mỗi thứ một nơi. Mỗi khi sử dụng mất nhiều thời gian tìm, đồ dùng dễ bị gãy, hỏng.</li> </ul>

<p>+ Vì sao phải gọn gàng, ngăn nắp?</p> <p>- GV khen ngợi những em có câu trả lời đúng và hay.</p> <p>* <b>Kết luận:</b> Em cần gọn gàng ngăn nắp mọi lúc, mọi nơi. Sự gọn gàng, ngăn nắp giúp em thấy thứ mình cần nhanh hơn, an toàn cho bản thân và người khác đồng thời sẽ giúp em giữ gìn đồ dùng, đồ chơi bền, đẹp,...</p> <p>* <b>Hoạt động 2.2: Khám phá những việc cần làm để luôn gọn gàng, ngăn nắp</b></p> <p>- GV đặt câu hỏi: “Em cần làm gì để sách vở, đồ dùng luôn gọn gàng, ngăn nắp?”</p> <p>* <b>Kết luận:</b> Để luôn gọn gàng, ngăn nắp em cần sắp xếp: đồ dùng, đồ chơi, sách vở, dụng cụ học tập... đúng nơi quy định. Gọn gàng, ngăn nắp giúp em rèn luyện thói quen tốt trong cuộc sống.</p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p>* <b>Hoạt động 3.1: Xác định việc nên làm và việc không nên làm</b></p> <p>- GV chỉ vào tranh, yêu cầu HS thảo luận theo nhóm (4 HS), để chọn cách làm đúng bằng cách dán sticker. Sau đó, mời đại diện nhóm lên thực hiện, nhóm khác chú ý quan sát, lắng nghe và đặt câu hỏi (nếu có).</p> <p>* <b>Kết luận:</b> Chúng ta cần rèn luyện thói quen luôn gọn gàng, ngăn nắp. Cần sắp xếp sách vở, quần áo, đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định, không nên để bừa bộn, lẫn lộn với nhau.</p> <p>* <b>Hoạt động 3.2: Chia sẻ cùng bạn</b></p> <p>- GV nêu yêu cầu: Hãy chia sẻ với bạn em đã sắp xếp đồ dùng cá nhân của em như thế nào.</p>	<p>- Gọn gàng, ngăn nắp giúp em thấy thứ mình cần nhanh hơn, an toàn cho bản thân và người khác đồng thời sẽ giúp em giữ gìn đồ dùng, đồ chơi bền, đẹp,...</p> <p>- HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe, thảo luận cặp đôi, trả lời từng câu hỏi.</p> <p>+ Để luôn gọn gàng, ngăn nắp em cần sắp xếp sách vở, đồ dùng, đồ chơi,.. luôn gọn gàng, ngăn nắp,....</p> <p>- Các HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.</p> <p>+ Đồng tình: sắp xếp sách vở khi ở nhà, ở trường gọn gàng; cất quần áo, giày dép, đồ chơi đúng nơi quy định (tranh 2, 3, 4, 5, 6);</p> <p>+ Không đồng tình với việc để đồ dùng, sách vở bừa bộn (tranh 1).</p> <p>- HS chia sẻ:</p> <p>+ Sắp xếp sách vở ngay ngắn vào cặp</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b> <i>Đưa ra lời khuyên cho bạn</i></p> <p>- GV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm: Quan sát tranh, thảo luận và đưa ra lời khuyên để giúp bạn sửa sai.</p> <p>+ Tình huống 1: Một bạn bỏ sách vở lộn xộn trong cặp</p> <p>+ Tình huống 2: Một bạn bỏ bút và các đồ dùng không ngay ngắn trong hộp bút</p> <p>* <i>Kết luận:</i> Em cần biết sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp sách vở, đồ dùng học tập, quần áo,...</p> <p>- Em làm gì để sách vở, đồ dùng luôn gọn gàng và ngăn nắp?</p> <p>- GV chiếu câu thông điệp: <i>Đồ dùng, sách vở, đồ chơi</i> <i>Để cho ngăn nắp, đúng nơi, dễ nhìn</i></p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Dẫn về nhà chuẩn bị bài sau.</p>	<p>+ Sắp xếp các bút mực, bút chì,... vào hộp bút ngay ngắn,...</p> <p>- HS tự liên hệ bản thân kể ra.</p> <p>+ Tình huống 1: Nhắc bạn sắp xếp lại cho ngăn nắp,...</p> <p>+ Tình huống 2: Giúp bạn xếp lại cho ngay ngắn,...</p> <p>- Em sắp xếp ngay ngắn, ....</p> <p>- HS đọc câu thông điệp</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**Tự nhiên & Xã hội**

PPCT Tiết: 31

**CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG****Bài 14: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG (tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nói với bạn những điều đã khám phá được về nơi mình sống (cảnh vật, công việc, giao thông, lễ hội,...).
- Nhận thức được công việc nào cũng cao quý, cũng đáng trân trọng
- Nhận biết các tình huống giao thông có thể xảy ra và cách ứng xử trong những tình huống cụ thể
- Tích cực, tự giác tham gia các hoạt động phù hợp với khả năng để đóng góp công sức cho cộng đồng nơi em sống
- Tôn trọng và giữ gìn những lễ hội truyền thống của địa phương, có ý thức gắn bó, yêu mến quê hương, đất nước.

**II. CHUẨN BỊ:****1. GV:**

- Một số tranh ảnh về con người, giao thông, cảnh quan các vùng miền.
- Một số tranh ảnh và câu đố về công việc, nghề nghiệp.

**2. HS:**

- Sưu tầm tranh ảnh về con người, cảnh vật, lễ hội nơi em sống

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<b>TIẾT 1</b>	
<b>1. Khởi động:</b> - GV tổ chức cho HS giới thiệu các bức tranh các em đã vẽ hoặc sưu tầm về quang cảnh, con người, công việc, giao thông, lễ hội, sau đó lần vào nội dung tiết học mới. <b>2. Thực hành:</b> <b>*Hoạt động 1:</b> - Trước tiên, GV hướng dẫn HS hệ thống hoá trong SGK. - Sau đó GV hướng dẫn HS lựa chọn những bức tranh đã sưu tầm theo các chủ đề (quang cảnh, giao thông, lễ hội, công việc) và dán tranh theo chủ đề đã chọn trên tấm giấy khổ lớn. - GV cho một số bạn lên thuyết trình về sản phẩm của mình. - GV và cả lớp khuyến khích, động viên - Sau khi HS hoàn thành hoạt động sắp xếp tranh theo sơ đồ - GV cho một số HS chọn và giới thiệu trước cả lớp về bức tranh mà em thích nhất và giải thích lý do vì sao - Yêu cầu cần đạt: HS nói được những nét chính về quang cảnh, công việc, giao	- HS giới thiệu tranh - HS lắng nghe - - - - - HS quan sát - - - HS lựa chọn và trình bày sản phẩm - HS thuyết trình - HS trả lời

<p>thông, lễ hội đã học ở chủ đề Cộng đồng địa phương. Từ đó bộc lộ được tình cảm của mình với quê hương, đất nước.</p> <p><b>*Hoạt động 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi: Hỏi - đáp về con người và công việc</li> <li>- GV tổ chức cho HS hoạt động cặp đôi, một bạn hỏi và bạn kia trả lời, rồi ngược lại. Ví dụ: Câu hỏi: Công việc của bác sĩ là gì? Trả lời: Là khám, chữa bệnh.</li> <li>- GV cũng có thể đọc câu đố về công việc, nghề nghiệp. Sau khi HS trả lời, GV chiếu hình ảnh về công việc đó.</li> <li>- Yêu cầu cần đạt: HS nói được một số công việc, nghề nghiệp của người dân trong cộng đồng với thái độ trân trọng, biết ơn</li> </ul> <p><b>3. Đánh giá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS mô tả thông tin khái quát được không gian sống và hoạt động của con người nơi các em sinh sống</li> </ul> <p><b>4. Hướng dẫn về nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu thêm một số câu đố về con người, công việc.</li> </ul> <p><b>*Tổng kết tiết học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS tham gia chơi</li> <li>- HS làm việc nhóm đôi</li> <li>- HS nghe và trả lời</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe, thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
<b>TIẾT 2 VÀ 3</b>	
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS nhớ lại và kể những việc em đã làm để đóng góp cho cộng đồng. Hoạt động vận dụng, GV có thể tổ chức cho HS trao đổi</li> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát 2 tình huống trong SGK, thảo luận về mỗi tình huống và cách ứng xử trong mọi tình huống</li> <li>- Tổ chức HS thảo luận theo nhóm.</li> <li>- GV gợi ý để các nhóm thảo luận, đề xuất cách ứng xử của nhóm mình và tổ chức đóng vai thể hiện cách ứng xử đó.</li> <li>- Yêu cầu cần đạt: Thể hiện được cách ứng xử phù hợp với từng tình huống tự đánh giá cuối chủ đề</li> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát hình tự đánh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS HS nhớ lại và kể những việc em đã làm để đóng góp cho cộng đồng</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS thảo luận nhóm</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày</li> <li>- Nhóm khác theo dõi, bổ sung</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>

<p>giá cuối chủ đề và tổng kết những nội dung cơ bản của chủ đề</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS làm sản phẩm học tập như gợi ý ở hình hoặc tự sáng tạo nhân tổng kết được kiến thức về cộng đồng địa phương, HS tự đánh giá xem mình đã làm được những nội dung nào nêu trong khung</li> <li>- GV đánh giá tổng kết sau khi HS học xong chủ đề (có thể sử dụng bài tự luận, trắc nghiệm khách là 1, hoặc thông qua các sản phẩm học tập các em đã làm).</li> </ul> <p><b>2. Đánh giá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS biết cách ứng xử phù hợp với những tình huống cụ thể ở Cộng đồng địa phương và bộc lộ được cảm xúc với người dân trong cộng đồng.</li> <li>- Định hướng phát triển năng lực, phẩm chất: GV có thể tổ chức cho HS làm sản phẩm học tập như gợi ý ở hình tự đánh giá cuối chủ đề, liên hệ bản thân và kể những việc mình đã làm được khi học các bài của chủ đề Cộng đồng địa phương, từ đó phát triển năng lực, vận dụng kiến thức vào thực tế để giải quyết những tình huống đơn giản trong cuộc sống.</li> </ul> <p><b>3. Hướng dẫn về nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhớ và đọc lại bố mẹ, anh chị những câu đố đã học ở lớp.</li> </ul> <p><b>* Tổng kết tiết học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát hình tự đánh giá cuối chủ đề</li> <li>- HS thực hành</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS làm sản phẩm</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu</li> </ul>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**Ôn Toán (Tiết 1)**  
**Bài: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Làm quen với việc thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng hoặc có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ (theo thứ tự từ trái sang phải) và không xét trường hợp có cả dấu phép tính cộng và dấu phép tính trừ.
- Củng cố kỹ năng làm tính cộng, trừ trong phạm vi 10 và vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Bước đầu rèn luyện kỹ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.
- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Vở bài tập Toán

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>*Luyện tập</b></p> <p>a. Giới thiệu bài.</p> <p>b. Hướng dẫn HS làm bài tập:</p> <p><b>*Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- Yêu cầu HS thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng.</li> <li>- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi nêu cách giải quyết vấn đề.</li> </ul> <p><i>Ví dụ:</i> Với câu a) HS nói: Rổ thứ nhất có 5 quả bí ngô. Rổ thứ hai có 2 quả. Anh Tuấn chở thêm đến 1 quả bí ngô nữa. Hỏi có tất cả bao nhiêu quả bí ngô? Ta có <math>5 + 2 + 1 = ?</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS cách tính <math>5 + 2 + 1 = ?</math></li> <li>- GV thay đổi tình huống (thay đổi số lượng quả bí ngô hoặc thay tình huống khác) để HS củng cố cách tính, chẳng hạn: <math>4 + 2 + 1</math>; <math>5 + 1 + 1</math>; <math>6 + 2 + 1</math>; <math>2 + 2 + 1</math>;...</li> <li>- Với câu b): HS thực hiện và nói với bạn cách tính của mình. GV có thể đưa thêm một vài phép tính khác để HS thực hiện.</li> <li>- GV cùng HS nhận xét</li> </ul> <p><b>*Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- Yêu cầu HS thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ.</li> <li>- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi nêu cách giải quyết vấn đề. Chia sẻ trước lớp.</li> </ul> <p><i>Ví dụ:</i> Với câu a), HS nói: Có 8 quả mướp. Lần thứ nhất chị Lan hái 3 quả.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi nêu cách giải quyết vấn đề. Chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS thực hiện từ trái sang phải <math>5 + 2 = 7</math>; <math>7 + 1 = 8</math>.</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp.</li> </ul>



<p>Sau đó, chị Lan hái thêm 1 quả nữa. Hỏi còn lại bao nhiêu quả mướp?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ta có <math>8 - 3 - 1 = ?</math></li> <li>- GV hướng dẫn HS cách tính <math>8 - 3 - 1 = ?</math></li> <li>- GV thay đổi tình huống (thay đổi số lượng quả mướp hoặc thay tình huống khác) để HS củng cố cách tính, chẳng hạn: <math>7 - 3 - 1</math>; <math>8 - 1 - 1</math>; <math>8 - 3 - 2</math>;</li> <li>...</li> <li>- Với câu b): HS thực hiện và nói với bạn cách tính của mình. GV có thể đưa thêm một vài phép tính khác để HS thực hiện.</li> <li>- GV cùng HS nhận xét</li> </ul> <p><b>*Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- Trước hết HS làm tính với trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng.</li> <li>- Sau đó HS làm tính với trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ.</li> <li>- Cho HS nói cách thực hiện trong từng trường hợp.</li> <li>- Cho HS tự nêu thêm ví dụ tương tự đó bạn thực hiện.</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện từ trái sang phải: <math>8 - 3 = 5</math>; <math>5 - 1 = 4</math>.</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát, thực hiện</li> </ul>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Thứ tư ngày 20 tháng 12 năm 2023

Tiếng Việt

Bài 73: ươn, ương

PPCT Tiết: 185, 186

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần **ươn, ương**; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần **ươn, ương**; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần **ươn, ương** (chữ cỡ nhỏ); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần **ươn, ương**
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần **ươn, ương** có trong bài học.

**II. CHUẨN BỊ:**1. **GV:** Tranh tình huống, tranh chữ mẫu vần **ươn, ương**2. **HS:** Bảng con, Sách giáo khoa, bộ đồ dùng Tiếng Việt.**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:****TIẾT 1**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc từ: <b>con bướm, nướm nướp, giàn mướp</b></li> <li>- HS viết bảng con từ: <b>giàn mướp</b></li> <li>- Nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>*Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo tranh, yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:</li> <li>+ Em thấy gì trong tranh?</li> <li>- GV chốt và nói câu về nội dung tranh theo SGK: <b>Đường tới trường lượn theo sườn đồi.</b></li> <li>- GV đọc mẫu, chú ý các cụm từ. GV nhấn vào các tiếng chứa vần <b>ươn, ương</b> để gây chú ý cho HS phát hiện vần.</li> <li>- Trong câu có tiếng nào chứa vần <b>ươn, ương</b>?</li> <li>- GV giới thiệu và ghi chữ ươn, ương lên bảng</li> </ul> <p><b>*Hoạt động 2: Hướng dẫn đọc</b></p> <p><b>a. Đọc vần:</b></p> <p><b>* Vần ươn:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV viết vần <b>ươn</b> lên bảng.</li> <li>- GV đọc mẫu vần <b>ươn</b> và hướng dẫn đọc vần <b>ươn</b>.</li> <li>- GV gọi HS đọc</li> <li>- GV theo dõi sửa lỗi phát âm cho HS</li> <li>- HS cài vần <b>ươn</b></li> <li>- GV đọc mẫu</li> </ul> <p><b>* Vần ương: tương tự</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vần <b>ươn, ương</b> có gì giống và khác nhau?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS viết bảng</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- 2 bạn HS đang đi tới trường. Đường tới trường uốn lượn.</li> <li>- Cả lớp ĐT</li> <li>- HS nêu tiếng chứa <b>ươn, ương</b></li> <li>- HS theo dõi</li> <li>- Đọc thầm theo</li> <li>- HS đọc CN – ĐT: <b>ươn</b></li> <li>- HS cài vần <b>ươn</b></li> <li>- HS đọc CN - ĐT</li> <li>- Giống nhau: đều có nguyên âm đôi</li> </ul>

<p><b>b. Đọc tiếng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có vần ươn muốn có tiếng <b>lượn</b>, cô phải làm sao?</li> <li>- GV cho HS cài tiếng <b>lượn</b></li> <li>- GV cho HS phân tích <b>lượn</b></li> </ul> <p>- GV ghi bảng, GV đánh vần mẫu</p> <p>- GV gọi HS đánh vần</p> <p>- Gọi HS đọc trơn</p> <p>- GV giới thiệu tiếng: <b>lươn, rươn, sườn, vượn, hướng, phượng, sương, tưởng</b></p> <p>- Yêu cầu HS phân tích tiếng: <b>lươn, rươn, sườn, vượn, hướng, phượng, sương, tưởng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đánh vần, đọc trơn tiếng</li> <li>- Nhận xét</li> </ul> <p><b>c. Đọc từ ngữ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh nêu từ: <b>con bướm, nướm nướp, giàn mướp</b></li> <li>- GV ghi bảng, gọi HS đánh vần - đọc trơn</li> <li>- Nhận xét.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>*Hoạt động 1: Hướng dẫn viết bảng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo mẫu chữ: <b>ươn, ương, khu vườn, con đường</b></li> <li>- GV viết mẫu, nêu quy trình viết và cách viết chữ: <b>ươn, ương, khu vườn, con đường</b></li> <li>+ <b>ươn</b>: Đặt bút giữa ĐK1&amp;2 viết con chữ <b>ư</b>, liền nét viết con chữ <b>ơ</b>, liền nét viết con chữ <b>n</b>, dừng bút giữa ĐK1&amp;2.</li> <li>+ <b>ương</b>: Đặt bút giữa ĐK1&amp;2 viết con chữ <b>ư</b>, liền nét viết con chữ <b>ơ</b>, liền nét viết con chữ <b>ng</b>, dừng bút giữa ĐK1&amp;2.</li> <li>+ <b>khu vườn</b>: Đặt bút giữa ĐK1&amp;2 viết chữ <b>khu</b>, cách con chữ <b>o</b> viết chữ <b>vườn</b>, dừng bút giữa ĐK1&amp;2.</li> <li>+ <b>con đường</b>: Đặt bút dưới ĐK2 viết chữ <b>con</b>, cách con chữ <b>o</b> viết chữ <b>đường</b>, dừng bút giữa ĐK1&amp;2.</li> <li>- GV cho HS viết bảng con.</li> <li>- GV theo dõi nhận xét</li> </ul>	<p><b>ươ</b> đứng đầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khác nhau: khác nhau ở âm cuối.</li> <li>- Thêm âm <b>l</b> đứng trước vần <b>ươn</b>, dấu nặng dưới âm <b>ơ</b>.</li> <li>- HS cài tiếng <b>lượn</b></li> <li>- HS phân tích <b>lượn</b>: âm <b>l</b> đứng trước vần <b>ươn</b>, dấu nặng dưới âm <b>ơ</b>.</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- HS đọc CN-ĐT</li> <li>- Đọc trơn CN + ĐT: <b>lượn</b></li> </ul> <p>- Phân tích tiếng: <b>lươn, rươn, sườn, vượn, hướng, phượng, sương, tưởng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- CN-NT-ĐT</li> </ul> <p>- HS nêu: <b>con bướm, nướm nướp, giàn mướp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- CN-NT-ĐT</li> </ul> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS quan sát và lắng nghe</p> <p>- Viết bảng con: ươn      <b>ươn</b></p> <p>- Viết bảng con: ương      ương</p> <p>- HS viết bảng con: khu vườn khu vườn</p> <p>- Viết bảng con: con đường con đường</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

## TIẾT 2

<p><b>*Hoạt động 2: Viết vở</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS viết chữ <b>ươn, ương, khu vườn, con đường</b></li> <li>- Nêu lại quy trình</li> <li>- Nhắc HS tư thế ngồi viết.</li> <li>- GV quan sát giúp đỡ HS</li> <li>- Thu và nhận xét bài.</li> </ul> <p><b>*Hoạt động 3: Đọc đoạn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát tranh và hỏi:</li> <li>+ Em thấy gì trong bức tranh?</li> <li>- GV kết luận</li> <li>- GV đọc mẫu: <b>Buổi sáng... mẹ đi làm.</b></li> <li>- Yêu cầu HS tìm tiếng có vần <b>ươn, ương</b></li> <li>- Nhận xét</li> <li>- Đoạn văn có mấy câu?</li> <li>- GV cho HS đọc câu, đoạn.</li> <li>- GV nhận xét.</li> <li>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:</li> <li>+ Khi ngày mới bắt đầu, bầu trời như thế nào?</li> <li>+ Làng quê như thế nào?</li> <li>+ Em thường làm gì khi ngày mới bắt đầu?</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p><b>Nói nghe theo chủ đề</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong sách</li> <li>- HS quan sát tranh và trao đổi, GV hướng dẫn HS tìm hiểu:</li> <li>+ Tranh vẽ cảnh gì?</li> <li>+ Chải răng khi nào?</li> <li>+ Vì sao chúng ta cần chải răng?</li> <li>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi</li> <li>- GV và HS nhận xét.</li> <li>- GV có thể nhắc nhở HS cần chải răng sạch sẽ.</li> <li>- Cho HS đọc lại toàn bài</li> <li>- Nhận xét giờ học</li> <li>- Về nhà đọc lại bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết vở (chữ viết thường, cỡ chữ nhỏ)</li> <li>- Nộp bài</li> <li>- HS trả lời theo ý hiểu.</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- Tiếng: <b>sương, vườn.</b></li> <li>- 6 câu</li> <li>- CN-ĐT</li> <li>- Bầu trời phía đông ửng hồng.</li> <li>- Rộn ràng những âm thanh của cuộc sống.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- HS quan sát, nói.</li> <li>+ Bạn gái đang súc miệng</li> <li>+ Buổi sáng, tối trước khi đi ngủ</li> <li>+ Chải răng để răng miệng luôn sạch sẽ</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS đọc</li> </ul>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

PPCT Tiết: 47

**Toán**  
**Bài: LUYỆN TẬP (tiết 2)**  
(đã soạn ở tiết trước)

**Ôn Toán (Tiết 2)**  
**Bài: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Làm quen với việc thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng hoặc có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ (theo thứ tự từ trái sang phải) và không xét trường hợp có cả dấu phép tính cộng và dấu phép tính trừ.
- Củng cố kỹ năng làm tính cộng, trừ trong phạm vi 10 và vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Bước đầu rèn luyện kỹ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.
- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Vở bài tập Toán

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>*Luyện tập</b></p> <p>a. Giới thiệu bài.</p> <p>b. Hướng dẫn HS làm bài tập:</p> <p><b>*Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- Yêu cầu HS thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng.</li> <li>- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi nêu cách giải quyết vấn đề.</li> </ul> <p><i>Ví dụ:</i> Với câu a) HS nói: Rổ thứ nhất có 5 quả bí ngô. Rổ thứ hai có 2 quả. Anh Tuấn chở thêm đến 1 quả bí ngô nữa. Hỏi có tất cả bao nhiêu quả bí ngô? Ta có <math>5 + 2 + 1 = ?</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS cách tính <math>5 + 2 + 1 = ?</math></li> <li>- GV thay đổi tình huống (thay đổi số lượng quả bí ngô hoặc thay tình huống khác) để HS củng cố cách tính, chẳng hạn: <math>4 + 2 + 1</math>; <math>5 + 1 + 1</math>; <math>6 + 2 + 1</math>; <math>2 + 2 + 1</math>;...</li> <li>- Với câu b): HS thực hiện và nói với bạn cách tính của mình. GV có thể đưa thêm một vài phép tính khác để HS thực hiện.</li> <li>- GV cùng HS nhận xét</li> </ul> <p><b>*Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- Yêu cầu HS thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ.</li> <li>- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi nêu cách giải quyết vấn đề. Chia sẻ trước lớp.</li> </ul> <p><i>Ví dụ:</i> Với câu a), HS nói: Có 8 quả mướp. Lần thứ nhất chị Lan hái 3 quả.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi nêu cách giải quyết vấn đề. Chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS thực hiện từ trái sang phải <math>5 + 2 = 7</math>; <math>7 + 1 = 8</math>.</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp.</li> </ul>

<p>Sau đó, chị Lan hái thêm 1 quả nữa. Hỏi còn lại bao nhiêu quả mướp?</p> <p>- Ta có <math>8 - 3 - 1 = ?</math></p> <p>- GV hướng dẫn HS cách tính <math>8 - 3 - 1 = ?</math></p> <p>- GV thay đổi tình huống (thay đổi số lượng quả mướp hoặc thay tình huống khác) để HS củng cố cách tính, chẳng hạn: <math>7 - 3 - 1</math>; <math>8 - 1 - 1</math>; <math>8 - 3 - 2</math>; ...</p> <p>- Với câu b): HS thực hiện và nói với bạn cách tính của mình. GV có thể đưa thêm một vài phép tính khác để HS thực hiện.</p> <p>- GV cùng HS nhận xét</p> <p><b>*Bài 3:</b></p> <p>- GV nêu yêu cầu</p> <p>- Trước hết HS làm tính với trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng.</p> <p>- Sau đó HS làm tính với trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ.</p> <p>- Cho HS nói cách thực hiện trong từng trường hợp.</p> <p>- Cho HS tự nêu thêm ví dụ tương tự để bạn thực hiện.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p><b>*Bài 4:</b></p> <p>- GV nêu yêu cầu</p> <p>- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng:</p> <p><b>*Ở bức tranh thứ nhất:</b></p> <p>Có 4 con chim ở tổ thứ nhất đang đậu trên cây. Có 3 con chim ở tổ thứ hai bay đến. Tiếp tục có 3 con chim ở tổ thứ ba bay đến. Hỏi có tất cả bao nhiêu con chim?</p> <p>Ta có <math>4 + 3 + 3 = 10</math>. Vậy có tất cả 10 con chim.</p> <p><b>*Ở bức tranh thứ hai:</b></p> <p>Có 9 con vịt. Đầu tiên có 2 con bơi đi. Tiếp tục có 4 con bơi đi. Còn lại bao nhiêu con vịt đang ở trên bờ?</p> <p>Ta có <math>9 - 2 - 4 = 3</math>. Vậy còn lại 3 con vịt đang ở trên bờ.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Nhắc nhở các em về chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- HS thực hiện từ trái sang phải: <math>8 - 3 = 5</math>; <math>5 - 1 = 4</math>.</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát, thực hiện</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**Ôn Tiếng Việt**  
**Tiết 1: Kể chuyện**  
**Bài: Chim Sơn Ca**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS ghi nhớ nội dung câu chuyện để dựa vào tranh minh hoạ và các câu hỏi của GV, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.
- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện:

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Tranh minh hoạ câu chuyện.

**III. BÀI MỚI:**

**Chim Sơn Ca**

Truyện ngắn thiếu nhi hay này kể rằng một ngày nọ khi bụi trường xuân vừa ra hoa, Sơn Ca liền đoán ra ngay nguy cơ loài lông vũ bị rình rập. Thế là nó vội tập hợp các loài chim lại và lên tiếng thuyết phục:

– Tốt hơn hết nên hạ cây sồi vừa có bụi trường xuân mọc. Nếu không làm được thì chỉ còn cách bay đến gặp loài người để cầu xin họ đừng dùng bụi trường xuân để săn chim. Mặc cho Sơn Ca giải thích thế nào, các loài khác không nghe theo lại còn chế nhạo nó. Sơn Ca bèn bay đi để gặp loài người và xin điều mà nó mong muốn. May mắn thay, nhờ vào sự khôn lanh của nó, con người đã chịu để Sơn Ca sống cạnh mình. Trong khi các loài khác thì bị bắt làm thịt.

- GV kể chuyện cho HS nghe?(2 lần)

- GV viên chia đoạn.

- GV kể từng đoạn theo tranh.

- Yêu cầu HS kể:

+ Từng đoạn theo tranh

+ Cả câu chuyện

+ Thi đua kể theo nhóm 3

+ GV khen ngợi nhóm hs kể hay diễn cảm.

**Bài học rút ra từ truyện ngắn thiếu nhi hay Chim Sơn Ca:** Những người có khả năng nhìn thấy trước sự việc thì sẽ dễ dàng tránh được cảnh hiểm nghèo



**Ôn Tiếng Việt****BÀI: ước, ươt**

Tiết 2

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần **ước, ươt**; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần **ước, ươt**
- Viết đúng các vần **ước, ươt** (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần **ước, ươt**.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần **ước, ươt** có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng quan sát tranh.
- HS yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ:****1. GV:**

- VBT, tranh ảnh, bảng phụ, phiếu BT

**2. HS:** VBT, Bộ đồ dùng TV**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc lại bài học buổi sáng.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS mở VBT Tiếng Việt 1</li> </ul> <p><b>Bài 1: Nói</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc yêu cầu</li> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát tranh và nói cho phù hợp.</li> <li>- GV gợi ý: Em thấy gì ở các tranh?</li> <li>- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b> Điền tiếng chứa <b>ươt</b> hoặc <b>ước</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc yêu cầu</li> <li>- GV gợi ý: Em thấy gì trong tranh?</li> <li>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.</li> <li>- GV cho HS đọc lại từ</li> <li>- GV nhận xét tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b> Sắp xếp từ ngữ thành câu và viết lại câu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.</li> <li>- GV hỏi: Bạn nào xếp được câu a. Tương tự câu b</li> <li>- GV yêu cầu HS làm VBT</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS đọc nối tiếp</li> <li>- HS viết bảng con vần <b>ước, ươt</b>.</li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS mở VBT</li> </ul> <p><b>Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại yêu cầu</li> <li>- HS đọc các từ ngữ: cầu vượt, lướt ván, cốc nước, thước kẻ.</li> <li>cầu vượt ----- Hình 1</li> <li>lướt ván ----- Hình 2</li> <li>cốc nước ----- Hình 4</li> <li>thước kẻ ----- Hình 3</li> <li>- HS đọc lại bài làm. Tìm tiếng chứa vần <b>ước, ươt</b>.</li> <li>- HS nhận xét bài bạn</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS thảo luận nhóm đôi</li> <li>- HS đại diện nhóm trình bày: <b>thước kẻ, cầu vượt, cái lược</b></li> <li>- HS nhận xét bài làm của bạn</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> <li>- HS đọc câu trả lời.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"><li>- GV thu vở nhận xét.</li><li>- GV nhận xét HS, tuyên dương.</li><li>- GV cho HS đọc, viết lại vần <b>ước, ươt</b> vào bảng con và đọc lại.</li><li>- Dẫn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.</li><li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS làm:<ul style="list-style-type: none"><li>a) Bé ước được chơi cầu trượt</li><li>b) Trước cửa nhà em có cầu vượt.</li></ul></li><li>- HS lắng nghe</li><li>- HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe và thực hiện</li></ul>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Thứ năm ngày 21 tháng 12 năm 2023

Tiếng Việt

Bài 74: oa, oe

PPCT Tiết: 187, 188

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng các vần **oa, oe**; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần **oa, oe**; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần **oa, oe** (chữ cỡ nhỏ); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần **oa, oe**
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần **oa, oe** có trong bài học.

### II. CHUẨN BỊ:

1. **GV:** Tranh tình huống, tranh chữ mẫu vần **oa, oe**
2. **HS:** Bảng con, Sách giáo khoa, bộ đồ dùng Tiếng Việt.

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

#### TIẾT 1

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc từ: <b>ươn, ương, khu vườn, hạ sương, con đường</b></li> <li>- HS viết bảng con từ: <b>khu vườn</b></li> <li>- Nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo tranh, yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:</li> <li>+ Em thấy gì trong tranh?</li> <li>- GV chốt và nói câu về nội dung tranh theo SGK: Các loài <b>hoa</b> đua nhau khoe sắc.</li> <li>- GV đọc mẫu, chú ý các cụm từ. GV nhấn vào các tiếng chứa vần <b>oa, oe</b> để gây chú ý cho HS phát hiện vần.</li> <li>- Trong câu có tiếng nào chứa vần <b>oa, oe</b>?</li> <li>- GV giới thiệu và ghi chữ <b>oa, oe</b> lên bảng</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Hướng dẫn đọc</b></p> <p><b>a. Đọc vần:</b></p> <p><b>* Vần: oa</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV viết vần <b>oa</b> lên bảng.</li> <li>- GV đọc mẫu vần <b>oa</b> và hướng dẫn đọc vần <b>oa</b>.</li> <li>- GV gọi HS đọc</li> <li>- GV theo dõi sửa lỗi phát âm cho HS</li> <li>- HS cài vần <b>oa</b></li> <li>- GV đọc mẫu</li> </ul> <p><b>* Vần oe: tương tự</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vần <b>oa, oe</b> có gì giống và khác nhau?</li> </ul> <p><b>b. Đọc tiếng:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS viết bảng</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- Có nhiều loài hoa nở rất đẹp.</li> <li>- Cả lớp ĐT</li> <li>- HS nêu tiếng chứa <b>oa, oe</b></li> <li>- HS theo dõi</li> <li>- Đọc thầm theo</li> <li>- HS đọc CN – ĐT: <b>oa</b></li> <li>- HS cài vần <b>oa</b></li> <li>- HS đọc CN - ĐT</li> <li>- Giống nhau: đều có âm <b>o</b> đứng đầu.</li> <li>- Khác nhau: khác nhau ở âm cuối.</li> <li>- Thêm âm <b>h</b> đứng trước vần <b>oa</b>.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có vần <b>oa</b> muốn có tiếng <b>hoa</b>, cô phải làm sao?</li> <li>- GV cho HS cài tiếng <b>hoa</b></li> <li>- GV cho HS phân tích <b>hoa</b></li>   <li>- GV ghi bảng, GV đánh vần mẫu</li> <li>- GV gọi HS đánh vần</li> <li>- Gọi HS đọc trơn</li> <li>- GV giới thiệu tiếng: <b>hòa, loa, tóa, xóa, khôe, loe, lóe, xòe</b></li> <li>- Yêu cầu HS phân tích tiếng: <b>hòa, loa, tóa, xóa, khôe, loe, lóe, xòe</b></li> <li>- HS đánh vần, đọc trơn tiếng</li> <li>- Nhận xét</li> <li><b>c. Đọc từ ngữ:</b></li> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh nêu từ: <b>đóa hoa, váy xòe, chích chòe</b></li> <li>- GV ghi bảng, gọi HS đánh vần - đọc trơn</li> <li>- Nhận xét</li> <li><b>3. Thực hành.</b></li> <li><b>*Hoạt động 1: Hướng dẫn viết bảng</b></li> <li>- GV treo mẫu chữ: <b>oa, oe, đóa hoa, chích chòe</b></li> <li>- GV viết mẫu, nêu quy trình viết và cách viết chữ: <b>oa, oe, đóa hoa, chích chòe</b></li> <li>+ <b>oa:</b> Đặt bút dưới ĐK2 viết con chữ <b>o</b>, nối nét viết con chữ <b>a</b>, dừng bút giữa ĐK1&amp;2.</li> <li>+ <b>oe:</b> Đặt bút dưới ĐK2 viết con chữ <b>o</b>, nối nét viết con chữ <b>e</b>, dừng bút giữa ĐK1&amp;2.</li> <li>+ <b>đóa hoa:</b> Đặt bút dưới ĐK2 viết chữ <b>đóa</b>, cách con chữ <b>o</b> viết chữ <b>hoa</b>, dừng bút giữa ĐK1&amp;2.</li> <li>+ <b>chích chòe:</b> Đặt bút dưới ĐK2 viết chữ <b>chích</b>, cách con chữ <b>o</b> viết chữ <b>chòe</b>, dừng bút giữa ĐK1&amp;2.</li> <li>- GV cho HS viết bảng con.</li> <li>- GV theo dõi nhận xét</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cài tiếng <b>hoa</b></li> <li>- HS phân tích <b>hoa</b>: âm <b>h</b> đứng trước vần <b>oa</b>.</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- HS đọc CN-ĐT</li> <li>- Đọc trơn CN + ĐT: <b>hoa</b></li>   <li>- Phân tích tiếng: <b>hòa, loa, tóa, xóa, khôe, loe, lóe, xòe</b></li> <li>- CN-NT-ĐT</li>   <li>- HS nêu: <b>đóa hoa, váy xòe, chích chòe</b></li> <li>- CN-NT-ĐT</li>   <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS quan sát và lắng nghe</li>   <li>- Viết bảng con: oa      oa</li>   <li>- Viết bảng con: oe      oe</li> <li>- HS viết bảng con: đóa hoa đóa hoa</li>   <li>- Viết bảng con: chích chòe chích chòe</li> </ul>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**TIẾT 2**

<ul style="list-style-type: none"> <li><b>*Hoạt động 2: Viết vở</b></li> <li>- GV hướng dẫn HS viết chữ <b>oa, oe, đóa hoa, chích chòe</b></li> <li>- Nêu lại quy trình</li> <li>- Nhắc HS tư thế ngồi viết.</li> <li>- GV quan sát giúp đỡ HS</li> <li>- Thu và nhận xét bài.</li> <li><b>*Hoạt động 3: Đọc đoạn</b></li> <li>- Cho HS quan sát tranh và hỏi:</li> <li>+ Em thấy gì trong bức tranh ?</li> <li>- GV kết luận</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết vở (chữ viết thường, cỡ chữ nhỏ)</li>   <li>- Nộp bài</li>   <li>- HS trả lời theo ý hiểu.</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu: <b>Tết đến... làm đẹp thêm cho cuộc sống.</b></li> <li>- Yêu cầu HS tìm tiếng có vần <b>oa, oe</b></li> <li>- Nhận xét</li> <li>- Đoạn văn có mấy câu?</li> <li>- GV cho HS đọc câu, đoạn.</li> <li>- GV nhận xét.</li> <li>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hoa nào nở vào dịp Tết?</li> <li>+ Mùa hè có hoa gì?</li> <li>+ Hoa cải thường nở vào mùa nào?</li> </ul> </li> <li>- GV nhận xét</li> <li><b>4. Vận dụng:</b></li> <li><b>*Nói nghe theo chủ đề</b></li> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong sách</li> <li>- HS quan sát tranh và trao đổi, GV hướng dẫn HS tìm hiểu: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tranh vẽ gì?</li> <li>+ Nhà em có trồng hoa hay không? Theo em người ta trồng hoa để làm gì?</li> <li>+ Kể tên các loài hoa mà em biết?</li> </ul> </li> <li>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi</li> <li>- GV và HS nhận xét.</li> <li>- GV có thể nhắc nhở HS cần phải chăm sóc cây cối trong nhà.</li> <li>- Cho HS đọc lại toàn bài</li> <li>- Nhận xét giờ học</li> <li>- Về nhà đọc lại bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếng: <b>hoa, khoe</b></li> <li>- 5 câu</li> <li>- CN-ĐT</li> <li>- Hoa đào, hoa mai.</li> <li>- Hoa phượng.</li> <li>- Hoa cải</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- HS quan sát, nói.</li> <li>+ Vẽ 6 loài hoa</li> <li>+ HS trả lời</li> <li>+ HS kể</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**Toán**

PPCT Tiết: 48

**Bài: LUYỆN TẬP CHUNG (tiết 1 + 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập tổng hợp về tính cộng, trừ trong phạm vi 10.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Các thẻ số và phép tính.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập tính cộng hoặc trừ nhằm trong phạm vi 10 để tìm kết quả của các phép cộng, trừ trong phạm vi 10.</li> </ul> <p><b>2. Thực hành, luyện tập:</b></p> <p><b>Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng hoặc trừ nêu trong bài.</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ cách giải quyết vấn đề nêu lên qua bức tranh.</li> <li>- Vấn đề đặt ra là: Tìm hai số để khi cộng lại ta được kết quả là 8. Nghĩa là: Nếu chọn trước một số. Tìm số còn lại sao cho cộng hai số ta được kết quả là 8.</li> </ul> <p><i>Ví dụ:</i> Nếu chọn số thứ nhất là 3 thì số còn lại là 5; nếu chọn số thứ nhất là 7 thì số còn lại phải là 1.</p> <p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát, suy nghĩ và lựa chọn số thích hợp cho mỗi ô trống của từng phép tính tương ứng, ví dụ: <math>6 + ? = 9</math> thì <math>? = 3</math></li> <li>- Từ đó, HS tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong bài.</li> <li>- Từ việc tìm được thành phần chưa biết của các phép tính cộng, trừ nêu trong bài, HS nhận biết sự liên hệ giữa các phép tính cho trong bài (quan hệ cộng - trừ). Ví dụ: <math>6 + 3 = 9</math> thì <math>9 - 3 = 6</math>.</li> <li>- GV chốt lại cách làm bài. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- Đố vờ, kiểm tra chéo và đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về kết quả các phép tính tương ứng.</li> <li>- Chia sẻ trong nhóm.</li> <li>- HS dựa vào <i>phép đếm</i> hoặc dùng <i>Bảng cộng, trừ trong phạm vi 10</i> để tìm số thích hợp trong mỗi ô trống.</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe, thực hiện</li> </ul>

<p>em.</p> <p><b>Bài 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS thực hiện phép tính, rồi so sánh kết quả phép tính với số đã cho.</li> <li>- GV chốt lại cách làm bài. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em</li> </ul> <p><b>Bài 5:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng hoặc trừ.</li> </ul> <p><b>Bài 6:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ cách giải quyết vấn đề nêu lên qua bức tranh. <i>Ví dụ:</i> Bên trái có 6 quả su su. Bên phải có 3 quả su su. Có tất cả bao nhiêu quả su su? Thành lập các phép tính: <math>6 + 3 = 9</math> hoặc <math>3 + 6 = 9</math>; <math>9 - 6 = 3</math> hoặc <math>9 - 3 = 6</math>.</li> </ul> <p><b>3. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV khuyến khích HS liên hệ tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng hoặc trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.</li> <li>- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?</li> <li>- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- Chia sẻ với bạn cách so sánh của mình, suy nghĩ tìm cách so sánh nhanh chóng, chính xác.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS thực hành tính</li> <li>- Đổi vở, sửa bài, kiểm tra kết quả các phép tính. Chia sẻ với bạn cách thực hiện tính.</li> <li>- Chia sẻ trong nhóm.</li> <li>- HS chia sẻ trước lớp</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**Tự nhiên & Xã hội**  
**PPCT Tiết: 32**      **CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG**  
**Bài 14: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG (tiết 2)**  
(đã soạn ở tiết trước)



**Ôn Toán (Tiết 3)**  
**Bài: LUYỆN TẬP CHUNG (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập tổng hợp về tính cộng, trừ trong phạm vi 10.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Bước đầu rèn luyện kỹ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.
- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Vở bài tập Toán

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>*Luyện tập</b></p> <p>a. Giới thiệu bài.</p> <p>b. Hướng dẫn HS làm bài tập:</p> <p><b>*Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng hoặc trừ nêu trong bài.</li> </ul> <p>- GV nhận xét</p> <p><b>*Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ cách giải quyết vấn đề nêu lên qua bức tranh.</li> <li>- Vấn đề đặt ra là: Tìm hai số để khi cộng lại ta được kết quả là 8. Nghĩa là: Nếu chọn trước một số. Tìm số còn lại sao cho cộng hai số ta được kết quả là 8.</li> <li><i>Ví dụ:</i> Nếu chọn số thứ nhất là 3 thì số còn lại là 5; nếu chọn số thứ nhất là 7 thì số còn lại phải là 1.</li> <li>- GV cùng HS nhận xét</li> </ul> <p><b>*Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- Cho HS quan sát, suy nghĩ và lựa chọn số thích hợp cho mỗi ô trống của từng phép tính tương ứng, ví dụ: <math>6 + ? = 9</math> thì <math>? = 3</math></li> <li>- Từ đó, HS tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong bài.</li> <li>- Từ việc tìm được thành phần chưa biết của các phép tính cộng, trừ nêu trong bài, HS nhận biết sự liên hệ giữa các phép tính cho trong bài (quan hệ cộng - trừ). Ví dụ: <math>6 + 3 = 9</math></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS thực hiện theo cặp</li> <li>- Đổi vở, kiểm tra chéo và đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về kết quả các phép tính tương ứng.</li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS thực hiện cá nhân</li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS dựa vào <i>phép đếm</i> hoặc dùng <i>Bảng cộng, trừ trong phạm vi 10</i> để tìm số thích hợp trong mỗi ô trống.</li> <li>- HS thực hiện cá nhân</li> </ul>

<p>thì <math>9 - 3 = 6</math>.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV chốt lại cách làm bài. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.</li><li>- GV nhận xét.</li><li>- Nhận xét tiết học</li><li>- Nhắc nhở các em về chuẩn bị bài sau.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe, thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li><li>- HS lắng nghe</li></ul>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Thứ sáu ngày 22 tháng 12 năm 2023

Tiếng Việt

PPCT Tiết: 189

Bài 75: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nắm vững cách đọc các vần **ươn, ương, oa, oe, ươc, ươt, ươm, ươp**; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần **ươn, ương, oa, oe, ươc, ươt, ươm, ươp**; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết câu có từ ngữ chứa 1 số vần đã học.

**II. CHUẨN BỊ:**

1. **GV:** Tranh, ảnh, bộ đồ dùng dạy học
2. **HS:** Sách giáo khoa, bộ đồ dùng, vở,....

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:****TIẾT 1**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc bài: <b>đóa hoa, váy xòe, chích chòe.</b></li> <li>- Viết bảng con: <b>chích chòe</b></li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>*Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa các vần đã học: <b>ươn, ương, oa, oe, ươc, ươt, ươm, ươp</b></li> <li>- GV cho HS chơi tìm tiếng có vần vừa đưa ra.</li> <li>- GV đọc hiệu lệnh chơi</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p><b>*Hoạt động 2: Luyện đọc</b></p> <p><b>a. Luyện đọc tiếng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc các tiếng: <b>ước, lướt, gươm, ướp, lượn, hương, hoa, loe, được, mượt, cườm, mướp, rướn, thưởng, lóa, xòe.</b></li> <li>- Đọc theo CN – ĐT.</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>b. Luyện đọc từ ngữ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng (CN-ĐT) <b>lướt sóng, ước mơ, mè mướp, hạt cườm, bay lượn, giọt sương, nụ hoa, vàng hoe, tỏa hương, tròn xoe.</b></li> </ul> <p><b>c. Luyện đọc đoạn:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc thành 2 đoạn ứng với mỗi khổ.</li> <li>* Khổ thơ 1: Mặt trời tỉnh giấc/ Hai má ửng hồng/ Tung đám mây bông/ Vươn vai thức dậy.</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc thầm cả khổ thơ, tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần.</li> <li>- GV đọc mẫu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS viết bảng con</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- HS tham gia chơi</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- HS luyện đọc CN – ĐT</li> <li>- HS đọc</li> <li>- CN-ĐT</li> <li>- HS đọc CN - ĐT</li> <li>- HS trả lời: <b>vươn</b></li> <li>- Lắng nghe</li> </ul>

<p>- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả khổ thơ (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó lớp đọc đồng thanh theo GV.</p> <p>* Khổ thơ 2: Tương tự quy trình đọc khổ thơ 1.</p> <p>- HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đã đọc: + Bài thơ nói đến ai/ cái gì? + Mặt trời và cô gió làm gì? + Thời gian được nói đến trong bài thơ là khi nào? Vì sao em biết?</p> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</p> <p><b>3. Thực hành:</b> <b>*Hoạt động 3: Viết vở</b></p> <p>- GV treo bảng phụ ghi câu ứng dụng: “Khắp vườn, hoa tỏa hương ngào ngạt”, hỏi: + Câu <i>Khắp vườn, hoa tỏa hương ngào ngạt</i> có mấy chữ? + Con chữ nào cao 5 ô li? + Con chữ nào cao 4 ô li? + Con chữ nào cao 3 ô li? + Con chữ nào cao 2 ô li?</p> <p>- GV viết mẫu và nêu qui trình viết: - GV lưu ý chữ đầu câu phải viết hoa. - Hướng dẫn từng hàng. - Nhắc nhở tư thế viết. - GV quan sát và giúp đỡ HS. - GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS đọc</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- Cho HS quan sát đọc thầm và trả lời câu hỏi: + Có 7 chữ.  + Con chữ <b>kh, g</b> cao 5 ô li + Con chữ <b>p</b> cao 4 ô li + Con chữ <b>t</b> cao 3 ô li + Những chữ còn lại <i>Khắp vườn, hoa tỏa hương ngào ngạt.</i> - HS lưu ý viết hoa. - Viết vào vở tập viết.</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**TIẾT 2**

<p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p style="text-align: center;"><b>Kể chuyện</b></p> <p>- GV kể chuyện, đặt câu hỏi HS trả lời - GV kể toàn bộ câu chuyện. - GV kể lại từng đoạn và hỏi HS trả lời:</p> <p><u>Đoạn 1:</u> Từ đầu đến <i>có ích cho đời</i>. GV hỏi HS: 1. Vì sao mây buồn? 2. Mây bay đi gặp chị gió để làm gì? 3. Vì sao mây muốn đi làm mưa?</p> <p><u>Đoạn 2:</u> Từ <i>Thế là mây vội khoác áo xám</i> đến <i>cây cỏ thoả thuê</i>. (GV giải thích nghĩa của từ <i>thoả thuê</i>: rất sung sướng, hài lòng vì được như ước muốn). GV hỏi HS: 4. Mưa xuống, con người và cây cỏ như thế nào?</p> <p><u>Đoạn 3:</u> Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS: 5. Nước biển thành mây như thế nào?</p>	<p>- HS lắng nghe. - HS lắng nghe và trả lời câu hỏi:</p> <p>- Vì mây chỉ có một mình. - Xin chị đi theo để làm mưa - Vì mây chỉ có một mình nên mây buồn.</p> <p>- Đám trẻ reo hò, cây cỏ thoả thuê.</p> <p>- Bác mặt trời chiếu những tia nắng ấm áp xuống làm cho nước bốc thành hơi. Chị gió lại đưa nước lên cao trở</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



**Mĩ thuật****Góc kĩ thuật của em**

PPCT Tiết 16

**I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ****1. Về phẩm chất:**

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là:
- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành, sáng tạo;
- Biết xây dựng, vun đắp tình thân yêu, trách nhiệm với bạn bè;
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét.

**2. Về năng lực**

- Chủ đề góp phần hình thành, phát triển ở HS biểu hiện các năng lực sau:

**2.1. Năng lực đặc thù môn học**

- Năng lực được hệ hình thực vật trong tự nhiên, trong tranh;
- Sử dụng chấm, nét, hình, mảng và cắt, xé giấy, ... để tạo hình bức tranh cây lá, hoa quả đề tài “Khu vườn của em”;
- Biết kết hợp các sản phẩm cá nhân thành sản phẩm nhóm;
- Biết trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về hình ảnh trong tranh

**2.2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chuẩn bị đồ dùng học tập, vật liệu học tập;
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tham gia hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận quá trình học/ thực hành trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm;
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm (màu vẽ, giấy màu...) để thực hành sáng tạo chủ đề “Khu vườn của em”.

**2.3. Năng lực đặc thù của HS**

- + Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi giới thiệu, nhận xét...;
- + Năng lực tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về hệ thực vật để áp dụng vào các môn học khác và trong cuộc sống hằng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC****1. Giáo viên:**

- Một số hình ảnh lá, cành cây, thân cây, hoa, quả (tranh, ảnh, vật, mẫu thật hoặc vật mẫu bằng mút, nhựa,... nếu có) phù hợp với nội dung chủ đề

**2. Học sinh:**

- SGK, VBT
- Bút chì, màu vẽ, giấy trắng, gồm.
- Một số lá, cành cây, thân cây, hoa, cành cây nhỏ.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, mẫu, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá;
- Hình thức tổ chức: Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC****Nội dung 4: Góc kĩ thuật của em (Tiết 4)**

**1/ Ổn định:** Cho HS KT đồ dùng học tập của nhau.

- GV nhận xét, tuyên dương.

**2/ Bài cũ:**

- Tiết trước chúng ta học bài gì?

- HS thực hiện theo nhóm đôi

- Màu, bút chì, ...

<p><b>3/ Bài mới:</b></p> <p><b>HĐ 1: Giới thiệu tiết 4: Góc kĩ thuật của em</b></p> <p>Khởi động : GV cho HS hát bài hát "Vườn cây của ba"</p> <p><b>Hoàn thiện, trưng bày sản phẩm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu các nhóm hoàn thiện sản phẩm của mình</li> <li>- GV hướng dẫn một số cách trưng bày sản phẩm</li> </ul> <p><b>Phân tích, đánh giá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời đại diện các nhóm lên thuyết trình về các sản phẩm của nhóm mình</li> <li>- GV yêu cầu HS nhận xét các nhóm bạn</li> <li>- GV mời HS chọn biểu tượng để đánh giá nhóm bạn</li> <li>- GV đặt các câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Em thích sản phẩm của nhóm nào nhất? Vì sao?</li> <li>+ Em sẽ sử dụng những sản phẩm này vào việc gì?</li> </ul> </li> <li>- Em hãy nêu cảm nhận của mình về các sản phẩm</li> <li>- GV chốt lại các nhận xét mà HS vừa trình bày và đưa ra một vài nhận xét về cách làm việc của các nhóm</li> </ul> <p><b>* Liên hệ thực tế, giáo dục tư tưởng:</b></p> <p>GV mời HS trả lời một số câu hỏi sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Em có cảm nhận gì về khu vườn của mình?</li> <li>-Em sẽ làm gì để bảo vệ khu vườn?</li> <li>+ Em học được gì qua tiết học này?</li> <li>+ Em học được gì từ bạn?</li> </ul> <p><b>* Củng cố, dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét tiết học, tuyên dương, khuyến khích HS; Về nhà em quan sát thêm những khu vườn xung quanh em.</li> </ul> <p>Chuẩn bị đồ dùng cho bài học tiếp theo.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS hát</li> <li>- HS trưng bày sản phẩm</li> <li>- HS thuyết trình</li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS trả lời</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tranh, ảnh, máy chiếu</li> </ul>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------

PPCT Tiết: 190

**Tiếng Việt**  
**Bài 75: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN**  
(đã soạn ở tiết trước)



**Tiếng Việt**PPCT: Tiết 191, 192 **LUYỆN VIẾT ƯƠN, ƯƠNG, OA, OE****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp HS củng cố về đọc viết các ươn, ương, oa, oe ươc, ươt, ươm, ươp đã học.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Ôn đọc:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV ghi bảng. ươc, ươt, ươm, ươp</li> <li>- GV nhận xét, sửa phát âm.</li> </ul> <p><b>2. Viết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn viết vào vở ô ly. ươc, ươt, ươm, ươp, được, lược, mướp, lượm. Mỗi chữ 1 dòng.</li> <li>- Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.</li> </ul> <p><b>3. Nhận xét bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét vở của HS.</li> <li>- Nhận xét, sửa lỗi cho HS.</li> <li>- GV hệ thống kiến thức đã học.</li> <li>- Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS viết vở ô ly: ươc, ươt, ươm, ươp, được, lược, mướp, lượm.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- Từng dãy nộp vở.</li> <li>- HS lắng nghe để sửa sai.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS lắng nghe và thực hiện.</li> </ul>
<b>TIẾT 2</b>	
<p><b>1. Ôn đọc:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV ghi bảng. ươn, ương, oa, oe</li> <li>- GV nhận xét, sửa phát âm.</li> </ul> <p><b>2. Viết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn viết vào vở ô ly. ươn, ương, oa, oe, lươn, mương, hoa, hòe. Mỗi chữ 1 dòng.</li> <li>- Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.</li> </ul> <p><b>3. Nhận xét bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét vở của HS.</li> <li>- Nhận xét, sửa lỗi cho HS.</li> <li>- GV hệ thống kiến thức đã học.</li> <li>- Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.</li> <li>- HS viết vở ô ly.</li> <li>- Dãy bàn 1 nộp vở.</li> </ul>

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 4: EM TỰ CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN**  
**SINH HOẠT CHỦ ĐỀ**

PPCT: 47                    **THỰC HÀNH TỰ CHĂM SÓC BẢN THÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết lựa chọn trang phục phù hợp hoàn cảnh.
- Thực hành một số kỹ năng cơ bản chăm sóc sức khỏe.
- Thể hiện được một số việc tự chăm sóc bản thân phù hợp với lứa tuổi.
- Thể hiện sự thân thiện khi cùng tham gia các hoạt động với bạn.
- Có trách nhiệm với công việc đã nhận
- Yêu quý bản thân, tôn trọng, giúp đỡ bạn bè.
- Nỗ lực học hỏi và thực hành các kỹ năng để giúp bản thân phát triển.
- Trung thực và trách nhiệm trong tự đánh giá.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. GIÁO VIÊN:**

- Bài powerpoint, clip, dây thun, hình ảnh đồ vật, bảng nhóm, một số đồ dùng y tế sơ cứu, máy đo nhiệt độ.

**2. HỌC SINH:** Băng keo cá nhân.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS rèn luyện đôi tay khéo léo qua trò chơi “Đôi bàn tay” với dây thun:</li> <li>- Giáo viên lưu ý các em giữ an toàn cho mình và các bạn khi sử dụng dây thun.</li> <li>- GV làm mẫu và hướng dẫn HS các em làm lại.</li> <li>- Tổ chức nhóm đôi để HS thực hành việc tạo hình/ thắt sợi dây dài với dây thun.</li> <li>- GV dẫn dắt giới thiệu hoạt động Khám phá.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs lắng nghe</li> <li>- HS quan sát, thực hiện theo các bước của GV.</li> <li>- HS thực hành nhóm đôi</li> </ul>
<p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đặt câu hỏi: Em cần đem những gì nếu gia đình em về thăm quê vào mùa mưa, mùa lạnh...?</li> <li>- GV tổ chức nhóm 4HS, thảo luận, dán những hình đồ vật cần thiết vào hai cột (mùa mưa, mùa lạnh) trong bảng nhóm.</li> <li>- Yêu cầu 1 vài HS đại diện trình bày.</li> <li>- Vì sao em quyết định chọn những vật dụng, trang phục này?</li> <li>- GV chiếu thêm một số hình ảnh sinh hoạt tại những nơi khác nhau (vùng nhiều sông nước, vùng cao nguyên có đèo dốc nhiều...) và những thời tiết khác nhau trong năm và hỏi thêm: Nếu quê của các em ở những vùng này, em sẽ chuẩn bị thêm vật dụng gì khác?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận nhóm.</li> <li>- HS trình bày sản phẩm của nhóm.</li> <li>- HS giải thích.</li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS nêu ý kiến.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chốt ý, dẫn dắt chuyển hoạt động.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét.</li> </ul>
<p><b>3. Luyện tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đặt câu hỏi hướng dẫn HS quan sát, nêu nội dung hình 1a, 2a, 3a.</li> <li>- Những điều trong tranh là nên hay không nên làm để giữ gìn sức khỏe? Các em hãy thảo luận nhóm 4 để tìm cách trả lời.</li> <li>- GV chốt ý bằng clip hoạt hình, giải thích cho HS về việc không nên tắm mưa, ngồi trước quạt sau khi tập luyện thể thao, sử dụng vật dụng điện an toàn.</li> <li>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, mỗi nhóm chọn sắm vai thể hiện và xử lý 1 trong 3 tình huống theo tranh.</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu phần b: Học cách xử lý khi cảm thấy không khỏe.</li> <li>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, nêu những biểu hiện khi mình cảm thấy không khỏe.</li> <li>- GV nhận xét, chốt ý bằng hình vẽ những biểu hiện về sức khỏe.</li> <li>- Vậy trong sinh hoạt thường ngày ở trường hoặc ở nhà, nếu cảm thấy không khỏe, em sẽ làm gì? (GV dẫn dắt, gợi mở cho HS nêu cách xử lý khi có người lớn/ nếu không có người lớn.)</li> <li>- GV nhận xét, chốt ý.</li> <li>- GV dẫn dắt, gợi mở HS nêu cách vệ sinh răng miệng.</li> <li>- Tổ chức cho HS thực hành súc miệng bằng nước muối.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát, nêu nội dung tranh.</li> <li>- HS thảo luận nhóm</li> <li>- HS nêu ý kiến</li> <li>- HS sắm vai.</li> <li>- HS nhận xét.</li> <li>- HS thảo luận nhóm, trình bày ý kiến.</li> <li>- HS nhận xét, bổ sung.</li> <li>- HS nêu ý kiến.</li> <li>- HS nhận xét.</li> <li>- HS nêu: đánh răng thường xuyên, súc miệng nước muối.</li> <li>- HS thực hành súc miệng.</li> </ul>
<p><b>4. Mở rộng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn HS quan sát, đặt câu hỏi để HS nêu nội dung tranh.</li> <li>- Khi gặp những tình huống này, em sẽ xử lý như thế nào?</li> </ul> <p>GV tổ chức nhóm 4, mỗi nhóm được lựa chọn 1 trong 3 tình huống để sắm vai. (Chuẩn bị một số đồ dùng y tế sơ cứu, máy đo nhiệt độ để HS thực hành sắm vai)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS thực hành sử dụng băng keo cá nhân.</li> <li>- GV nhận xét, chốt nội dung.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu nội dung tranh.</li> <li>- HS thảo luận, sắm vai xử lý tình huống.</li> <li>- HS nhận xét.</li> <li>- HS thực hành theo hướng dẫn.</li> </ul>
<p><b>5. Đánh giá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo bảng trong SGK.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện.</li> </ul>

<p>- GV nhận xét, khen ngợi những HS tích cực, có mạnh dạn khi tham gia học tập, động viên khuyến khích HS tham gia.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>
<p><b>Kết nối</b></p> <p>- Dặn dò các em chú ý những điều không nên làm trong sinh hoạt, khi không khỏe cần báo ngay với người lớn và thực hiện theo chỉ dẫn. Hoặc nếu thấy bạn không khỏe thì cần giúp đỡ bạn, tìm sự trợ giúp của người lớn.</p> <p>- Chuẩn bị bài học tiếp theo.</p>	

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 4: EM TỰ CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN**  
**SINH HOẠT LỚP**

PPCT: 48

**TRÒ CHƠI: CHUẨN BỊ BỮA ĂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp học sinh biết cách xây dựng thực đơn bữa ăn dinh dưỡng cho gia đình.
- Thực hiện được trò chơi. Chuẩn bị bữa ăn”.
- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Tổ chức lớp học: Giải quyết các tình huống có thể gây cản trở cho các hoạt động của lớp; thống nhất (bổ sung thêm) các quy tắc ứng xử, nội quy làm việc, ... cần thiết cho lớp.
- Kiến tạo động lực học tập, niềm hứng khởi trong học tập, động viên tinh thần học sinh: đánh giá, khích lệ thành quả đạt được của cá nhân, nhóm, lớp.
- Rèn luyện một số kỹ năng cần thiết cho học sinh trong học tập và đời sống.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có); .

**2. Học sinh:** Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên tổ chức cho học sinh hát bài “Em là hoa hồng nhỏ” nhạc và lời của Trịnh Công Sơn.</li> </ul> <p><b>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau (4-5 phút):</b></p> <p><b>a/ Sơ kết tuần học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt.</li> </ul> <p><u>Tuyên dương:</u></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p><u>Hạn chế</u></p> <p>.....</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh hát, kết hợp cử chỉ.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua.</li> <li>- Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua.</li> <li>- Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp.</li> <li>- Học sinh hưởng ứng.</li> </ul>

**b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**

Cho các tổ trưởng thảo luận.

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

**Sinh hoạt theo chủ đề**

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.

- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Mỗi nhóm thảo luận để xây dựng thực đơn dinh dưỡng cho gia đình. Cùng chơi trò chơi “Chuẩn bị bữa ăn”.

- Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sau khi làm xong.

**TỔ TRƯỞNG KÝ DUYỆT**

**NGÀY 05 THÁNG 12 NĂM 2023**

A handwritten signature in blue ink, consisting of several fluid, connected strokes. The signature is centered within the box.

**NGUYỄN THỊ HỒNG TRANG**

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 17**  
**TỪ NGÀY 25/12 ĐẾN NGÀY 29/12**

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
<b>Thứ hai 25/12</b>	1	49	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Câu chuyện gia đình
	2	33	Thể dục	Ôn tập Kiểm Tra học kì I
	3		Tiếng Anh	
	4	193	Tiếng Việt	oan, oãn, oat, oắt (T1)
	5	194	Tiếng Việt	oan, oãn, oat, oắt (T2)
	6		Năng khiếu	
	7		Rèn chữ	Bài: uôt, tuốt lúa, uôm, nhuộm vải, ươ, hươ tay
<b>Thứ ba 26/12</b>	1	195	Tiếng Việt	oai, uê, uy (T1)
	2	17	Âm nhạc	Ôn tập và kiểm tra học kì I
	3	196	Tiếng Việt	oai, uê, uy (T2)
	4	49	Toán	Luyện tập chung (tiết 2)
	5	17	Đạo đức	Bài 16: Học tập, sinh hoạt đúng giờ
	6	33	TNXH	Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương (T3)
	7		Ôn Toán	Luyện tập chung (tiết 2)
<b>Thứ tư 27/12</b>	1	197	Tiếng Việt	uân, uât (T1)
	2	198	Tiếng Việt	uân, uât (T2)
	3	50	Toán	Em ôn lại những gì đã học (tiết 1)
	4		Tiếng Anh	
	5		Ôn Toán	Luyện tập chung (tiết 3)
	6		Ôn Tiếng Việt	Kể chuyện: Trứng, khoai tây và lá trà
	7		Ôn Tiếng Việt	Bài: oan, oãn, oat, oắt
<b>Thứ năm 28/12</b>	1	199	Tiếng Việt	uyên, uyêt (T1)
	2	34	Thể dục	Kiểm tra Cuối kì I
	3	200	Tiếng Việt	uyên, uyêt (T2)
	4	51	Toán	Em ôn lại những gì đã học (tiết 2)
	5	34	TNXH	Cây xung quanh em (T1)
	6		Ôn Toán	Bài: Em ôn lại những gì đã học
	7		Kỹ năng sống	
<b>Thứ sáu 29/12</b>	1	201	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T1)
	2	17	Mĩ Thuật	Ôn tập học kì I
	3	202	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T2)
	4	203	Tiếng Việt	Luyện viết
	5	204	Tiếng Việt	Luyện viết
	6	50	HĐTN	Bài 1: Người thân trong gia đình
	7	51	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Hoạt cảnh về tình yêu thương gia đình



Thứ hai ngày 25 tháng 12 năm 2023

Tiếng Việt

PPCT Tiết: 193, 194

Bài 76: oan, oăn, oat, oăt

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần **oan, oăn, oat, oăt**; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các vần **oan, oăn, oat, oăt**; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các chữ **oan, oăn, oat, oăt**; viết đúng các tiếng từ ngữ có chữ **oan, oăn, oat, oăt**.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. GV:** Tranh tình huống, tranh chữ mẫu vần **oan, oăn, oat, oăt**.

**2. HS:** Bảng con, Sách giáo khoa, bộ đồ dùng Tiếng Việt.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:****TIẾT 1**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc từ: <b>lướt sóng, ước mơ, mèο mướp, hạt cườm, bay lượn, nụ hoa, vàng hoe, tỏa hương.</b></li> <li>- HS viết bảng con từ: <b>hạt cườm</b></li> <li>- Nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>*Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo tranh, yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:</li> <li>+ Em thấy gì trong tranh?</li> <li>- GV chốt và nói câu về nội dung tranh theo SGK: Trên phim <b>hoạt</b> hình, voi bước <b>khoan</b> thai, thỏ chạy <b>thoăn thoăt</b>.</li> <li>- GV đọc mẫu, chú ý các cụm từ. GV nhấn vào các tiếng chứa vần <b>oan, oăn, oat, oăt</b> để gây chú ý cho HS phát hiện vần.</li> <li>- Trong câu có tiếng nào chứa vần <b>oan, oăn, oat, oăt</b>?</li> <li>- GV giới thiệu và ghi chữ <b>oan, oăn, oat, oăt</b> lên bảng</li> </ul> <p><b>*Hoạt động 2: Hướng dẫn đọc</b></p> <p><b>a. Đọc vần:</b></p> <p><b>* Vần oan:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV viết vần <b>oan</b> lên bảng.</li> <li>- GV đọc mẫu vần <b>oan</b> và hướng dẫn đọc vần <b>oan</b>.</li> <li>- GV gọi HS đọc</li> <li>- GV theo dõi sửa lỗi phát âm cho HS</li> <li>- HS cài vần <b>oan</b></li> <li>- GV đọc mẫu</li> </ul> <p><b>* Vần oăn, oat, oăt: tương tự</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vần <b>oan, oăn</b> có gì giống và khác nhau?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS viết bảng</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>+ HS trả lời theo ý hiểu</li> <li>- Cả lớp ĐT</li> <li>- HS nêu tiếng chứa <b>oan, oăn, oat, oăt</b>.</li> <li>- HS theo dõi</li> <li>- Đọc thầm theo</li> <li>- HS đọc CN – ĐT: <b>oan</b></li> <li>- HS cài vần <b>oan</b></li> </ul>

<p>- Vần <b>oat, oăt</b> có gì giống và khác nhau?</p> <p><b>b. Đọc tiếng:</b></p> <p>- Có vần <b>oan</b> muốn có tiếng <b>khoan</b>, cô phải làm sao?</p> <p>- GV cho HS cài tiếng <b>khoan</b></p> <p>- GV cho HS phân tích <b>khoan</b></p> <p>- GV ghi bảng, GV đánh vần mẫu</p> <p>- GV gọi HS đánh vần</p> <p>- Gọi HS đọc trơn</p> <p>- GV giới thiệu tiếng: <b>hoạt, khoát, choắt, hoắt, toán, ngoằn, thoăn</b></p> <p>- Yêu cầu HS phân tích tiếng <b>hoạt, khoát, choắt, hoắt, toán, ngoằn, thoăn</b></p> <p>- HS đánh vần, đọc trơn tiếng</p> <p>- Nhận xét</p> <p><b>c. Đọc từ ngữ:</b></p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh nêu từ: <b>hoa xoan, tóc xoăn, hoạt hình, nhọn hoắt</b></p> <p>- GV ghi bảng, gọi HS đánh vần - đọc trơn</p> <p>- Nhận xét</p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết bảng</b></p> <p>- GV treo mẫu chữ: <b>oan, oăn, oat, oăt, tóc xoăn, nhọn hoắt.</b></p> <p>- GV viết mẫu, nêu quy trình viết và cách viết chữ: <b>oan, oăn, oat, oăt, tóc xoăn, nhọn hoắt.</b></p> <p>+ <b>oan:</b> Đặt bút ở dưới ĐK2 viết con chữ <b>o</b>, nối nét viết con chữ <b>a</b>, nối nét viết con chữ <b>n</b>, dừng bút ở giữa ĐK1 và ĐK2.</p> <p>+ <b>oăn:</b> Đặt bút ở dưới ĐK2 viết con chữ <b>o</b>, nối nét viết con chữ <b>ă</b>, nối nét viết con chữ <b>n</b>, dừng bút ở giữa ĐK1 và ĐK2.</p> <p>+ <b>oat:</b> Đặt bút ở dưới ĐK2 viết con chữ <b>o</b>, nối nét viết con chữ <b>a</b>, nối nét viết con chữ <b>t</b>, dừng bút ở giữa ĐK1 và ĐK2.</p> <p>+ <b>oăt:</b> Đặt bút ở dưới ĐK2 viết con chữ <b>o</b>, nối nét viết con chữ <b>ă</b>, nối nét viết con chữ <b>t</b>, dừng bút ở giữa ĐK1 và ĐK2.</p> <p>+ <b>tóc xoăn:</b> Đặt bút ở dưới ĐK2 viết chữ <b>tóc</b>, dừng</p>	<p>- HS đọc CN – ĐT</p> <p>- Giống nhau: đều có âm <b>n</b> đứng sau. + Khác nhau: khác nhau ở âm đầu.</p> <p>- Giống nhau: đều có âm <b>t</b> đứng sau. + Khác nhau: khác nhau ở âm đầu.</p> <p>- Thêm âm <b>kh</b> đứng trước vần <b>oan</b>.</p> <p>- HS cài tiếng <b>khoan</b></p> <p>- HS phân tích <b>khoan</b>: âm <b>kh</b> đứng trước, vần <b>oan</b> đứng sau.</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- <i>khờ-oan-khoan</i>: CN-ĐT</p> <p>- Đọc trơn CN + ĐT: <b>khoan</b></p> <p>- Phân tích tiếng: <b>hoạt, khoát, choắt, hoắt, toán, ngoằn, thoăn</b></p> <p>- CN-NT-ĐT</p> <p>- HS nêu: <b>hoa xoan, tóc xoăn, hoạt hình, nhọn hoắt</b></p> <p>- CN-NT-ĐT</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS quan sát và lắng nghe</p> <p>- Viết bảng con: oan            <b>oan</b></p> <p>- Viết bảng con: oăn            oăn</p> <p>- Viết bảng con: oat            oat</p> <p>- Viết bảng con: oăt            oăt</p> <p>- HS viết bảng con: tóc xoăn tóc xoăn</p> <p>- Viết bảng con: nhọn hoắt</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>bút ở giữa ĐK1 và ĐK2, cách 1 con chữ <b>o</b>. Đặt bút ở dưới ĐK2 viết chữ <b>xoăn</b>, dừng bút ở giữa ĐK1 và ĐK2.</p> <p>+ <b>nhọn hoắt</b>: Đặt bút ở dưới ĐK2 viết chữ <b>nhọn</b>, dừng bút giữa ĐK1 và ĐK2, cách 1 con chữ <b>o</b>. Đặt bút ở trên ĐK1 viết chữ <b>hoắt</b>, dừng bút ở giữa ĐK1 và ĐK2.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS viết bảng con</li> <li>- GV theo dõi nhận xét</li> </ul>	<p>nhọn hoắt</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------

**TIẾT 2**

<p><b>* Hoạt động 2: Viết vở</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS viết chữ <b>oan, oăn, oat, oăt, tóc xoăn, nhọn hoắt</b> (cỡ nhỏ). Nêu lại quy trình</li> <li>- Nhắc HS tư thế ngồi viết.</li> <li>- GV quan sát giúp đỡ HS</li> <li>- Thu và nhận xét bài.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 3: Đọc đoạn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tranh</li> <li>+ Em thấy gì trong bức tranh?</li> <li>- GV nhận xét và giới thiệu đoạn văn:</li> </ul> <p><b>Trong vườn, cây xoan và cây khế đã trở hoa hàng loạt. Vườn cây ngập tràn sắc tím. Mỗi buổi sáng, khu vườn rộn ràng với những tiếng lách ra lách rích của mấy chú chích bông. Chúng thoăn thoắt nhảy từ cành này sang cành khác. Vừa nhảy nhót chúng vừa trêu đùa nhau, vui thật là vui.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu</li> <li>- Yêu cầu HS đọc thầm và tìm tiếng có vần <b>oan, oăn, oat, oăt</b></li> <li>- Đoạn văn này có mấy câu?</li> <li>- Gọi HS đọc lại câu</li> <li>- Nhận xét</li> <li>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:</li> <li>+ Vườn có những cây gì?</li> <li>+ Vì sao vườn cây lại ngập tràn sắc tím?</li> <li>+ Vì sao khu vườn thật là vui</li> <li>- GV nhận xét và giáo dục HS</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p><b>* Nói nghe theo chủ đề</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV HD HS quan sát và nói về tình huống trong tranh.</li> <li>+ Tranh vẽ gì?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết vở (chữ viết thường, cỡ chữ nhỏ)</li> <li>- Nộp bài</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS trả lời theo ý hiểu</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- Tiếng: <b>xoan, loạt, thoăn, thoắt</b> (PT-ĐV tiếng-ĐT từ)</li> <li>- Có 5 câu</li> <li>- Đọc CN- NT-ĐT câu, đoạn</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>+ Cây xoan, cây khế.</li> <li>+ Cây xoan, cây khế ra hoa hàng loạt.</li> <li>+ Vì có tiếng hót của những chú chim chích bông.</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>+ HS trả lời theo ý hiểu.</li> </ul>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<ul style="list-style-type: none"><li>+ Các bạn HS đang làm gì?</li><li>+ Em đã bao giờ trồng cây chưa?</li><li>+ Em có thích trồng cây không? Vì sao?</li><li>- GV có thể mở rộng giúp HS tìm hiểu lợi ích của việc trồng cây, từ đó có ý thức trồng cây để bảo vệ môi trường sống.</li><li>- Cho HS đọc lại toàn bài</li><li>- Nhận xét giờ học</li><li>- Về nhà đọc lại bài</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>+ Các bạn đang trồng cây, tưới nước cho cây.</li><li>- HS trả lời</li><li>- Lắng nghe</li> <li>- HS đọc bài.</li><li>- Lắng nghe</li></ul>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**Rèn chữ**

**Bài: uôt, tuốt lúa, uôm, nhuộm vải, ươ, hươ tay**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS viết các chữ: **uôt, tuốt lúa, uôm, nhuộm vải, ươ, hươ tay** theo vở viết
- Viết đúng, đẹp, liền nét
- Rèn tính nhanh nhẹn và cẩn thận

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:** chữ mẫu

**2. HS:** vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động:</b>  <b>uôi, nải chuối, uông, quả chuông, uộc, viên thuốc, uôn, gió cuốn</b>                      - Yêu cầu HS viết bảng con các chữ đã học                      - GV nhận xét</p> <p><b>2. Khám phá:</b>                      - Giới thiệu bài. Ghi tựa: <b>uôt, tuốt lúa, uôm, nhuộm vải, ươ, hươ tay</b>  <b>*Hoạt động 1:</b> GV HD HS đọc và phân tích từng chữ                      - Giới thiệu chữ uôt                      - Chữ uôt có mấy con chữ? Gồm những con chữ nào?                      - HD viết: ĐDB ngay ĐKN 2, ĐDB ngay ĐKN 2                      - Giới thiệu chữ: tuốt lúa                      - HD viết: ĐDB ngay ĐKN2, ĐDB ngay ĐKN 2, nối nét viết chữ tuốt, cách con chữ o viết chữ lúa lia bút viết dấu mũ ô, dấu sắc.                      + Giới thiệu chữ uôt cỡ nhỏ                      - Chữ uôt có mấy con chữ? Gồm những con chữ nào?                      - Những con chữ nào cao 1 ô li?                      - Con chữ t cao mấy li?                      - HD viết: ĐDB trên ĐKN 1, ĐDB trên ĐKN 1. Lia bút viết dấu mũ ô.                      - Giới thiệu chữ: tuốt lúa cỡ nhỏ                      - Những con chữ nào cao 1 ô li?                      - Con chữ t cao mấy ô li?                      - Con chữ l cao mấy ô li?                      - HD viết: ĐDB trên ĐKN 1, ĐDB trên ĐKN 1, nối nét viết chữ tuốt, cách con chữ o viết chữ lúa lia bút viết dấu mũ ô, dấu ngã, dấu sắc                      - Giới thiệu chữ: <b>uôm, nhuộm vải, ươ, hươ</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS viết bảng lớp, bảng con</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS ĐT-CN</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- Chữ uôt có 3 con chữ: con chữ u, con chữ ô, con chữ t</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- Con chữ u, ô</li> <li>- Cao 1 li rưỡi</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- Con chữ u, ô, a</li> <li>- Cao 1li rưỡi</li> <li>- Cao 2 li rưỡi</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul>

<p><b>tay</b> (HD tương tự)</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HD viết từng chữ, khoảng cách chữ</li></ul> <p><b>*Hoạt động 2:</b> Hướng dẫn viết vở</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Chú ý tư thế viết, cách viết, khoảng cách, dấu thanh</li></ul> <p>uôt tuốt lúa uôm nhuộm vải ươ hươ tay</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV thu vở nhận xét</li><li>- GV nhận xét</li></ul> <p><b>3. Cũng cố:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nhắc lại tựa bài</li><li>- Giáo dục HS</li><li>- Nhận xét tiết học</li><li>- Về luyện viết thêm</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS viết vào vở:</li></ul> <p>uôt tuốt lúa uôm nhuộm vải ươ hươ tay</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- 5 – 6 vở</li><li>- HS lắng nghe</li></ul> <p><b>- uôt, tuốt lúa, uôm, nhuộm vải, ươ, hươ tay</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe</li><li>- HS lắng nghe</li></ul>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Thứ ba ngày 26 tháng 12 năm 2023

Tiếng Việt

Bài 77: oai, uê, uy

PPCT Tiết: 195

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần **oai, uê, uy**; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các vần **oai, uê, uy**; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ **oai, uê, uy**; viết đúng các tiếng từ ngữ có chữ **oai, uê, uy**.

**II. CHUẨN BỊ:**

1. **GV:** Tranh tình huống, tranh chữ mẫu vần **oai, uê, uy**.
2. **HS:** Bảng con, Sách giáo khoa, bộ đồ dùng Tiếng Việt.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

## TIẾT 1

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc từ: <b>hoa xoan, tóc xoăn, hoạt hình, nhọt hoắt.</b></li> <li>- HS viết bảng con từ: <b>tóc xoăn</b></li> <li>- Nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>*Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo tranh, yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: + Em thấy gì trong tranh?</li> <li>- GV chốt và nói câu về nội dung tranh theo SGK: <b>Quê ngoại của Hà có lũy tre xanh, có cây trái xum xuê.</b></li> <li>- GV đọc mẫu, chú ý các cụm từ. GV nhấn vào các tiếng chứa vần <b>oai, uê, uy</b> để gây chú ý cho HS phát hiện vần.</li> <li>- Trong câu có tiếng nào chứa vần <b>oai, uê, uy</b>?</li> <li>- GV giới thiệu và ghi chữ <b>oai, uê, uy</b> lên bảng</li> </ul> <p><b>*Hoạt động 2: Hướng dẫn đọc</b></p> <p><b>a. Đọc vần:</b></p> <p><b>* Vần oai:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV viết vần <b>oai</b> lên bảng.</li> <li>- GV đọc mẫu vần <b>oai</b> và hướng dẫn đọc vần <b>oai</b>.</li> <li>- GV gọi HS đọc</li> <li>- GV theo dõi sửa lỗi phát âm cho HS</li> <li>- HS cài vần <b>oai</b></li> <li>- GV đọc mẫu</li> </ul> <p><b>* Vần uê, uy: tương tự</b></p> <p><b>b. Đọc tiếng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có vần <b>oai</b> muốn có tiếng <b>ngoại</b> cô phải làm sao?</li> <li>- GV cho HS cài tiếng <b>ngoại</b></li> <li>- GV cho HS phân tích <b>ngoại</b></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS viết bảng</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>+ HS trả lời theo ý hiểu</li> <li>- Cả lớp ĐT</li> <li>- HS nêu tiếng chứa <b>oai, uê, uy</b></li> <li>- HS theo dõi</li> <li>- Đọc thầm theo</li> <li>- HS đọc CN – ĐT: <b>oai</b></li> <li>- HS cài vần <b>oai</b></li> <li>- HS đọc CN – ĐT</li> <li>- Thêm âm <b>ng</b> đứng trước vần <b>oai</b>, dấu nặng dưới âm <b>a</b>.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV ghi bảng, GV đánh vần mẫu</li> <li>- GV gọi HS đánh vần</li>   <li>- Gọi HS đọc trơn</li> <li>- GV giới thiệu tiếng: <b>khoai, ngoái, ngoại, huệ, thuế, tuế, huy, lũy, thủy.</b></li> <li>- Yêu cầu HS phân tích tiếng <b>khoai, ngoái, ngoại, huệ, thuế, tuế, huy, lũy, thủy.</b></li>   <li>- HS đánh vần, đọc trơn tiếng</li> <li>- Nhận xét</li> <li><b>c. Đọc từ ngữ:</b></li> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh nêu từ: <b>khoai sọ, vạn tuế, tàu thủy.</b></li> <li>- GV ghi bảng, gọi HS đánh vần - đọc trơn</li> <li>- Nhận xét</li> <li><b>3. Luyện tập:</b></li> <li><b>*Hoạt động 1: Hướng dẫn viết bảng</b></li> <li>- GV treo mẫu chữ: <b>oai, uê, uy, khoai, vạn tuế, tàu thủy.</b></li> <li>- GV viết mẫu, nêu quy trình viết và cách viết chữ: <b>oai, uê, uy, khoai, vạn tuế, tàu thủy.</b></li> <li>+ <b>oai:</b> Đặt bút ở dưới ĐK2 viết con chữ <b>o</b>, nối nét viết con chữ <b>a</b>, nối nét viết con chữ <b>i</b>, dừng bút ở giữa ĐK1 và ĐK2.</li> <li>+ <b>uê:</b> Đặt bút ở dưới ĐK2 viết con chữ <b>u</b>, nối nét viết con chữ <b>ê</b>, dừng bút ở giữa ĐK1 và ĐK2.</li> <li>+ <b>uy:</b> Đặt bút ở dưới ĐK2 viết con chữ <b>u</b>, nối nét viết con chữ <b>y</b>, dừng bút ở giữa ĐK1 và ĐK2.</li> <li>+ <b>khoai:</b> Đặt bút ở dưới ĐK2 viết chữ <b>khoai</b>, dừng bút ở giữa ĐK1 và ĐK2.</li> <li>+ <b>vạn tuế:</b> Đặt bút ở dưới ĐK2 viết chữ <b>vạn</b>, dừng bút ở giữa ĐK1 và ĐK2, cách 1 con chữ <b>o</b>. Đặt bút ở dưới ĐK2 viết chữ <b>tuế</b>, dừng bút ở giữa ĐK1 và ĐK2.</li> <li>+ <b>tàu thủy:</b> Đặt bút ở dưới ĐK2 viết chữ <b>tàu</b>, dừng bút giữa ĐK1 và ĐK2, cách 1 con chữ <b>o</b>. Đặt bút ở dưới ĐK2 viết chữ <b>thủy</b>, dừng bút ở giữa ĐK1 và ĐK2.</li> <li>- GV cho HS viết bảng con</li> <li>- GV theo dõi nhận xét</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cài tiếng <b>ngoại</b></li> <li>- HS phân tích <b>ngoại:</b> âm <b>ng</b> đứng trước, vần <b>oai</b> đứng sau, dấu nặng dưới âm <b>a</b>.</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- <i>ngờ-oai-ngoại-nặng-ngoại:</i> CN-ĐT</li> <li>- Đọc trơn CN + ĐT: <b>ngoại</b></li>   <li>- Phân tích tiếng: <b>khoai, ngoái, ngoại, huệ, thuế, tuế, huy, lũy, thủy.</b></li> <li>- CN-NT-ĐT</li>   <li>- HS nêu: <b>khoai sọ, vạn tuế, tàu thủy.</b></li> <li>- CN-NT-ĐT</li>   <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS quan sát và lắng nghe</li>   <li>- Viết bảng con: oai                      <b>oai</b></li>   <li>- Viết bảng con: uê                      uê</li>   <li>- Viết bảng con: uy                      uy</li>   <li>- Viết bảng con: khoai              khoai</li>   <li>- HS viết bảng con: vạn tuế vạn tuế</li>   <li>- Viết bảng con: tàu thủy tàu thủy</li> </ul>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**TIẾT 2**

<ul style="list-style-type: none"> <li><b>*Hoạt động 2: Viết vở</b></li> <li>- GV hướng dẫn HS viết chữ <b>oai, uê, uy,</b></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết vở (chữ viết thường, cỡ</li> </ul>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------



<p><b>Khoai, vạn tuế, tàu thủy.</b> (cỡ nhỏ). Nêu lại quy trình</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc HS tư thế ngồi viết.</li> <li>- GV quan sát giúp đỡ HS</li> <li>- Thu và nhận xét bài.</li> </ul> <p><b>*Hoạt động 3: Đọc đoạn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tranh</li> <li>+ Em thấy gì trong bức tranh?</li> <li>- GV nhận xét và giới thiệu đoạn văn:</li> </ul> <p><b>Ngày nghỉ, Hà thoải mái vui đùa với hoa trái vườn nhà. Hà thì thầm với cây xoài, lúc lửu quả và củi treu đám dây khoai lang đang bò trên mặt đất. Hà cùng gió nô giỡn bên những bông huệ trắng. Hà đưa tay vuốt ve những cánh thủy tiên đang thi nhau khoe sắc.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu</li> <li>- Yêu cầu HS đọc thầm và tìm tiếng có vần <b>oai, uê, uy</b></li> <li>- Đoạn văn này có mấy câu?</li> <li>- Gọi HS đọc lại câu</li> <li>- Nhận xét</li> <li>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:</li> <li>+ Ngày nghỉ, Hà làm gì?</li> <li>+ Vườn nhà Hà có những cây gì?</li> <li>+ Hà vui đùa với cây trong vườn như thế nào?</li> <li>- GV nhận xét và giáo dục HS</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p><b>* Nói nghe theo chủ đề</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV HD HS quan sát và nói về tình huống trong tranh.</li> <li>+ Tranh vẽ gì?</li> <li>+ Nhà em có vườn không?</li> <li>+ Vườn nhà em có những cây gì?</li> <li>+ Nếu có một khu vườn riêng của mình, các em muốn trồng cây gì trong khu vườn đó?</li> <li>- GV có thể mở rộng giúp HS có tình yêu với cây cối, vườn tược và thiên nhiên</li> <li>- Cho HS đọc lại toàn bài</li> <li>- Nhận xét giờ học</li> <li>- Về nhà đọc lại bài</li> </ul>	<p>chữ nhỏ)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp bài</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS trả lời theo ý hiểu</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- Tiếng: <b>thoải, xoài, khoai, huệ</b> (PT-ĐV tiếng-ĐT từ)</li> <li>- Có 4 câu</li> <li>- Đọc CN- NT-ĐT câu, đoạn</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>+ Hà thoải mái vui đùa với hoa trái vườn nhà.</li> <li>+ Cây xoài, khoai lang, cây huệ, cây hoa thủy tiên.</li> <li>+ HS trả lời</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>+ HS trả lời theo ý hiểu.</li> <li>+ HS trả lời</li> <li>+ HS trả lời</li> <li>+ HS trả lời</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- HS đọc bài.</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

PPCT Tiết 17:

**Âm nhạc**  
**Ôn tập và kiểm tra học kì I**

PPCT Tiết: 196

**Tiếng Việt**  
**Bài 77: oai, uê, uy**  
(đã soạn ở tiết trước)

PPCT Tiết: 49

**Toán**  
**Bài: LUYỆN TẬP CHUNG (tiết 2)**  
(đã soạn ở tiết trước)

**Đạo đức****Chủ đề 5: SINH HOẠT NỀN NẾP**PPCT Tiết 17 **BÀI 16: HỌC TẬP, SINH HOẠT ĐÚNG GIỜ****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được một số biểu hiện của việc học tập, sinh hoạt đúng giờ.
- Biết vì sao phải học tập, sinh hoạt đúng giờ.
- Bước đầu hình thành được một số nền nếp học tập, sinh hoạt đúng giờ.

**II. CHUẨN BỊ:**

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc (bài hát: “Giờ nào việc nấy”
- nhạc: Quỳnh Hợp, lời: Nguyễn Viêm),... gắn với bài học “Học tập, sinh hoạt đúng giờ”

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Em làm gì để sách vở, đồ dùng luôn gọn gàng và ngăn nắp?</li> <li>- Nếu thấy bạn để đồ lộn xộn, em sẽ làm gì?</li> <li>- Nhận xét</li> </ul> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS hát bài “Giờ nào việc nấy”.</li> <li>- GV đặt câu hỏi: Em học tập được điều gì từ bạn nhỏ trong bài hát?</li> <li>- <i>Kết luận:</i> Bạn nhỏ trong bài hát đã học được nhiều điều hay, thói quen tốt trong cuộc sống trong đó có thói quen giờ nào việc nấy, học tập, sinh hoạt đúng giờ.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Khám phá</b></p> <p><b>Khám phá lợi ích của việc học tập, sinh hoạt đúng giờ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và thảo luận theo cặp: Thời gian biểu “Một ngày học tập, sinh hoạt của bạn trong tranh”, có điểm gì giống hoặc khác với thời gian biểu của em? Qua đó, em thấy cần thay đổi ở thời gian biểu của mình điều gì không?</li> <li>- GV cùng HS khám phá lợi ích của việc học tập, sinh hoạt đúng giờ.</li> <li>- GV đặt câu hỏi: “Theo em, học tập, sinh hoạt đúng giờ có lợi ích gì?”</li> <li>- GV gợi ý cho HS: Học tập, sinh hoạt đúng giờ giúp em thực hiện được kế hoạch đã đề ra, luôn có sức khoẻ để học tập, sinh hoạt,...</li> <li>- GV mời từ 2 đến 4 HS trả lời.</li> <li>- GV đặt câu hỏi cho HS: Em cần làm gì để học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- Em sắp xếp ngay ngắn, ....</li> <li>- Em sẽ nhắc nhở bạn, ...</li> <li>- HS hát</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát tranh</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>

<p>tập, sinh hoạt đúng giờ?</p> <p>- <i>Kết luận</i>: Mỗi HS đều phải thực hiện đúng thời gian sinh hoạt (ăn, uống, ngủ, nghỉ), học tập (ở trường, ở nhà), đi lại,... theo kế hoạch đề ra để luôn khoẻ mạnh và học tập đạt kết quả cao.</p> <p><b>Hoạt động 3: Luyện tập</b></p> <p><b>*Hoạt động 3.1: Xác định việc nên làm và việc không nên làm</b></p> <p>- GV treo/ chiếu tranh lên bảng (hoặc HS quan sát tranh trong SGK), giao nhiệm vụ cho các nhóm: Hãy quan sát ba bức tranh trong mục Luyện tập, thảo luận và bày tỏ thái độ đồng tình với việc làm đúng, không đồng tình với việc làm sai. Giải thích vì sao?</p> <p>- HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, có thể dán sticker mặt cười vào việc làm đúng (nên làm); sticker mặt mếu vào việc làm sai (không nên làm). HS cũng có thể dùng thẻ học tập hoặc bút chì đánh dấu vào tranh.</p> <p>+ Đồng tình với hành động (việc nên làm): Tranh 2: Giờ ăn trưa ở lớp, bạn trai tập trung ăn đúng thời gian quy định.</p> <p>+ Không đồng tình với hành động (việc không nên làm): Tranh 1: Làm hai việc cùng một lúc, vừa đọc truyện vừa ăn trưa; Tranh 3: Vẽ tranh trong giờ học Toán.</p> <p>- <i>Kết luận</i>: Học tập, sinh hoạt đúng giờ là nhiệm vụ của mỗi HS. Em nên học tập theo bạn ở tranh 2 và không nên làm theo các bạn ở tranh 1, 3.</p> <p><b>*Hoạt động 3.2: Chia sẻ cùng bạn</b></p> <p>- GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với các bạn về một ngày học tập, sinh hoạt của em.</p> <p>- GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.</p> <p>- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.</p> <p>- GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết thực hiện thời gian biểu khoa học, hợp lí để học tập, sinh hoạt đúng giờ.</p> <p><b>Hoạt động 4: Vận dụng</b></p> <p><b>*Hoạt động 4.1: Đưa ra lời khuyên cho bạn</b></p> <p>- GV chiếu / treo tranh mục Vận dụng lên bảng, yêu cầu HS quan sát, thảo luận đưa ra lời</p>	<p>- HS tự liên hệ bản thân kể ra: <i>Ăn uống, ngủ, nghỉ theo kế hoạch đã đặt ra, ...</i></p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS chọn</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS chia sẻ</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>khuyến cho bạn chưa biết giữ trật tự trong giờ ngủ trưa ở trường.</p> <p>- Gợi ý:</p> <p>1/ Bạn ơi, bạn về chỗ ngủ trưa đi.</p> <p>2/ Bạn ơi, đừng chơi đùa làm ồn nữa, về chỗ ngủ trưa đi.</p> <p>3/ Bạn ơi, đừng làm thế.</p> <p>- GV cho HS nêu các lời khuyên khác nhau và phân tích chọn ra lời khuyên hay nhất</p> <p><b>*Hoạt động 4.2: Em cùng bạn thực hiện thời gian biểu hợp lí để có lợi cho sức khoẻ và học tập</b></p> <p>- Thực hiện theo thời gian biểu hợp lí là rất quan trọng, ai chưa có thời gian biểu hợp lí cho việc ăn uống, học tập, chơi, ngủ,... thì cần điều chỉnh cho phù hợp để có lợi cho sức khoẻ và đảm bảo việc học tập.</p> <p>- Em cần làm gì để học tập, sinh hoạt đúng giờ?</p> <p>- GV chiếu câu thông điệp</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>- HS thảo luận và nêu</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS nêu</p> <p><i>Kết luận:</i> Chúng ta cần học tập, sinh hoạt đúng giờ để đảm bảo sức khoẻ và không làm ảnh hưởng đến người khác.</p> <p>- HS lắng nghe, thực hiện</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS đọc</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**Tự nhiên & Xã hội**  
**PPCT Tiết: 33**      **CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG**  
**Bài 14: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG (tiết 3)**  
(đã soạn ở tiết trước)



**Ôn Toán (Tiết 1)**  
**Bài: LUYỆN TẬP CHUNG (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập tổng hợp về tính cộng, trừ trong phạm vi 10.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Bước đầu rèn luyện kỹ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.
- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- VBT Toán tập 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>*Luyện tập</b></p> <p>a. Giới thiệu bài.</p> <p>b. Hướng dẫn HS làm bài tập:</p> <p><b>*Bài 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- Cho HS thực hiện phép tính, rồi so sánh kết quả phép tính với số đã cho.</li> </ul> <p>- GV chốt lại cách làm bài. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>*Bài 5:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- Cho HS thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng hoặc trừ.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cùng HS nhận xét</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS thực hiện nhóm 2</li> <li>- Chia sẻ với bạn cách so sánh của mình, suy nghĩ tìm cách so sánh nhanh chóng, chính xác.</li> <li>- HS lắng nghe, thực hiện</li> <li>- HS nhận xét</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS thực hành tính cá nhân</li> <li>- Đổi vở, sửa bài, kiểm tra kết quả các phép tính. Chia sẻ với bạn cách thực hiện tính.</li> <li>- HS nhận xét</li> </ul>

Thứ tư ngày 27 tháng 12 năm 2023

Tiếng Việt

Bài 78: uân, uât

PPCT Tiết: 197, 198

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần **uân, uât**; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các vần **uân, uât**; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ **uân, uât**; viết đúng các tiếng từ ngữ có chữ **uân, uât**.

**II. CHUẨN BỊ:**1. **GV:** Tranh tình huống, tranh chữ mẫu vần **uân, uât**.2. **HS:** Bảng con, Sách giáo khoa, bộ đồ dùng Tiếng Việt.**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

## TIẾT 1

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc từ: <b>khoai sọ, vạn tuế, tàu thủy</b></li> <li>- HS viết bảng con từ: <b>tàu thủy</b></li> <li>- Nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>*Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo tranh, yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:</li> <li>+ Em thấy gì trong tranh?</li> <li>- GV chốt và nói câu về nội dung tranh theo SGK: Chúng em xem chương trình nghệ thuật chào <b>xuân</b>.</li> <li>- GV đọc mẫu, chú ý các cụm từ. GV nhấn vào các tiếng chứa vần uân, uât để gây chú ý cho HS phát hiện vần.</li> <li>- Trong câu có tiếng nào chứa vần <b>uân, uât</b>?</li> <li>- GV giới thiệu và ghi chữ uân, uât lên bảng</li> </ul> <p><b>*Hoạt động 2: Hướng dẫn đọc</b></p> <p><b>a. Đọc vần:</b></p> <p><b>*Vần uân:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV viết vần <b>uân</b> lên bảng.</li> <li>- GV đọc mẫu vần <b>uân</b> và hướng dẫn đọc vần <b>uân</b>.</li> <li>- GV gọi HS đọc</li> <li>- GV theo dõi sửa lỗi phát âm cho HS</li> <li>- HS cài vần <b>uân</b></li> <li>- GV đọc mẫu</li> </ul> <p><b>* Vần uât: tương tự</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vần <b>uân, uât</b> có gì giống và khác nhau?</li> </ul> <p><b>b. Đọc tiếng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có vần uân muốn có tiếng <b>xuân</b>, cô phải làm sao?</li> <li>- GV cho HS cài tiếng <b>xuân</b></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS viết bảng</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>+ HS trả lời theo ý hiểu</li> <li>- Cả lớp ĐT</li> <li>- HS nêu tiếng chứa <b>uân, uât</b>.</li> <li>- HS theo dõi</li> <li>- Đọc thầm theo</li> <li>- HS đọc CN – ĐT: <b>uân</b></li> <li>- HS cài vần <b>uân</b></li> <li>- HS đọc CN – ĐT</li> <li>- Giống nhau: đều có âm đôi <b>uâ</b> đứng đầu.</li> <li>+ Khác nhau: khác nhau ở âm cuối.</li> </ul>



<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tranh</li> <li>+ Em thấy gì trong bức tranh?</li> <li>- GV nhận xét và giới thiệu đoạn văn: <b>Gần Tết, bố và Hà đi chợ hoa mua đào và quất. Cảnh đào chi chít lộc non, những nụ hoa phớt hồng đang e ấp nở. Cây quất xum xuê, quả vàng óng. Mẹ nhìn bố và Hải nói: “Hai bố con đem cả mùa xuân về nhà rồi đấy”. Cả nhà cùng vui đón xuân.</b></li> <li>- GV đọc mẫu</li> <li>- Yêu cầu HS đọc thầm và tìm tiếng có vần <b>uân, uât</b></li> <li>- Đoạn văn này có mấy câu?</li> <li>- Gọi HS đọc lại câu</li> <li>- Nhận xét</li> <li>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:</li> <li>+ Gần Tết, bố và Hà đi đâu?</li> <li>+ Hai bố con mua gì?</li> <li>+ Cây đào và cây quất hai bố con mua thế nào?</li>   <li>+ Em đã bao giờ cùng bố hoặc mẹ đi chợ hoa chưa?</li> <li>- GV nhận xét và giáo dục HS</li> <li><b>4. Vận dụng:</b></li> <li>* <b>Nói nghe theo chủ đề</b></li> <li>- GV HD HS quan sát và nói về tình huống trong tranh.</li> <li>+ Em thấy gì trong tranh?</li> <li>+ Em thường làm gì trong những ngày Tết? Em có thích Tết không? Vì sao?</li> <li>+ Không khí gia đình em trong ngày Tết thường như thế nào?</li> <li>- GV có thể mở rộng giúp HS có tình yêu với cây cối, vườn tược và thiên nhiên</li> <li>- Cho HS đọc lại toàn bài</li> <li>- Nhận xét giờ học</li> <li>- Về nhà đọc lại bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS trả lời theo ý hiểu</li> <li>- Lắng nghe.</li>   <li>- Lắng nghe</li> <li>- Tiếng: <b>quất, xuân</b> (PT-ĐV tiếng-ĐT từ)</li> <li>- Có 5 câu</li> <li>- Đọc CN- NT-ĐT câu, đoạn</li> <li>- Lắng nghe</li>   <li>+ Đi chợ hoa.</li> <li>+ Mua đào và quất</li> <li>+ Cảnh đào chi chít lộc non, những nụ hoa phớt hồng đang e ấp nở. Cây quất xum xuê, quả vàng óng.</li> <li>- HS trả lời</li>   <li>- Lắng nghe</li>   <li>+ HS trả lời theo ý hiểu.</li> <li>+ HS trả lời</li>   <li>+ HS trả lời</li>   <li>- Lắng nghe</li>   <li>- HS đọc bài.</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**Toán**

PPCT Tiết: 50

**Bài: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (tiết 1 + 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố kĩ năng đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 10, nhận biết thứ tự của mỗi số trong dãy số từ 0 đến 10.
- Củng cố kĩ năng về tính cộng, trừ trong phạm vi 10.
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Phát triển các NL toán học: NL giao tiếp toán học.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Tranh như trong bài học.
- Một số tình huống thực tế.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chơi trò chơi “Đố bạn” ôn tập về các số trong phạm vi 10 phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 10.</li> </ul> <p><b>2. Thực hành, luyện tập:</b></p> <p><b>Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS thực hiện các phép tính.</li> <li>- Đổi vở, kiểm tra kết quả các phép tính đã thực hiện.</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát tranh vẽ, nhận biết phép tính thích hợp với từng tranh vẽ. Thảo luận với bạn về chọn phép tính thích hợp, lí giải bằng ngôn ngữ cá nhân. Chia sẻ trước lớp.</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát hình vẽ, chỉ ra các đồ vật có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương. Chia sẻ với bạn.</li> </ul> <p><b>Bài 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát mẫu, liên hệ với nhận biết về quan hệ cộng - trừ, suy nghĩ và lựa chọn phép tính thích hợp, ví dụ: <math>6 + 2 = 8</math>; <math>2 + 6 = 8</math>; <math>8 - 6 = 2</math>; <math>8 - 2 = 6</math>;... Từ đó, HS tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong bài.</li> <li>- GV chốt lại cách làm bài. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.</li> </ul> <p><b>Bài 5:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.</li> </ul> <p>+ Câu a): Có 2 bạn đang chơi bập bênh, có 3</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu, mời một bạn trả lời. Chẳng hạn: đếm từ 0 đến 7, đếm tiếp từ 6 đến 10,...; <math>3 + 5 = ?</math>,...</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS quan sát tranh vẽ. Chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp.</li> </ul>

<p>bạn đang chơi xích đu, có 4 bạn đang chơi cầu trượt. Có tất cả bao nhiêu bạn đang chơi?</p> <p>Thành lập phép tính: <math>2 + 3 + 4 = 9</math>.</p> <p>+ Câu b): Tổ chim có 8 con chim, có 2 con chim bay đi, sau đó có tiếp 3 con chim bay đi. Hỏi còn lại mấy con chim?</p> <p>Thành lập phép tính: <math>8 - 2 - 3 = 3</math>.</p> <p>- GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, HS có thể nêu tình huống và thiết lập phép tính theo thứ tự khác. Khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày.</p> <p><b>3. Vận dụng:</b></p> <p>- GV khuyến khích HS liên hệ tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng hoặc trừ trong phạm vi 10.</p> <p>- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?</p> <p>- Để có thể làm tốt các bài trên em nhắn bạn điều gì?</p>	<p>- HS thực hiện</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS trả lời</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------

**Ôn Toán (Tiết 2)**  
**Bài: LUYỆN TẬP CHUNG (tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập tổng hợp về tính cộng, trừ trong phạm vi 10.
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Bước đầu rèn luyện kĩ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.
- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- VBT Toán tập 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>*Luyện tập</b></p> <p>a. Giới thiệu bài.</p> <p>b. Hướng dẫn HS làm bài tập:</p> <p><b>*Bài 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- Cho HS thực hiện phép tính, rồi so sánh kết quả phép tính với số đã cho.</li> </ul> <p>- GV chốt lại cách làm bài. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>*Bài 5:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- Cho HS thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng hoặc trừ.</li> </ul> <p>- GV cùng HS nhận xét</p> <p><b>*Bài 6:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ cách giải quyết vấn đề nêu lên qua bức tranh.</li> </ul> <p><i>Ví dụ:</i> Bên trái có 6 quả su su. Bên phải có 3 quả su su. Có tất cả bao nhiêu quả su su? Thành lập các phép tính: <math>6 + 3 = 9</math> hoặc <math>3 + 6 = 9</math>; <math>9 - 6 = 3</math> hoặc <math>9 - 3 = 6</math>.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét.</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Nhắc nhở các em về chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS thực hiện nhóm 2</li> <li>- Chia sẻ với bạn cách so sánh của mình, suy nghĩ tìm cách so sánh nhanh chóng, chính xác.</li> <li>- HS lắng nghe, thực hiện</li> <li>- HS nhận xét</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS thực hành tính cá nhân</li> <li>- Đãi vờ, sửa bài, kiểm tra kết quả các phép tính. Chia sẻ với bạn cách thực hiện tính.</li> <li>- HS nhận xét</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS dựa vào <i>phép đếm</i> hoặc dùng <i>Bảng cộng, trừ trong phạm vi 10</i> để tìm số thích hợp trong mỗi ô trống.</li> <li>- HS thực hiện thi đua</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>

## Ôn Tiếng Việt

### Tiết 1: Kể chuyện

#### Bài: Trúng, khoai tây và lá trà

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS ghi nhớ nội dung câu chuyện để dựa vào tranh minh hoạ và các câu hỏi của GV, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.
- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện:

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh minh hoạ câu chuyện.

#### III. BÀI MỚI:

##### Trúng, khoai tây và lá trà

Truyện ngắn thiếu nhi hay này mở đầu bằng việc cô gái trẻ Asha than vãn với cha về cuộc sống khó khăn của mình. Cô bối rối không biết phải làm gì và muốn từ bỏ mọi thứ. Bố của Asha liền dẫn cô đến bếp. Ông đổ nước sôi vào ba chiếc nồi và sau đó cho trúng, khoai tây và một ít lá trà vào mỗi nồi.

Người cha yêu cầu Asha quan sát khoảng 10 – 15 phút khi cả ba chiếc nồi bắt đầu sôi. Sau thời gian đó, ông bảo Asha gọt vỏ khoai tây, bóc vỏ trứng và uống nước trà vừa nấu. Asha hoang mang không hiểu rốt cuộc cha cô đang muốn nói điều gì với mình.

Thế rồi người cha đã giải thích rằng, cả ba món ấy đều phải đối mặt với một nghịch cảnh như nhau là nước sôi nhưng mỗi thứ lại có phản ứng khác nhau. Khoai tây bề ngoài cứng rắn, xù xì là thế, nhưng sau khi bị đun sôi nó trở nên mềm, nhão. Trứng vốn dễ vỡ nhưng trải qua quá trình đun sôi, phần bên trong lại cứng hơn. Tương tự trà khi nấu lên làm thay đổi cả mùi vị của nước.

Người cha quay sang hỏi Asha rằng: “Khi khổ nạn gõ cửa, con sẽ phản ứng lại thế nào? Con là khoai tây, trúng hay lá trà?”.

- GV kể chuyện cho HS nghe?(2 lần)

- GV viên chia đoạn.

- GV kể từng đoạn theo tranh.

- Yêu cầu HS kể:

- + Từng đoạn theo tranh

- + Cả câu chuyện

- + Thi đua kể theo nhóm 3

- + Gv khen ngợi nhóm hs kể hay diễn cảm.

**Bài học rút ra:** Từ truyện ngắn thiếu nhi hay trên cho thấy chúng ta hoàn toàn có cách để đối mặt với mọi tình huống khó khăn trong cuộc sống.



## Ôn Tiếng Việt

### Bài: oan, oăn, oat, oắt

Tiết 2

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng các vần **oan, oăn, oat, oắt**; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần **oan, oăn, oat, oắt**
- Viết đúng các vần **oan, oăn, oat, oắt** (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần **oan, oăn, oat, oắt**.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần **oan, oăn, oat, oắt** có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng quan sát tranh.
- HS yêu thích môn học.

#### II. CHUẨN BỊ:

##### 1. GV:

- VBT, tranh ảnh, bảng phụ, phiếu BT

##### 2. HS: VBT, Bộ đồ dùng TV

#### III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc cho HS viết: nụ hoa, giọt sương, mèo mướp, vàng hoe</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p><b>2. Luyện tập:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS mở VBT Tiếng Việt 1</li> </ul> <p><b>Bài 1: Khoanh vào tiếng đúng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc yêu cầu</li> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát tranh và khoanh cho phù hợp.</li> <li>- GV gợi ý: Em thấy gì ở các tranh?</li> <li>- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Bài 2: Điền</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc yêu cầu</li> <li>- GV gợi ý: Em thử ghép vần đã cho vào chỗ trống xem từ nào phù hợp</li> <li>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.</li> <li>- GV cho HS đọc lại từ</li> <li>- GV nhận xét tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Bài 3: Nói</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc yêu cầu</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc và nói các vế để được câu đúng.</li> <li>- HS làm việc cá nhân</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS viết bảng con</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS mở VBT</li> </ul> <p><b>Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe và thực hiện</li> <li>- HS khoanh: hình 1 (xoan), hình 2 (xoăn), hình 3 (hoạt), hình 4 (hoắt)</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS nhận xét bài bạn</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe và thực hiện</li> <li>- HS trả lời:           <ul style="list-style-type: none"> <li>a) hân hoan      hoãn khoản khoan khoái</li> <li>b) nhọn hoắt      dứt khoát      thoãn thoắt</li> </ul> </li> <li>- HS điền và đọc lại từ</li> <li>- HS nhận xét bài làm của bạn</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe và thực hiện</li> <li>- HS trả lời: Bé đọc lưu loát. Hà xem phim hoạt hình.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"><li>- GV nhận xét HS, tuyên dương.</li><li>- GV cho HS đọc, viết lại <i>hoa xoan, tóc xoăn, hoạt hình, nhọn hoắt</i> vào bảng con và đọc lại.</li><li>- Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.</li><li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li></ul>	<p>Mẹ có mái tóc xoăn. Hàng tre đâm măng nhọn hoắt</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS nhận xét</li><li>- HS lắng nghe và thực hiện</li></ul>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Thứ năm ngày 28 tháng 12 năm 2023

Tiếng Việt

Bài 79: **uyên, uyêt**

PPCT Tiết: 199, 200

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng các vần **uyên, uyêt**; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các vần **uyên, uyêt**; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ **uyên, uyêt**; viết đúng các tiếng từ ngữ có chữ **uyên, uyêt**.

### II. CHUẨN BỊ:

1. **GV:** Tranh tình huống, tranh chữ mẫu vần **uyên, uyêt**.

2. **HS:** Bảng con, Sách giáo khoa, bộ đồ dùng Tiếng Việt.

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

#### TIẾT 1

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc từ: <b>tuần tra, mùa xuân, võ thuật</b></li> <li>- HS viết bảng con từ: <b>mùa xuân</b></li> <li>- Nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>*Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo tranh, yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:</li> <li>+ Em thấy gì trong tranh?</li> <li>- GV chốt và nói câu về nội dung tranh theo SGK: Bà kể <b>chuyện</b> hay <b>tuyệt</b>.</li> <li>- GV đọc mẫu, chú ý các cụm từ. GV nhấn vào các tiếng chứa vần <b>uyên, uyêt</b> để gây chú ý cho HS phát hiện vần.</li> <li>- Trong câu có tiếng nào chứa vần <b>uyên, uyêt</b>?</li> <li>- GV giới thiệu và ghi chữ <b>uyên, uyêt</b> lên bảng</li> </ul> <p><b>*Hoạt động 2: Hướng dẫn đọc</b></p> <p><b>a. Đọc vần:</b></p> <p><b>*Vần uyên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV viết vần <b>uyên</b> lên bảng.</li> <li>- GV đọc mẫu vần <b>uyên</b> và hướng dẫn đọc vần <b>uyên</b>.</li> <li>- GV gọi HS đọc</li> <li>- GV theo dõi sửa lỗi phát âm cho HS</li> <li>- HS cài vần <b>uyên</b></li> <li>- GV đọc mẫu</li> </ul> <p><b>*Vần uyêt: tương tự</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vần <b>uyên, uyêt</b> có gì giống và khác nhau?</li> </ul> <p><b>b. Đọc tiếng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có vần <b>uyên</b> muốn có tiếng <b>chuyện</b>, cô phải làm sao?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS viết bảng</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>+ HS trả lời theo ý hiểu</li> <li>- Cả lớp ĐT</li> <li>- HS nêu tiếng chứa <b>uyên, uyêt</b>.</li> <li>- HS theo dõi</li> <li>- Đọc thầm theo</li> <li>- HS đọc CN – ĐT: <b>uyên</b></li> <li>- HS cài vần <b>uyên</b></li> <li>- HS đọc CN – ĐT</li> <li>- Giống nhau: đều có âm đôi <b>uỵ</b> đứng đầu.</li> <li>+ Khác nhau: khác nhau ở âm cuối.</li> <li>- Thêm âm <b>ch</b> đứng trước vần <b>uyên</b>,</li> </ul>



## TIẾT 2

<p><b>*Hoạt động 2: Viết vở</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS viết chữ <b>uyên, uyết, con thuyền, truyền thuyết</b> (cỡ nhỏ). Nêu lại quy trình</li> <li>- Nhắc HS tư thế ngồi viết.</li> <li>- GV quan sát giúp đỡ HS</li> <li>- Thu và nhận xét bài.</li> </ul> <p><b>*Hoạt động 3: Đọc đoạn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tranh:</li> <li>+ Em thấy gì trong bức tranh?</li> <li>- GV nhận xét và giới thiệu đoạn văn:</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>Trăng sáng</b>  <b>Sân nhà em sáng quá</b>  <b>Nhờ ánh trăng sáng ngời.</b>  <b>Trăng tròn như cái đĩa</b>  <b>Lơ lửng mà không rơi.</b></p> <p><b>Những hôm nào trăng khuyết,</b>  <b>Trông giống con thuyền trôi.</b>  <b>Em đi trăng theo bước</b>  <b>Như muốn cùng đi chơi.</b></p> <p style="text-align: center;">(Nhược Thủy)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu</li> <li>- Yêu cầu HS đọc thầm và tìm tiếng có vần <b>uyên, uyết</b></li> <li>- Đoạn văn này có mấy dòng thơ?</li> <li>- Gọi HS đọc lại câu</li> <li>- Nhận xét</li> <li>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:</li> <li>+ Sân nhà bạn nhỏ sáng nhờ đâu?</li> <li>+ Trăng tròn và trăng khuyết giống với sự vật nào?</li> <li>+ Những câu thơ nào cho thấy bạn nhỏ trong bài thơ và trăng rất thân thiết với nhau?</li> <li>- GV nhận xét và giáo dục HS</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p><b>* Nói nghe theo chủ đề</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV HD HS quan sát và nói về tình huống trong tranh:</li> <li>+ Em thấy gì trong tranh?</li> <li>- Tìm những sự vật, hoạt động có tên gọi chứa vần <b>uyên, uyết</b>. (Gợi ý: trăng khuyết, con thuyền, chuyến đi, di chuyển,..);</li> <li>- Đặt câu với các từ ngữ tìm được. Nói về cảm nghĩ của em với cảnh vật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết vở (chữ viết thường, cỡ chữ nhỏ)</li> <li>- Nộp bài</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS trả lời theo ý hiểu</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- Tiếng: <b>khuyết, thuyền</b> (PT-ĐV tiếng-ĐT từ)</li> <li>- Có 8 dòng</li> <li>- Đọc CN- NT-ĐT câu, đoạn</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>+ Nhờ ánh trăng sáng ngời.</li> <li>+ Trăng tròn giống cái đĩa, trăng khuyết giống con thuyền trôi.</li> <li>+ Em đi trăng theo bước Như muốn cùng đi chơi.</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>+ HS trả lời theo ý hiểu.</li> <li>+ HS trả lời</li> <li>- HS trả lời</li> </ul>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

---

<ul style="list-style-type: none"><li>- GV có thể mở rộng giúp HS có kỹ năng quan sát cảnh vật.</li><li>- Cho HS đọc lại toàn bài</li><li>- Nhận xét giờ học</li><li>- Về nhà đọc lại bài</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Lắng nghe</li> <li>- HS đọc bài.</li><li>- Lắng nghe</li></ul>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------

PPCT Tiết: 51      **Toán**  
**Bài: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (tiết 2)**  
(đã soạn ở tiết trước)

**Tự nhiên & Xã hội**

PPCT Tiết: 34

**Chủ đề 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT****Bài 15: CÂY XUNG QUANH EM (tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Kể được tên, mô tả được hình dạng, màu sắc, kích thước và đặc điểm bên ngoài nổi bật của một số cây mà em biết
- Nhận biết và nêu được các bộ phận chính của cây: rễ, thân, lá. Vẽ hoặc sử dụng được sơ đồ có sẵn để ghi chú tên các bộ phận bên ngoài của một số cây.
- Nêu được lợi ích của một số loại cây, phân loại được một số cây theo yêu cầu sử dụng của con người theo nhóm: cây bóng mát, cây ăn quả, cây hoa, cây rau.
- Nêu được lợi ích của rau và hoa quả, từ đó có ý thức ăn đủ rau, hoa quả để cơ thể khoẻ mạnh. Biết yêu quý cây xung quanh, có kỹ năng gieo trồng và chăm sóc một vài cây dễ trồng

**II. CHUẨN BỊ:****1. GV:**

- Hình SGK phóng to, chậu hoặc khay nhựa nhỏ đựng đất, hạt đậu xanh, đậu đen, phiếu quan sát cây.
- Tùy từng điều kiện, GV cho HS chuẩn bị một số cây để mang đến lớp hoặc cho HS ra vườn trường khu vực xung quanh để quan sát

**2. HS:**

- Hình vẽ các loại cây (cây bóng mát, cây ăn quả, cây hoa, cây rau) và một số cây thật (cây có quả, có hoa, có rễ, cây có đặc điểm cấu tạo khác biệt: su hào, cà rốt,...),
- Các cây mà HS đã gieo (nếu có).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<b>TIẾT 1</b>	
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho hát bài hát về cây và dẫn dắt vào bài học.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>*Hoạt động 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chia lớp thành các nhóm và cho HS xuống sân trường, quan sát cây ở sân trường: cây bóng mát: cây phượng, cây bàng, cây xà cừ,... và một số cây rau, cây hoa có ở vườn trường: cây cải, hoa mười giờ, cây hoa hồng...</li> <li>- Trong quá trình quan sát, với những cây HS chưa biết tên, GV cung cấp tên cây cho HS.</li> </ul> <p>- GV cùng HS nhận xét</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- HS xuống sân trường, quan sát cây ở sân trường</li> <li>- HS ghi tên cây và đánh dấu những đặc điểm quan sát được vào phiếu quan sát cây mà GV đã phát.</li> <li>- Sau khi quan sát, các nhóm cùng thống nhất kết quả quan sát của cả nhóm và cử đại diện lên báo cáo trước lớp phiếu thu hoạch của nhóm mình</li> <li>- Nhận xét, bổ sung.</li> </ul>



<p>- Yêu cầu cần đạt: HS biết cách quan sát, kể được tên một số loại cây trong trường, tả được sơ lược về hình dáng, màu sắc, kích thước, mùi hương và của một số loại cây đã quan sát</p> <p><b>*Hoạt động 2:</b></p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát hình các cây trong SGK, kết hợp quan sát hình về một số cây HS vẽ hoặc một số cây thật HS mang đi để giới thiệu với các bạn</p> <p>- GV chia HS theo nhóm 4. Mỗi thành viên trong nhóm sẽ giới thiệu trước nhóm các loại cây mà mình sưu tầm được: tên cây, đặc điểm khác biệt,... Sau đó, mỗi nhóm cử một đại diện giới thiệu các loại cây mà nhóm đã sưu tầm được trước lớp. Đại diện các nhóm sắm vai người trồng cây thông thái để giới thiệu cho khách hàng biết về các loại cây của mình.</p> <p>- GV nhắc HS nhấn mạnh vào những đặc điểm thú vị của cây.</p> <p>- Yêu cầu cần đạt: HS biết thêm được nhiều loại cây xung quanh với một số đặc điểm nhận dạng chính như hình dáng, màu sắc, kích thước, mùi hương... của chúng, từ đó thấy được sự đa dạng của thế giới thực vật xung quanh.</p> <p><b>3. Hoạt động thực hành:</b></p> <p>- GV phát các chậu hoặc khay nhựa và hạt đậu đã chuẩn bị trước cho các nhóm.</p> <p>- Sau khi GV hướng dẫn cách gieo hạt và chăm sóc, các nhóm sẽ thực hành gieo hạt đậu. Sản phẩm sẽ được để ở lớp để hàng ngày HS chăm sóc và quan sát quá trình nảy mầm, phát triển của cây.</p> <p>- Yêu cầu cần đạt: HS biết cách gieo hạt và chăm sóc để hạt phát triển thành cây con.</p> <p><b>4. Đánh giá:</b></p> <p>- HS thấy được sự đa dạng của các loại cây: mong muốn khám phá cây xung quanh.</p> <p><b>5. Hướng dẫn về nhà:</b></p> <p>- Yêu cầu HS sưu tầm một số tranh, ảnh hoặc các cây thật thuộc các nhóm: cây rau, cây hoa, cây ăn quả, cây lấy củ,...</p> <p><b>*Tổng kết tiết học:</b></p>	<p>- HS quan sát hình các cây trong SGK</p> <p>- HS làm việc theo nhóm</p> <p>- Các nhóm trình bày</p> <p>- HS chăm sóc và quan sát quá trình nảy mầm, phát triển của cây.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe và về nhà sưu tầm</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
<b>TIẾT 2</b>	
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi "Đây là cây gì?" bằng cách cho HS đoán tên cây dựa vào đặc điểm bên ngoài của chúng.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV phát lại cho HS các chậu hoặc khay nhựa trồng cây đỗ mà tiết trước HS đã thực hành gieo hạt (nếu cây đã đủ lớn) hoặc cây thật mà GV và HS đã chuẩn bị và yêu cầu HS quan sát và thảo luận theo nhóm:</li> <li>+ Cây có mấy bộ phận? Đó là những bộ phận nào?</li> <li>+ Hãy chỉ và nêu rõ tên từng bộ phận trên cây</li> <li>- Yêu cầu cần đạt: HS chỉ và nêu được tên (trên cây thật) các bộ phận chính của cây: rễ, thân, lá và hoa, quả (nếu có).</li> </ul> <p><b>3. Hoạt động thực hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát mô hình một cây (hoặc cây thật) với đủ các bộ phận rễ, thân, lá, hoa, quả và đặt câu hỏi: Cây có mấy bộ phận, chỉ và nói tên các bộ phận đó?</li> <li>- Yêu cầu cần đạt: HS nêu được cây thường có các bộ phận là rễ, thân, lá, hoa, quả và chỉ được các bộ phận đó.</li> </ul> <p><b>4. Hoạt động vận dụng:</b></p> <p><b>*Hoạt động 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát hình các cây với các bộ phận có hình dạng đặc biệt trong SGK, cũng như quan sát thêm những hình mà GV và HS sưu tầm được yêu cầu thảo luận, chỉ và nói tên các bộ phận bên ngoài của những cây đó.</li> <li>- Yêu cầu cần đạt: HS biết được: Mặc dù tất cả các cây đều có rễ, thân, lá, nhiều cây có hoa và quả nhưng hình dạng, kích thước,... của các bộ phận này không giống nhau. Ở một số cây, bộ phận thân có hình dạng đặc biệt: su hào, khoai tây (thân phình to thành củ); thanh long (lá biến thành gai, bộ phận mang quả chính là thân cành); cây khoai lang, sắn, củ cải, cà rốt (rễ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chơi trò chơi</li> <li>- HS quan sát và thảo luận theo nhóm</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày</li> <li>- HS thực hành</li> <li>- HS quan sát và trả lời</li> <li>- HS quan sát hình các cây với các bộ phận có hình dạng đặc biệt trong SGK</li> <li>- HS thảo luận, chỉ và nói tên các bộ phận bên ngoài của những cây đó</li> </ul>

<p>phình to thành củ),...</p> <p><b>*Hoạt động 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân: về một cây mà em thích, tô màu và ghi tên các bộ phận bên ngoài của cây.</li> <li>- Sau khi hoàn thành, giới thiệu trước lớp.</li> <li>- Yêu cầu cần đạt: HS vẽ, chú thích các bộ phận bên ngoài và mô tả được loại cây mà mình thích.</li> </ul> <p><b>5. Đánh giá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu và chỉ rõ được các bộ phận bên ngoài của cây, yêu thích và biết chăm sóc cây.</li> </ul> <p><b>6. Hướng dẫn về nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS sưu tầm hình về các nhóm cây: cây cho bóng mát, cây ăn quả, cây rau và cây hoa.</li> </ul> <p><b>* Tổng kết tiết học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện tô màu</li> <li>- HS giới thiệu trước lớp</li> <li>- HS nêu và chỉ rõ được các bộ phận bên ngoài của cây, yêu thích và biết chăm sóc cây.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS nêu</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
<b>TIẾT 3</b>	
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS hát bài: <i>Em yêu cây xanh</i> và dẫn dắt vào bài học.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>*Hoạt động 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát hình trong SGK, thảo luận nhóm về lợi ích của cây</li> <li>- Yêu cầu cần đạt: HS nêu được lợi ích của cây: cho bóng mát, để trang trí, làm nơi ở cho động vật, làm thức ăn cho người.</li> </ul> <p><b>*Hoạt động 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho làm việc theo nhóm. Yêu cầu HS quan sát 3 hình ở hoạt động này</li> <li>- Nêu nội dung từng hình.</li> <li>- Em còn biết cây có lợi ích gì nữa?</li> <li>- Yêu cầu cần đạt: HS nêu được thêm những lợi ích khác của cây: cung cấp gỗ để làm bàn ghế, tàu thuyền, giường tủ, sản xuất ra giấy để làm sách vở, làm thuốc chữa bệnh; làm thức ăn cho gia súc. Ngoài ra, cây còn có lợi ích: chống lũ, chắn cát, chắn sóng bảo vệ đất và nguồn nước; điều</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- HS quan sát hình trong SGK, thảo luận nhóm về lợi ích của cây</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày</li> <li>- Nhận xét, bổ sung.</li> <li>- HS quan sát 3 hình</li> <li>- HS nêu</li> <li>- HS trả lời</li> </ul>

<p>hoà khí hậu làm không khí trong sạch</p> <p><b>3. Hoạt động thực hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS phân loại các cây trong hình (đã sưu tầm) thành các nhóm: Cây ăn quả, cây bóng mát, cây rau, cây hoa, xếp và dán vào giấy khổ lớn để trưng bày ở lớp HS sẽ dán hình theo tổ: Mỗi tổ tự chọn cho mình một nhóm cây yêu thích để dán triển lãm hoặc mỗi tổ cùng phân loại tất cả 4 nhóm cây</li> <li>- Yêu cầu cần đạt: HS sắp xếp và phân loại được các nhóm cây. Nêu được một số đặc điểm của một số cây để giới thiệu với mọi người.</li> </ul> <p><b>4. Hoạt động vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS làm việc theo nhóm hoặc cả lớp, liên hệ thực tế với những cây HS thích trồng hoặc được trồng ở nhà, nói về lợi ích của chúng.</li> <li>- Yêu cầu cần đạt: HS mạnh dạn tự tin kể về những cây thích trồng và lợi ích của chúng</li> </ul> <p><b>5. Đánh giá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS biết phân loại cây theo lợi ích, nhận thức rõ vai trò quan trọng của thực vật đối với con người, từ đó có ý thức chăm sóc và bảo vệ cây; có ý thức tự giác ăn nhiều rau củ, quả để bổ sung vitamin giúp cơ thể khoẻ mạnh.</li> <li>- Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV tổ chức cho HS đóng vai về tình huống được gợi ý trong hình tổng kết cuối bài. Trên cơ sở đó hình thành và phát triển các kỹ năng cần thiết cho HS.</li> </ul> <p><b>6. Hướng dẫn về nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhắc nhở HS tiếp tục chăm sóc cây đã gieo.</li> </ul> <p><b>* Tổng kết tiết học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS phân loại các cây trong hình</li> <li>- HS chia tổ và thực hiện</li> <li>- HS sẽ đi tham quan và nghe phần thuyết minh</li> <li>- Nhận xét, bổ sung.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc theo nhóm hoặc cả lớp, liên hệ thực tế</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đóng vai về tình huống được gợi ý trong hình tổng kết cuối bài.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe và thực hiện</li> <li>- HS nêu</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**Ôn Toán (Tiết 3)**  
**Bài: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố kĩ năng đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 10, nhận biết thứ tự của mỗi số trong dãy số từ 0 đến 10.
- Củng cố kĩ năng về tính cộng, trừ trong phạm vi 10.
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Bước đầu rèn luyện kĩ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.
- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- VBT Toán tập 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>*Luyện tập</b></p> <p>a. Giới thiệu bài.</p> <p>b. Hướng dẫn HS làm bài tập:</p> <p><b>*Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- Cho HS thực hiện các phép tính.</li> <li>- Đổi vở, kiểm tra kết quả các phép tính đã thực hiện.</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>*Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- Cho HS quan sát tranh vẽ, nhận biết phép tính thích hợp với từng tranh vẽ rồi nối phép tính thích hợp, lí giải bằng ngôn ngữ cá nhân. Chia sẻ trước lớp.</li> <li>- GV cùng HS nhận xét</li> </ul> <p><b>*Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- HS quan sát hình vẽ, chỉ ra các đồ vật có dạng khối hộp chữ nhật và đánh dấu tích, khối lập phương và đánh dấu x. Chia sẻ với bạn.</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>*Bài 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- Cho HS quan sát mẫu, liên hệ với nhận biết về quan hệ cộng - trừ, suy nghĩ và lựa chọn phép tính thích hợp, ví dụ: <math>6 + 2 = 8</math>; <math>2 + 6 = 8</math>; <math>8 - 6 = 2</math>; <math>8 - 2 = 6</math>;... Từ đó, HS tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong bài.</li> <li>- GV chốt lại cách làm bài. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS thực hiện nhóm 2</li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát tranh vẽ, thực hiện nối rồi chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS thực hiện cá nhân</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS thực hiện nhóm 4</li> <li>- HS nói</li> </ul>



Thứ sáu ngày 29 tháng 12 năm 2023

Tiếng Việt

PPCT Tiết: 201

Bài 80: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nắm vững cách đọc các vần **uân, uât, uyên, uyêt, oan, oăn, oat, oăt, oai, uê, uy**; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần **uân, uât, uyên, uyêt, oan, oăn, oat, oăt, oai, uê, uy**; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

**II. CHUẨN BỊ:**1. **GV:** Tranh, ảnh, bộ đồ dùng dạy học2. **HS:** Sách giáo khoa, bộ đồ dùng, vở,.....**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:****TIẾT 1**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc bài: <b>con thuyền, trăng khuyết, truyền thuyết.</b></li> <li>- Viết bảng con: <b>con thuyền</b></li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>*Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa các vần đã học: <b>uân, uât, uyên, uyêt, oan, oăn, oat, oăt, oai, uê, uy</b></li> <li>- GV cho HS chơi tìm tiếng có vần vừa đưa ra.</li> <li>- GV đọc hiệu lệnh chơi</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p><b>*Hoạt động 2: Luyện đọc</b></p> <p><b>a. Luyện đọc tiếng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc các tiếng: <b>ngoan, loát, thoãn, hoắt, loài, huệ, tùy, hoãn, soát, xoãn, thoát, ngoại, tuế, thủy, luận, luật, chuyên, duyệt</b></li> <li>- Đọc theo CN – ĐT.</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>b. Luyện đọc từ ngữ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng (CN-ĐT) <b>ngoan ngoan, lưu loát, tóc xoãn, xum xuê, thủy thủ, thoãn thoát, ngoài lại, tuần lễ, xuất phát, vành khuyên, tuyệt vời.</b></li> </ul> <p><b>c. Luyện đọc đoạn:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần.</li> <li>- GV đọc mẫu.</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó lớp đọc đồng thanh.</li> <li>- GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi về nội dung</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> <li>- HS viết bảng con</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- HS tham gia chơi</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- HS luyện đọc CN-ĐT</li> <li>- HS đọc</li> <li>- CN-ĐT</li> <li>- HS đọc thầm và tìm: <b>chuyện, truyền thuyết, quân, hoàn, quất, xoài</b></li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đọc CN-ĐT.</li> <li>- HS trả lời:</li> </ul>



<p>đoạn văn đã đọc:</p> <p>+ Hà thường được nghe bà kể chuyện khi nào? + Hà đã được bà kể cho nghe những truyện gì?</p> <p>+ Giọng kể của bà thế nào? + Hà có thích nghe bà kể chuyện không?</p> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</p> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>*Hoạt động 1: Viết vở</b></p> <p>- GV treo bảng phụ ghi câu ứng dụng: “Xuân về, đào nở thắm, quất trĩu quả”. Cho HS quan sát đọc thầm và hỏi:</p> <p>+ Câu <i>Xuân về, đào nở thắm, quất trĩu quả</i> có mấy chữ?</p> <p>+ Con chữ nào cao 5 ô li? + Con chữ nào cao 4 ô li? + Con chữ nào cao 3 ô li? + Con chữ nào cao 2 ô li?</p> <p>- GV viết mẫu và nêu qui trình viết: - GV lưu ý chữ đầu câu phải viết hoa. - Hướng dẫn từng hàng. - Nhắc nhở tư thế viết. - GV quan sát và giúp đỡ HS. - GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>+ Khi Hà về quê. + Truyền thuyết Lạc Long Quân, Thánh Gióng, hồ Hoàn Kiếm, sự tích cây xoài, cây quất + Giọng kể của bà trầm ấm. + Hà bị cuốn vào câu chuyện từ đầu đến cuối.</p> <p>- HS đọc thầm.</p> <p>+ Có 8 chữ.</p> <p>+ Con chữ <b>h, y</b> cao 5 ô li + Con chữ <b>d</b> cao 4 ô li + Con chữ <b>t</b> cao 3 ô li + Con chữ <b>a, n, i, ê, u, ê, o, ơ, ă</b> cao 2 ô li Xuân về, đào nở thắm, quất trĩu quả. - HS lưu ý viết hoa. - Viết vào vở tập viết.</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**TIẾT 2**

<p><b>*Hoạt động 2: Kể chuyện</b></p> <p>- GV kể chuyện, đặt câu hỏi HS trả lời - GV kể toàn bộ câu chuyện. - GV kể lại từng đoạn và hỏi HS trả lời: + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>trông thật xấu xí</i>. GV hỏi HS: 1. Vì sao hươu nghĩ nó là con hươu đẹp nhất khu rừng? 2. Hươu có thích đôi chân của mình không? Vì sao? + Đoạn 2: Từ <i>Một ngày đến cảm thấy vô cùng vương vãi</i>. GV hỏi HS: 3. Khi tha thân trong rừng, hươu gặp phải chuyện gì? 4. Khi gặp sói, cặp sừng hay đôi chân giúp hươu thoát nạn? + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS: 5. Thoát nạn, hươu nghĩ gì?</p>	<p>- HS lắng nghe. - HS lắng nghe và trả lời câu hỏi:</p> <p>- Vì nó có cặp sừng lung linh.</p> <p>- Không. Vì cho rằng chúng trông thật xấu xí.</p> <p>- Hươu phát hiện một con sói lớn đang lao về phía mình. - Đôi chân khoẻ mạnh giúp hươu chạy thật nhanh và thoát nạn.</p> <p>- Thật là nguy hiểm! Mình gần như</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



<p>- GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể</p> <p><b>*HS kể chuyện:</b></p> <p>- GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn</p> <p>- Một HS kể toàn bộ câu chuyện.</p> <p>- GV cho HS thi kể từng đoạn câu chuyện.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.</p>	<p>không thể trốn thoát được với cặp sừng này. May sao đôi chân đã cứu mình. Thì ra, cái gì cũng có giá trị riêng của nó.</p> <p>- HS kể từng đoạn.</p> <p>- HS kể toàn bộ câu chuyện.</p> <p>- HS thi kể.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

PPCT Tiết 17

**Mĩ thuật**  
**Ôn tập Học kì I**

PPCT Tiết: 202

**Tiếng Việt**  
**Bài 80: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN**  
(đã soạn ở tiết trước)

**Tiếng Việt**  
**LUYỆN VIẾT**

Tiết PPCT: 203

**LUYỆN VIẾT OAN, OĂN, OAT, OẮT, OAI, UÊ, UY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp HS củng cố về đọc viết các vần oan, oăn, oat, oắt, oai, uê, uy đã học.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Ôn đọc:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV ghi bảng.</li> <li>oan, oăn, oat, oắt, oai, uê, uy</li> <li>- GV nhận xét, sửa phát âm.</li> </ul> <p><b>2. Viết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn viết vào vở ô ly.</li> <li>oan, oăn, oat, oắt, oai, uê, uy, đoan, xoăn, hoạt, loắt, khoai, huê, huy. Mỗi chữ 1 dòng.</li> <li>- Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.</li> <li>- GV nhận xét vở hs.</li> <li>- Nhận xét, sửa lỗi cho HS.</li> <li>- GV hệ thống kiến thức đã học.</li> <li>- Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS viết vở ô ly: oan, oăn, oat, oắt, oai, uê, uy, đoan, xoăn, hoạt, loắt, khoai, huê, huy.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- Dãy bàn 1 nột vở.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>

Tiếng Việt  
Tiết PPCT: 204  
**LUYỆN VIẾT**  
**LUYỆN VIẾT UÂN, UẬT, UYÊN, UYẾT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp HS củng cố về đọc viết các uân, uật, uyên, uyết đã học.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<b>1. Ôn đọc:</b> - GV ghi bảng. uân, uật, uyên, uyết - GV nhận xét, sửa phát âm. <b>2. Viết:</b> - Hướng dẫn viết vào vở ô ly. uân, uật, uyên, uyết, lươn, luật, huyền, huyệt. Mỗi chữ 1 dòng. - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng. - GV nhận xét vở HS. - Nhận xét, sửa lỗi cho HS. - GV hệ thống kiến thức đã học. - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà.	- HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  - HS lắng nghe.  - HS viết vở ô ly: uân, uật, uyên, uyết, lươn, luật, huyền, huyệt.  - Dãy bàn 2 nộp vở.  - HS lắng nghe.

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 5: GIA ĐÌNH YÊU DẤU**  
**SINH HOẠT CHỦ ĐỀ**

PPCT: 50

**NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được tình yêu thương giữa các thành viên trong gia đình.
- Nhận biết được những đặc điểm chung và riêng của các thành viên trong gia đình về sở thích, tính cách, khả năng.
- Yêu thương, quan tâm chia sẻ với mọi thành viên trong gia đình.
- Trung thực trong đánh giá bản thân, nhóm, lớp.

**II. CHUẨN BỊ**

1. Giáo viên: SGK, tranh ảnh, video clip về gia đình.
2. Học sinh: SGK, VBT, tranh ảnh về gia đình mình.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS hát bài “Ba ngọn nến lung linh”</li> </ul> <p>=&gt; GV chốt, giới thiệu bài học hôm nay “Người thân trong gia đình”</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> </ul>
<p><b>2. Khám phá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS xem clip gia đình của GV hoặc của 1 em học sinh trong lớp</li> <li>- GV đặt câu hỏi: Xem clip và kể các thành viên trong gia đình.</li> <li>- Nhận xét.</li> <li>- GV cho Hs chơi trò phỏng vấn: + Gia đình bạn có những ai? Mỗi người có sở thích như thế nào?</li> <li>- GV chốt: Mỗi người thân trong gia đình đều có những sở thích khác nhau, tạo nên 1 bức tranh về gia đình nhiều màu sắc. Mỗi gia đình đều có những kỉ niệm đẹp và vui. Bây giờ chúng ta cùng nhau chia sẻ với lớp nhé.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS xem clip và kể được các thành viên có trong gia đình.</li> <li>- HS thực hiện theo nhóm đôi.</li> <li>- 1-2 nhóm trình bày trước lớp.</li> </ul>
<p><b>3. Luyện tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS trao đổi nhóm 6: kể cho nhau nghe những kỉ niệm đẹp, vui của gia đình mình.</li> <li>- GV có thể gợi ý: kể về buổi cơm chiều, cuối tuần, ngày lễ, Tết gia đình mình làm gì?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trao đổi theo nhóm 6.</li> <li>- 1- 2 kể trước lớp.</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS chơi trò chơi “Chiếc nón kì diệu”, quay chọn số ngẫu nhiên.</li> <li>- GV yêu cầu HS giới thiệu hình gia đình mình và kể cho cả lớp nghe các thành viên</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện theo yêu cầu của cô.</li> <li>- Gia đình em gồm có: ông, bà ba, mẹ,</li> </ul>

trong gia đình mình, những điều người thân đã làm cho em. - GV gợi ý: Khi em bệnh, ai chăm sóc em? Sinh nhật, em được ai tặng quà?...	anh và em,... - Khi em bệnh ba, mẹ và người thân chăm sóc cho em. Sinh nhật em thì em được ông bà, ba mẹ, anh chị tặng quà.
<b>5. Đánh giá</b> - GV nhận xét đánh giá chung cả lớp. - HS thực đánh giá bản thân vào VBT. - Các nhóm đánh hoạt động của nhóm mình báo cáo cho GV.	- HS thực hiện đánh giá vào VBT.

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 4: EM TỰ CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN**  
**SINH HOẠT LỚP**

PPCT: 51                    **HOẠT CẢNH VỀ TÌNH YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp học sinh biết nội dung của hoạt cảnh về tình yêu thương gia đình.
- Thực hiện được hoạt cảnh về tình yêu thương gia đình.
- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Tổ chức lớp học: Giải quyết các tình huống có thể gây cản trở cho các hoạt động của lớp; thống nhất (bổ sung thêm) các quy tắc ứng xử, nội quy làm việc, ... cần thiết cho lớp.
- Kiến tạo động lực học tập, niềm hứng khởi trong học tập, động viên tinh thần học sinh: đánh giá, khích lệ thành quả đạt được của cá nhân, nhóm, lớp.
- Rèn luyện một số kỹ năng cần thiết cho học sinh trong học tập và đời sống.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có); .

**2. Học sinh:** Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên tổ chức cho học sinh hát bài “Cho con” nhạc và lời của Phạm Trọng Cầu.</li> </ul> <p><b>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau (4-5 phút):</b></p> <p><b>a/ Sơ kết tuần học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển.</li> </ul> <p>- Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt.</p> <p><u>Tuyên dương:</u></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p><u>Hạn chế</u></p> <p>.....</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh hát, kết hợp cử chỉ.</li> <li>- Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua.</li> <li>- Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua.</li> <li>- Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp.</li> <li>- Học sinh hưởng ứng.</li> </ul>



**b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**

Cho các tổ trưởng thảo luận.

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

**Sinh hoạt theo chủ đề**

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.

- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Mỗi nhóm thảo luận để xây dựng và sắm vai hoạt cảnh về tình yêu thương gia đình.

- Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sau khi làm xong.

**TỔ TRƯỞNG KÝ DUYỆT**

**BAN GIÁM HIỆU KÝ DUYỆT**

**NGÀY 05 THÁNG 12 NĂM 2023**

**NGÀY 08 THÁNG 12 NĂM 2023**



**NGUYỄN THỊ HỒNG TRANG**

**NGUYỄN THỊ THANH HẢI**

